

CHÙM TRANH

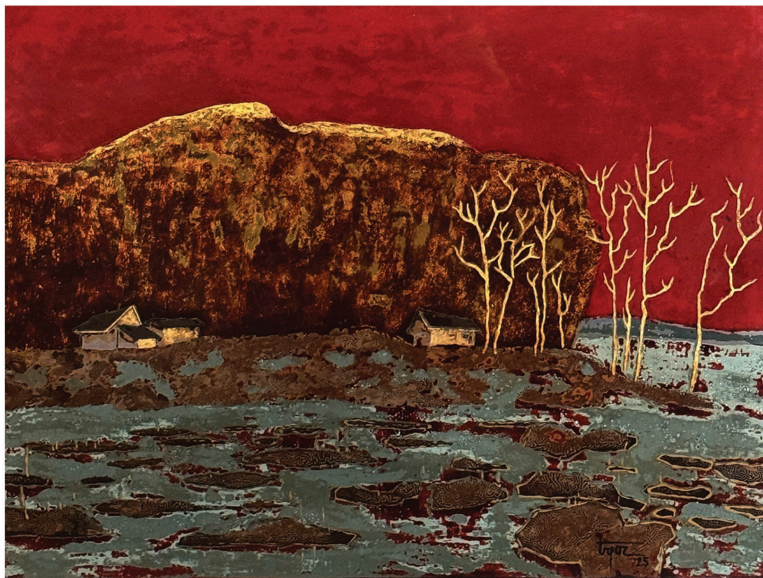
**HS. MAI TÚ NGỌC**



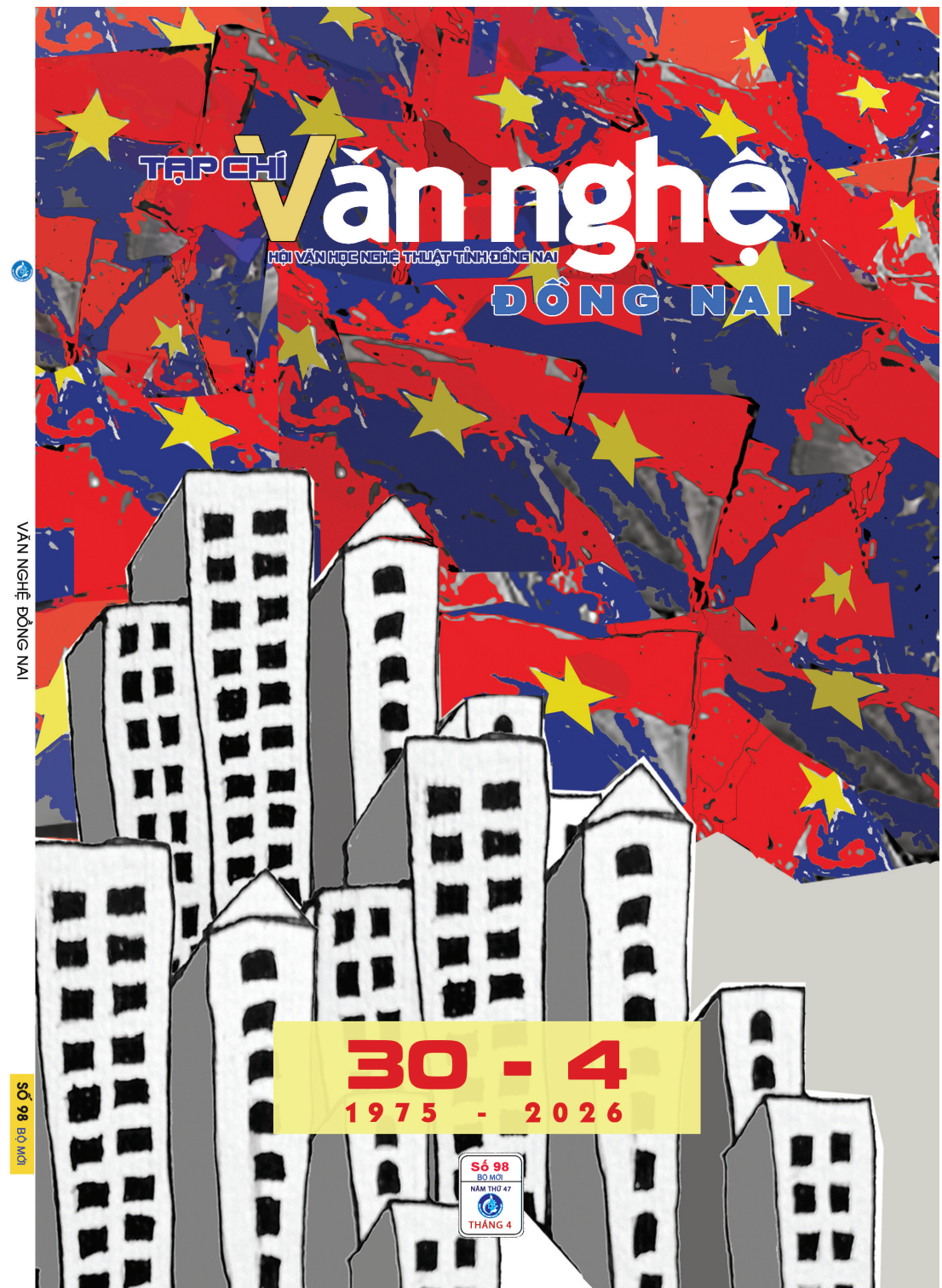
BÌNH YÊN - Acrylic



HOA CÚC - Acrylic



KỶ ỨC - Sơn mài



VĂN NGHỆ ĐỒNG NAI

SỐ 98 BỎ MỠI

**30 - 4**  
1975 - 2026

SỐ 98  
BỎ MỠI  
NAM THÁNG 47  
THÁNG 4

*Thực tế sáng tác*  
**KỶ NIỆM 80 NĂM LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**



NSND. Giang Mạnh Hà phát biểu chỉ đạo tại Lễ Khai mạc - *Ảnh Cẩm Tú*



Lãnh đạo Hội và trại viên chụp hình lưu niệm *Ảnh Cẩm Tú*



Đoàn thâm nhập thực tế sáng tác tiếp cận cột mốc 65 tại cửa khẩu Hoàng Diệu - *Ảnh Nguyễn Bôn*



Tại Tiểu đoàn Bộ binh 208 (thuộc Trung đoàn 739) đoàn được tiếp cận với chương trình huấn luyện chiến sĩ mới - *Ảnh Nguyễn Bôn*



Đoàn Văn nghệ sĩ Đồng Nai nghe giới thiệu về lịch sử truyền thống Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu - *Ảnh Nguyễn Bôn*

**TỌA ĐÀM**  
**SÁNG TẠO BIỂU TƯỢNG KIẾN TRÚC, VĂN HÓA**  
**CHỜ NHỮNG CÂY CÀU Ở ĐỒNG NAI**



Bà Lê Thị Thái - TUV, Phó trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phát biểu chỉ đạo tại Tọa đàm



Toàn cảnh buổi tọa đàm



TS. Huỳnh Văn Tới phát biểu đóng góp ý kiến



KTS Khương Văn Mười - Nguyên PCT Hội Kiến trúc sư Việt Nam đóng góp ý kiến

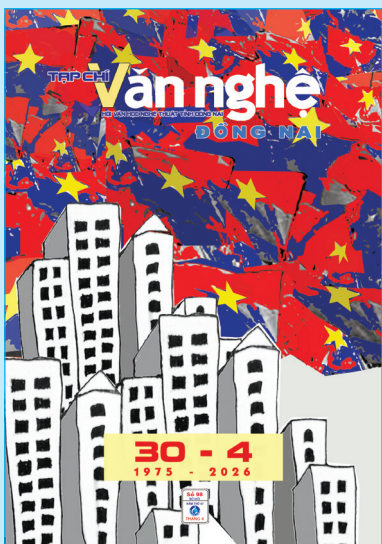


NSND. Giang Mạnh Hà thay mặt Chủ tọa phát biểu kết luận

*Chùm ảnh: Nguyễn An*

# Văn nghệ

ĐỒNG NAI



**TỔNG BIÊN TẬP:** HOÀNG NGỌC ĐIỆP  
**THƯ KÝ TÒA SOẠN:** Ngô Thị Mỹ Hương

**BAN BIÊN TẬP:**  
NSND. ĐD Giang Mạnh Hà, Nguyễn Thị Nguyệt, Dương Đức Khánh, Nguyễn Minh Đức, Trần Thị Lệ Hằng, Phạm Công Hoàng.

**TRANH BÌA 1:** Thành phố mới  
Tranh của **Phạm Công Hoàng**  
**TRÌNH BÀY:** Hồ Thanh  
**TRÌNH BÀY BÌA:** Phạm Công Hoàng

\*\*\*

Giấy phép xuất bản số: 839/GP-BTTTT.  
Do Bộ Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 31/12/2021

**Tòa soạn:** Số 30 đường Nguyễn Ái Quốc,  
phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.  
Điện thoại: 0251.3822992  
Email: [tcvannghedongnai@gmail.com](mailto:tcvannghedongnai@gmail.com)  
Website: <https://hvhnt.dongnai.gov.vn>  
In tại Cty in Thiên Ngôn.



QUÉT MÃ ĐỂ ĐỌC TẠP CHÍ

• **TIN TỨC - SỰ KIỆN** 02-06

- Kiến tạo thành phố Đồng Nai thịnh vượng, giàu bản sắc văn hoá - Thanh Hải

• **SÁNG TÁC - TRAO ĐỔI - GIỚI THIỆU** 07-54

**Văn xuôi:** Phạm Hiến, Linh Tâm, Thái Hà, Dương Đức Khánh, Dạ Nguyệt, Linh Châu, Đoàn Minh Ngọc, Phan Nam Sinh, Tống Ngọc Hân, Bùi Minh Vũ, Trần Thị Hiếu.

**Thơ:** Trần Thu Hằng, Hồng Nhạn, Bùi Thị Biên Linh, Hồ Đình Hiệp, Đàm Chu Văn, Mai Xuân Thắng, Hạnh Vân, Minh Hạ, Lê Sỹ Tùng, Thế Phi, Ngô Nữ Thuỳ Linh.

**Ca khúc:** Võ Văn Lý, Cao Hồng Sơn, Trần Thị Lệ Hằng.

**Mỹ thuật, Nhiếp ảnh:** Kim Duẩn, Ngô Xuân Khôi, Hứa Tuấn Anh, Lê Trí Dũng, Mai Công Trực, Nguyễn An, Đào Sỹ Quang, Cẩm Tú, Nguyễn Anh Trọng, Mai Tú Ngọc.

• **VĂN HÓA DÂN GIAN** 55-56

- Củ nắn trong tâm thức dân gian người Chợ-ro ở Đồng Nai - Huỳnh Văn Tới

• **VĂN NGHỆ TRẺ** 57-58

- Bóng tôi nghiêm trước quân kỳ - Lý Thăng Long

• **TRANG CƠ SỞ** 59-60

- Theo dấu biên phòng - Nguyễn Duy Hiến

• **CHUYỆN ĐỜI - CHUYỆN NGHỆ** 61-63

- Người thơ "Sư đoàn" về miền Mây trắng - Minh Đức

• **TIN VĂN NGHỆ** 64

## Kiến tạo thành phố Đồng Nai thịnh vượng, giàu bản sắc văn hóa

THANH HẢI

Đồng Nai trở thành thành phố trực thuộc Trung ương là một mốc son mới trong lịch sử lãnh đạo của Đảng bộ, tạo nên niềm tự hào, phấn khởi, quyết tâm mới trong 4, 5 triệu cán bộ, đảng viên, nhân dân địa phương. Được tổ chức quản trị theo mô hình đô thị hiện đại, Đồng Nai sẽ có thêm cơ chế, chính sách và dư địa để kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa tăng trưởng kinh tế với mở rộng không gian đô thị gắn liền bảo tồn, lan tỏa giá trị văn hóa - lịch sử, góp phần nuôi dưỡng lòng yêu nước, đánh thức ý chí dân tộc viết tiếp những trang sử vàng của quê hương.

### Đồng Nai, thành phố thân yêu!

Việc thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương là giải pháp quan trọng để phát huy đầy đủ tiềm năng, lợi thế và vai trò của địa phương trong không gian phát triển của vùng Đông Nam Bộ và cả nước. Theo Đề án thành lập thành phố Đồng Nai, địa phương đã đạt tiêu chí Đô thị loại I, hoàn toàn đáp ứng đủ các tiêu chí để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Nổi bật, Đồng Nai có diện tích tự nhiên khoảng 12.737, 18 km<sup>2</sup>, chiếm khoảng 3, 84% diện tích tự nhiên cả nước và khoảng 45, 4% diện tích của vùng Đông Nam Bộ. Quy mô dân số khoảng 4, 49 triệu người, đứng thứ 5 cả nước, với 37 dân tộc sinh sống, tạo nên sự đa dạng về bản sắc văn hóa. Toàn thành phố có 95 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 33 phường và 62 xã. Trong đó, phường Trấn Biên là trung tâm

chính trị, hành chính, kinh tế và văn hóa - xã hội của thành phố Đồng Nai. Thế mạnh khác biệt của Đồng Nai là có hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông tương đối đồng bộ với đầy đủ năm loại hình giao thông gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường hàng hải và đường hàng không. Điều hình, dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành có quy mô khoảng 5.000 ha, công suất thiết kế đạt khoảng 100 triệu hành khách và 5 triệu tấn hàng hóa mỗi năm khi hoàn thành toàn bộ các giai đoạn, được xác định là công trình hạ tầng chiến lược có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của vùng Đông Nam Bộ và cả nước.

Một trong những quan điểm phát triển thành phố Đồng Nai được Đảng bộ, chính quyền địa phương xác định là xây dựng và phát triển Đồng Nai “văn minh - hiện đại - hạnh phúc”; lấy con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, nâng cao sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là trụ cột của sự phát triển bền vững.

Mọi nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số hài hòa với phát triển văn hóa-xã hội nhằm hướng đến mục tiêu chung tầm nhìn đến năm 2035: Đồng Nai là đô thị động lực mới của quốc gia. Phát triển Đồng Nai trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao, logistics, kinh tế hàng không và dịch vụ chất lượng cao của quốc gia và khu vực, có năng lực cạnh tranh quốc tế;



1.000 phụ nữ Đồng Nai mặc áo dài, đội nón lá xếp hình kỷ niệm 50 năm Giải phòng miền Nam trước cổng Công viên Biên Hùng - Ảnh: Nguyễn Anh Trọng

phát triển theo mô hình đô thị ven sông, đô thị đa trung tâm, đô thị đa mục tiêu, xanh, thông minh. Phát triển kinh tế gắn chặt với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế sâu rộng; hướng đến xây dựng thành phố Đồng Nai kết nối toàn cầu.

Một Đồng Nai phát triển lên Thành phố hôm nay không chỉ nằm ở những con số ấn tượng về quy mô kinh tế, đóng góp ngân sách quốc gia, thu nhập bình quân đầu người hay hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, liên hoàn... mà diện mạo, tầm vóc Đồng Nai còn được bồi đắp từ chiều sâu lịch sử, bản sắc văn hóa, khí phách cách mạng hào hùng. Vị thế vùng đất này đã được hình thành xuyên suốt qua hơn 325 năm lịch sử. Đặc biệt, thành tựu to lớn kết tinh từ bàn tay, khối óc của cán bộ, đảng viên, người dân Đồng Nai kiên trung, nghĩa tình, xây dựng quê hương đi lên vững vàng dựa trên nền tảng vững chắc của những giá trị văn hóa căn cốt đã trở thành máu thịt.

### Khơi thông dư địa phát triển văn hóa xứng tầm

Đồng Nai là địa phương có bề dày truyền thống lịch sử lâu đời, hơn 325 năm hình thành và phát triển, gắn liền với tiến trình mở cõi phương Nam của dân tộc. Năm 1698, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn Phúc Chu cử vào kinh lược vùng đất phương Nam, lập dinh Trấn Biên, đặt nền móng cho quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai ngày nay. Đây được xem là dấu mốc lịch sử quan trọng trong tiến trình xác lập chủ quyền và tổ chức quản lý hành chính của nhà nước phong kiến Việt Nam đối với vùng đất Nam Bộ. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử và những lần điều chỉnh địa giới hành chính, vùng đất Đồng Nai vẫn luôn giữ vị trí quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển và định hình không gian kinh tế - xã hội của Nam Bộ. Trong lịch sử phát triển của vùng đất này, Nông Nại đại phố (nay thuộc Củ lao Hiệp Hòa) từng là một trong những thương cảng sầm uất bậc nhất của Nam Bộ vào thế kỷ XVII - XVIII, đóng vai trò trung tâm giao thương quan trọng của khu vực. Truyền thống thương

mai, giao lưu kinh tế và văn hóa hình thành từ rất sớm đã tạo nền tảng quan trọng cho quá trình phát triển đô thị của Đồng Nai trong giai đoạn hiện nay.

Không chỉ có bề dày lịch sử lâu đời, Đồng Nai còn là vùng đất hội tụ và giao thoa của nhiều giá trị văn hóa đặc sắc. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 37 dân tộc trong tổng số 54 dân tộc anh em của Việt Nam sinh sống, hơn 863 cơ sở tín ngưỡng và 24 tổ chức thuộc 10 tôn giáo, tạo nên sự đa dạng văn hóa phong phú và bản sắc đặc trưng của vùng Đông Nam Bộ.

Những năm qua, lĩnh vực văn hóa được Đảng bộ, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm, chú trọng đầu tư phát triển toàn diện, vừa bảo tồn, kế thừa giá trị truyền thống, vừa nâng cao đời sống tinh thần nhân dân. Nổi bật, công tác xây dựng và phát triển văn hóa được triển khai đồng bộ, chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Địa phương hiện có 121 di tích được xếp hạng, gồm 06 di tích quốc gia đặc biệt, 42 di tích quốc gia và 73 di tích cấp tỉnh, cùng gần 1.500 di tích đã kiểm kê. Tiêu biểu như: Văn miếu Trấn Biên - biểu tượng văn hóa, giáo dục của vùng Nam Bộ; Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh - ghi dấu công lao xác lập chủ quyền và tổ chức bộ máy hành chính tại phương Nam; Chiến khu Đ - di tích cách mạng; Địa điểm thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phú Riềng; Núi Bà Rá - Thác Mơ - Sóc Bom Bo... di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh quan trọng gắn với các cuộc kháng chiến của dân tộc. Bên cạnh đó, còn có nhiều loại hình di sản phong phú như di tích khảo cổ học, di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, tín ngưỡng, tôn giáo và các địa điểm lưu niệm danh nhân. Đồng Nai duy trì hơn 100 lễ hội truyền thống hàng năm, phản ánh đời sống tín ngưỡng phong phú của nhiều cộng đồng dân cư. Hệ thống thiết chế văn hóa được đầu tư với 09 thiết chế cấp tỉnh (nay là thành phố), 257 trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã,

1.693 nhà văn hóa - khu thể thao ấp, khu phố và 14 nhà văn hóa dân tộc. Việc kết hợp giữa bảo tồn giá trị truyền thống với hiện đại hóa, chuyển đổi số đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đồng thời tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đây là nền tảng để Đồng Nai tiếp tục phát triển bền vững, hướng tới mục tiêu trở thành đô thị hiện đại, văn minh.

Những giá trị văn hóa - lịch sử đặc sắc đã tạo nên bản sắc riêng của Đồng Nai, đồng thời là nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch văn hóa, du lịch lịch sử và giáo dục truyền thống, nơi hội tụ tinh hoa lan tỏa văn hóa nghĩa tình Đồng Nai góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân và quảng bá hình ảnh địa phương.

Việc Đồng Nai trở thành thành phố trực thuộc Trung ương được kỳ vọng tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, mở ra cơ hội quan trọng để bảo tồn, tôn tạo và phát huy xứng tầm các giá trị văn hóa - lịch sử đặc sắc của địa phương. Công tác quản lý và bảo tồn di sản sẽ được nâng cao thông qua cơ chế quản lý hiện đại, nguồn lực đầu tư lớn hơn và hệ thống chính sách phát triển phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực tài chính, nguồn vốn xã hội hóa và sự tham gia của các tổ chức, chuyên gia trong và ngoài nước vào công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế năng động với bảo tồn các giá trị văn hóa, truyền thống đấu tranh cách mạng, tinh thần yêu nước, dũng cảm, kiên cường với phong trào đấu tranh tại Nhà lao Tân Hiệp, các căn cứ cách mạng như Chiến khu Đ, Rừng Sác, Căn cứ Bộ Chỉ huy Miền (Tà Thiệt), ... và giá trị xây dựng hình ảnh một đô thị hiện đại, văn minh nhưng vẫn giữ gìn và phát huy bản sắc lịch sử - văn hóa đặc trưng. Qua đó, Đồng Nai không chỉ phát huy hiệu quả các giá trị di sản phục vụ cho sự phát triển của địa phương mà còn góp

phần bảo tồn và lan tỏa các giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển.

Một trong những khâu đột phá được địa phương ấn định là khai thác hiệu quả các lợi thế về tài nguyên thiên nhiên và văn hóa để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch văn hóa, gắn với các khu vực trọng điểm như hồ Trị An, núi Chứa Chan, Vườn Quốc gia Cát Tiên và hệ thống sông hồ. Khai thác hiệu quả hệ thống sông Đồng Nai để phát triển không gian đô thị ven sông hiện đại, kết hợp sinh thái - văn hóa - du lịch, hình thành các đại lộ ven sông, công viên sinh thái và các khu dịch vụ, văn hóa - nghệ thuật.

Quan điểm định hướng phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội mà Đồng Nai nhấn mạnh trong giai đoạn tới là phát triển văn hóa theo hướng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa và hội nhập quốc tế. Văn hóa được xác định vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là nguồn lực nội sinh quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và hình thành con người Đồng Nai năng động, nghĩa tình, sáng tạo và có trách nhiệm với cộng đồng.

Đích đến mục tiêu phát triển văn hóa của Đồng Nai nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển con người Đồng Nai toàn diện về nhân cách, đạo đức, tri thức và lối sống. Đồng thời, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân và bảo đảm mọi tầng lớp nhân dân đều có điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa. Phấn đấu tiếp tục bảo tồn, tôn tạo và phát huy hiệu quả các di tích lịch sử - văn hóa, nâng cao chất lượng quản lý và khai thác các di tích gắn với giáo dục truyền thống và phát triển du lịch. Các lễ hội truyền thống và giá trị văn hóa đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn được bảo tồn và phát huy bền vững.

Hào khí, văn hóa Trấn Biên mãi là ngọn lửa soi đường cho những quyết sách cải cách toàn diện, hành động quyết liệt nâng tầm văn hóa Đồng Nai trong thời đại mới. Đi sâu giải pháp, Đồng Nai tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự quản lý của chính quyền trong công tác phát triển văn hóa. Các chủ trương, chính sách phát triển văn hóa sẽ được triển khai đồng bộ gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư bảo tồn, trùng tu và tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác các di tích gắn với giáo dục truyền thống và phát triển du lịch. Hệ thống thiết chế văn hóa tiếp tục được hoàn thiện, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa của người dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, hội thi, hội diễn và giao lưu văn hóa sẽ được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Trong điều kiện nhịp độ đổi mới diễn ra sôi động, để phục vụ bảo tồn và phát huy xứng tầm hiệu quả các giá trị văn hóa - lịch sử và điểm nhấn hoạt động văn học, nghệ thuật, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thụ hưởng văn hóa của các tầng lớp nhân dân, cần sớm xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về văn hóa với những quy định mang tính vượt trội, khác biệt, nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, ưu tiên nguồn lực để bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị văn hóa, nghệ thuật, di sản dân tộc, đúng với tinh thần Nghị quyết 80-NQ/TW 2026. Ngay cả tổ chức Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai cũng cần được quan tâm đổi mới, nâng tầm về mặt thiết chế pháp lý, để nâng cao chất lượng hoạt động, thực thi tốt sứ mệnh trong bối cảnh mới, cùng kiến tạo thành phố Đồng Nai xanh, thịnh vượng, hiện đại, giàu bản sắc trong kỷ nguyên mới.

T.H

## Chào Thành phố trẻ

Nhạc: VÕ VĂN LÝ  
Lời: TRẦN ĐĂNG NINH

Vui tươi - Lạc quan

Chào thành phố trẻ bưng lên trong gió mới như đóa sen vàng nở  
giữa đất phương Nam sân bay Long Thành mở tương lai mới đưa Đồng  
Nai vươn tới chân trời xa. Sông vẫn ngàn năm ôm ấp bao khát vọng  
một Đồng Nai vươn tới vinh quang chào thành phố trẻ Đồng  
Nai đang phơi phới vươn cánh bay rạng rỡ giữa trời mây.  
Từ vùng núi cao biên giới xa thăm thẳm từng vùng quê đang  
hóa rồng bay lên triệu con tim hòa chung nhịp đập  
dựng xây quê hương rạng rỡ huy hoàng. Thành phố xanh thông  
minh bền vững viết nên bao kỳ tích cho tương lai Việt Nam tự  
hào gọi tên thành phố trẻ thành phố Đồng Nai rạng rỡ muôn đời.

## LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỒNG NAI 80 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỜNG THÀNH (15/5/1946 - 15/5/2026)

### Lực lượng vũ trang Đồng Nai trong tác phẩm văn học Nghệ thuật

#### ■ PHẠM HIẾN

Năm 2026, tròn 80 năm Ngày truyền thống Lực lượng vũ trang (LLVT) Đồng Nai. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Nai tự hào nhớ về sự kiện lớn mang dấu ấn, đó là: ngày 15-5-1946, đánh dấu cột mốc Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thống nhất các tổ chức vũ trang thành Vệ quốc đoàn Biên Hòa tại Xóm Đèn, xã Tân Hòa (nay thuộc TP Hồ Chí Minh). Đây là lực lượng quân sự chủ lực địa phương đầu tiên, có vai trò quan trọng để đưa đến các thắng lợi lưu danh trong trang sử vàng của LLVT Đồng Nai.

#### Dòng chảy tác phẩm về LLVT Đồng Nai mang dấu ấn 80 năm

Các tác phẩm văn học nghệ thuật (VHNT) về Lực lượng Vũ trang Đồng Nai từ 1946 đến nay đã trở thành dấu ấn quan trọng, phản ánh truyền thống cách mạng, tinh thần chiến đấu và sự hy sinh của quân dân địa phương. Có lẽ dấu ấn đầu tiên là lời tự sự của người con xa quê hương với khát vọng đất nước thống nhất:

"Từ độ mang gươm đi mở cõi

Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long

...Vẫn nghe trong máu hồn xa xứ  
Non nước Rồng Tiên nặng nhớ thương"...

Những câu thơ trong bài "Nhớ Bắc" được Huỳnh Văn Nghệ sáng tác và ra mắt bạn đọc vào năm 1946, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công. Văn nghệ sĩ Đồng Nai bắt đầu sáng tác về lực LLVT trong kháng chiến chống Pháp, với hình tượng người chiến sĩ kiên cường, gắn bó với nhân dân. Tiêu biểu là các tác phẩm: *Trên mảnh đất này* - tiểu thuyết của nhà văn Hoàng Văn Bồn và một số tác phẩm khác của ông; *Trong rừng sâu Chiến khu Đ* - tập ký của nhà văn Bùi Cát Vũ; *Bên dòng sông xanh* - tập thơ của nhà thơ chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ; *Thuở ban đầu* - tiểu thuyết của tác giả Anh Hoàng và một số bài thơ của nhà thơ Xuân Miến, ca khúc *Chiến binh ca vũ khúc* của nhạc sĩ Ngọc Thới...

Đến kháng chiến chống Mỹ, đây là giai đoạn nở rộ các tác phẩm VHNT, phản ánh khí thế đấu tranh, tinh thần bất khuất của quân dân miền Đông Nam bộ, trong đó Đồng Nai là một trọng điểm. Trần Bạch Đằng với *Trên bờ Đồng Nai*; Nam Hà với

Mùa rẫy, Đất miền Đông; Giang Nam với Giữ lấy màu xanh; Tố Hữu với Nước non ngàn dặm có những câu thơ rất hay phản ánh cuộc chiến tranh ác liệt ở Bình Long, Lộc Ninh:

*“Lộc Ninh xinh một cụm hồng*

*Ai hay đất lửa, máu nồng đơm hoa! ”.*

Một số tác phẩm âm nhạc đã có sức lan tỏa rộng khắp và đi vào lòng người như: *Mỗi bước ta đi* của Thuận Yến: *“Anh đi về đâu, từ Quy Nhơn đến Biên Hoà, vượt qua Sông Bé oai hùng về Phước Long xây chiến thắng...”*; hay *Tiếng chày trên sóc Bom Bo* của Xuân Hồng: *“Tiếng súng Phước Long chờ mong tin thắng/ người đi xa vắng rồi sẽ có ngày về/ đường này thăm sóc Bom Bo...”* đã làm nên khí thế đánh Mỹ của quân dân miền Nam đoàn kết một lòng, tạo thành sức mạnh tổng hợp không gì sánh bằng... Văn học viết Đồng Nai trước 1975 được hình thành và phát triển cùng quá trình phát triển của vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai cũng như cả vùng Nam bộ, phản ánh lịch sử hình thành, lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm để bảo vệ và xây dựng vùng đất Đồng Nai.

Sau năm 1975 đến nay, các tác phẩm tiếp tục ca ngợi lực lượng vũ trang trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời nêu bật sự đổi mới. Nhiều tác phẩm tiêu biểu được sáng tác, trưng bày và tôn vinh, góp phần đặc tả hình ảnh người lính Đồng Nai trong kháng chiến và thời bình. Mới đây, tiểu thuyết *“Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín”* của nhà văn Nguyễn Một đã nêu bật những chiêm nghiệm về chiến tranh và thân phận con người, sự tiêu biểu đó đưa tác phẩm đến niềm vui đón nhận giải thưởng văn học của Hội Nhà văn Việt Nam năm 2023.

Thơ ca kháng chiến có nhiều bài của

chính tác giả địa phương ca ngợi hình ảnh người lính Đồng Nai, gắn với những địa danh, trận đánh: sông Đồng Nai; rừng chiến khu Đ, đường 14 Phước Long, Chiến dịch Nguyễn Huệ, Chiến thắng Đồng Xoài, Xuân Lộc 12 ngày đêm cánh “cửa thép” tiến vào Sài Gòn... đất nước vỡ òa trong chiến thắng vinh quang. Cùng với đó, âm nhạc cách mạng là nguồn cảm hứng vô tận, các ca khúc viết về Lực lượng Vũ trang Đồng Nai góp phần cổ vũ, động viên, tạo nên sức mạnh tinh thần cho nhân dân. Về tranh, tượng, ảnh nghệ thuật đã khắc họa hình ảnh người lính trong chiến đấu và đời thường, phổ biến là các tác phẩm tranh cổ động, ảnh tư liệu gắn liền với các sự kiện trọng đại của đất nước, địa phương tạo khí thế chiến đấu góp phần thành công trong công cuộc giành độc lập, tự do, dựng xây đất nước.

### **Thông điệp lịch sử có giá trị tư tưởng, giáo dục truyền thống sâu sắc**

Nhiều tác phẩm VHNT có giá trị tư tưởng to lớn và ý nghĩa sâu sắc về truyền thống hào hùng trong kháng chiến cũng như xây dựng, phát triển Đồng Nai hơn 50 năm sau ngày đất nước thống nhất. Theo dòng lịch sử, các tác phẩm VHNT là minh chứng sống động cho truyền thống cách mạng của Đồng Nai, giúp thế hệ sau hiểu rõ sự hy sinh của thế hệ cha anh. Thông qua tác phẩm đã trở thành công cụ giáo dục lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm với quê hương. Văn nghệ sĩ Đồng Nai đã góp phần làm phong phú kho tàng VHNT Việt Nam về đề tài lực lượng vũ trang, với những sáng tác mang đậm dấu ấn địa phương. Qua đó cũng minh chứng cho việc sáng tác hay viết về LLVT là đề tài vô tận: **“Lực lượng vũ trang Đồng Nai - Sách trăm quyển ghi không hết/ lịch sử oai hùng rạng ngời, vang mãi trong lòng dân!”**



Đoàn văn nghệ sĩ thực tế sáng tác tại Trung đoàn Bộ binh Đồng Nai - Ảnh: Nguyễn Hoa

Tiểu biểu cho tác phẩm về LLVT Đồng Nai mang đầy đủ các giá trị nội dung, tư tưởng và nghệ thuật mà gần đây công chúng có dịp đón xem, đó là vở kịch nói *Những chiến binh bất tử*, Tác giả: Ngô Hồng Khanh và Đăng Minh. Tác phẩm do Đạo diễn - Nghệ sĩ Nhân dân Giang Mạnh Hà dàn dựng. Vở diễn tái hiện hình ảnh các chiến sĩ Đặc công Rừng Sác; đạo diễn vận dụng tổng hợp không gian sân khấu - âm nhạc - ánh sáng - diễn xuất để tạo nên một vở kịch vừa chân thực, vừa giàu tính biểu tượng. Nhân vật trung tâm là Đại tá, Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân Lê Bá Ước - một người sống chiến đấu và đến khi ra đi (18/10/2016) tại vùng đất Biên Hoà Đồng Nai đã gắn liền tên tuổi với các trận đánh: kho bom Thành Tuy Hạ; kho xăng Nhà Bè; pháo kích Dinh Độc Lập; Tòa đại sứ Hoa Kỳ... Trung đoàn Đặc công Rừng Sác đã là nỗi kinh hoàng của địch

trong kháng chiến chống Mỹ, biểu tượng của tinh thần quả cảm và sự hy sinh. Tác phẩm khắc họa tinh thần chiến đấu thắm lạng nhưng bất khuất của những người lính đặc công, qua đó giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ bằng việc tái hiện không khí khốc liệt của chiến trường.

Thông điệp nhân văn của tác phẩm là tôn vinh sự hy sinh của những chiến sĩ vô danh, đồng thời khơi gợi lòng tự hào dân tộc. Tác phẩm nhận được sự quan tâm lớn từ cộng đồng, thể hiện sức lan tỏa của nghệ thuật sân khấu trong việc gìn giữ ký ức lịch sử. Vở kịch không chỉ là tái hiện lịch sử mà còn là bài học sống động về lòng yêu nước, tinh thần quả cảm và sự hy sinh thắm lạng. Tác phẩm hướng đến việc giáo dục thế hệ trẻ, khơi dậy niềm tự hào dân tộc và trách nhiệm của cả thế hệ hôm nay và mai sau.

## Tiếp tục khơi dậy khát vọng tinh thần xây dựng giàu đẹp quê hương Đồng Nai lên thành phố trực thuộc Trung ương.

Hòa trong niềm vui, niềm hân hoan của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Đồng Nai có bước chuyển mình lịch sử mang dấu ấn đậm nét chào đón “Đồng Nai lên thành phố trực thuộc Trung ương”; tiếp tục khơi dậy khát vọng và phát huy tinh thần xây dựng Đồng Nai ngày càng giàu đẹp. Trong khuôn khổ đồng hành và tôn vinh những chiến công oanh liệt của 80 năm truyền thống LLVT Đồng Nai, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh phối hợp một số đơn vị tổ chức chuỗi sự kiện có ý nghĩa và giá trị to lớn về tư tưởng, giáo dục truyền thống sâu sắc từ hoạt động sáng tác, quảng bá văn học, nghệ thuật. Đó là, tổ chức cuộc thi sáng tác Logo, ca khúc và Ảnh nghệ thuật chủ đề “*Chân dung người chiến sĩ LLVT Nhân dân Đồng Nai*”; trưng bày triển lãm tranh, ảnh nghệ thuật; biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp: vở kịch nói “*Những chiến binh bất tử*”; đi thực tế sáng tác tại một số đơn vị quân đội nhằm lấy cảm hứng cho ra đời hàng trăm tác phẩm tươi mới có giá trị cao về nội dung và nghệ thuật. Những hoạt động đó đã giới thiệu, tuyên truyền và quảng bá sâu rộng truyền thống về vang 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của LLVT Đồng Nai; khẳng định vai trò, đóng góp to lớn của LLVT trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tôn vinh hình ảnh, phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ Lực lượng Vũ trang Nhân dân Đồng Nai qua các thời kỳ xây dựng, chiến đấu và trưởng thành. Phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, bồi đắp niềm tự hào, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân.

Những tác phẩm sáng tác chủ đề về người lính vừa qua cho thấy xu hướng

hoạt động, sáng tác, quảng bá các tác phẩm VHNT hiện nay: các văn nghệ sĩ vẫn luôn bám sát cội nguồn ý tưởng ca ngợi lịch sử oai hùng, khơi dậy khát vọng xây dựng, phát triển xã hội phồn vinh, hạnh phúc; ủng hộ quyết tâm tinh thần đổi mới sáng tạo. Hội VHNT Đồng Nai vẫn luôn khuyến khích thế hệ trẻ sáng tác về lực lượng vũ trang trong bối cảnh mới, gắn với nhiệm vụ bảo vệ biên giới, biển đảo, và xây dựng quân đội hiện đại.

Kết quả là hầu hết các tác giả đều có phong cách sáng tác kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Các tác phẩm mới không chỉ ca ngợi chiến công xưa mà còn phản ánh hình ảnh người lính trong thời kỳ hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tác phẩm gắn liền với việc hưởng ứng, vận dụng những đột phá về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sáng tác, hoạt động biểu diễn, quảng bá hình ảnh quê hương và con người Đồng Nai.

Hy vọng những tác phẩm có giá trị nghệ thuật, tư tưởng cao mới sáng tác trong dịp này sẽ được chọn để phục vụ công tác tuyên truyền lâu dài; sử dụng trong các hoạt động chính trị, văn hóa, lễ kỷ niệm của địa phương và đó cũng là niềm khát khao của Văn nghệ sĩ được sáng tác, cống hiến, đồng hành cùng LLVT Thành phố Đồng Nai.

Có thể khẳng định, dấu ấn VHNT về Lực lượng Vũ trang Đồng Nai từ 1946 đến nay là sự kết hợp giữa giá trị lịch sử và góp phần khơi dậy khát vọng lòng yêu nước nồng nàn, khẳng định vai trò của văn nghệ sĩ trong việc lưu giữ ký ức chiến tranh, truyền thống cách mạng về vang của quân và dân Thành phố Đồng Nai.

P.H

(\*) Trích ý của Văn bia LLVT Đồng Nai.

## Bình yên một dải biên cương

■ Bút ký của LINH TÂM

*Thượng tá Trần Hữu Long, Chính trị viên Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hoàng Diệu đón đoàn văn nghệ sĩ Đồng Nai lúc đầu giờ chiều, khi cái nắng cuối mùa khô vùng biên rát trên da. Nhìn khuôn viên đồn với những dãy nhà khang trang trên khu đất bằng phẳng, có điện lưới, cả những chậu cây cảnh, tôi chợt nghĩ, hẳn chế độ sinh hoạt cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ biên phòng ở đây sẽ đỡ vất vả, nhưng liệu có đúng như vậy không?*

Đã cuối mùa khô, suốt dải biên giới Lộc Ninh như nín thở dưới cái nắng gắt gỏng, chờ đợi sự chuyển mình của đất trời lúc giao mùa. Nắng như đổ lửa, hơi nóng hầm hập bốc lên từ mặt đất khiến bên trong hội trường đồn Hoàng Diệu cũng rất ngột ngạt. Quạt quay vù vù trên đầu nhưng mồ hôi vẫn rịn trong tóc, trong lưng áo. Vậy mà giữa nắng gió hầm hập ngoài kia, những người lính biên phòng vẫn đang thực hiện bài tập rèn thể lực, hoặc đang căng mắt theo dõi, bảo vệ đường biên, mốc giới. Họ buộc phải nhẫn nại trước sự “trái tính trái nết” của thời tiết vùng biên và âm thầm chịu đựng cơn khát của đại ngàn.

Không giấy tờ, sổ sách, Thiếu tá Thân Văn Thành trao đổi rất rành rọt và trả lời tất cả câu hỏi của các văn nghệ sĩ về nhiệm vụ của đồn. Sau khi thực hiện đơn vị hành chính địa phương hai cấp, địa bàn nội biên đồn Hoàng Diệu phụ trách quản lý là 7/12 ấp thuộc xã Hưng Phước, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 28% số dân với 13 thành phần dân tộc, 4 tôn giáo chính là Công giáo, Tin Lành, Phật giáo và Cao Đài hoạt động. Việc kiểm soát tình hình an ninh trật tự, trong đó có hoạt động

tôn giáo trái phép cũng phức tạp hơn. Đồn thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã tuyên truyền Luật Bảo vệ biên giới quốc gia, Luật an ninh mạng, Luật tín ngưỡng - tôn giáo... để người dân hiểu và thực hành. Thực hiện việc đưa cán bộ biên phòng tham gia cấp ủy địa phương, đồn đã giới thiệu Thượng tá Trần Hữu Long, Bí thư Đảng ủy, Chính trị viên đồn tham gia cấp ủy Đảng bộ xã Hưng Phước; giới thiệu Thiếu tá Thân Văn Thành, Đảng ủy viên, Chính trị viên phó tham gia Ủy viên Ủy ban MTTQVN xã; đồng thời giới thiệu một số đảng viên về sinh hoạt chi bộ thôn, ấp. Điều này đã tạo sự gắn kết bền chặt, hiệu quả hơn trong thực hiện nhiệm vụ giữa đồn với địa phương.

Đồn biên phòng Hoàng Diệu có nhiệm vụ quản lý 21, 65 km biên giới với nước bạn Campuchia, gồm 1 vị trí mốc chính (số 65), 13 vị trí mốc phụ với tổng số 33 cột mốc và cặp cửa khẩu chính Hoàng Diệu - Lapakhe, chưa nói đến việc kiểm soát xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu cùng các hoạt động vận động quần chúng, tham gia xây dựng nông thôn mới, đối ngoại biên phòng... chỉ riêng việc bảo đảm an ninh, an toàn suốt tuyến biên giới chủ yếu là đường sông cũng đủ thấy nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu khó khăn, vất vả thế nào.

Có một thực tế, không chỉ khu vực Đồn Biên phòng Hoàng Diệu quản lý mà trên toàn tuyến biên giới, bọn tội phạm thường thuê người dân địa phương làm nhiệm vụ canh giới, nhất là những khu vực có đường mòn, lối mở. Khi cán bộ, chiến sĩ biên phòng vừa bước ra khỏi cổng đồn là thông tin đã được báo đi ngay, khiến việc

bắt quả tang đối tượng phạm tội trở nên khó khăn. Sau đại dịch Covid-19, nhu cầu tìm kiếm việc làm tăng cao khiến tình trạng người dân vượt biên sang Campuchia tìm việc trong các khu đánh bạc trực tuyến hoặc lao động “chui” càng diễn biến phức tạp.

Bên kia biên giới, đối diện địa bàn đồn quản lý là xã SreKhTum, huyện Keosima, tỉnh Muldunkiri của Campuchia - một xã vùng sâu với 7 thành phần dân tộc thiểu số. Người dân trong xã chủ yếu sống bằng nghề khai thác rừng và làm rẫy. Ít đất sản xuất và thiếu kỹ thuật canh nông nên đời sống người dân rất khó khăn. Do nhu cầu bán các sản phẩm khai thác từ rừng như gỗ, dược liệu, thịt thú rừng... sang Việt Nam cũng như mua sắm các sản phẩm thiết yếu và khám chữa bệnh tại Việt Nam rất cao, nên khu vực biên giới đồn Hoàng Diệu quản lý thường xảy ra tình trạng vượt biên trái phép.

Để giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, lãnh đạo đồn xác định nhiệm vụ đặc biệt và đầu tiên là làm tốt công tác đối ngoại biên phòng. Trước hết là duy trì mối quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của bạn; cùng quản lý, bảo vệ vững chắc, nguyên trạng hệ thống đường biên, mốc giới quốc gia. Cư dân hai bên biên giới chủ yếu là người Stiêng và Khor-me, nhận thức và ý thức pháp luật còn nhiều hạn chế, nhiều gia đình hai bên có quan hệ thân tộc nên thường xuyên qua lại thăm nhau. Trên địa bàn xã SreKhTum có 3 đảng phái chính trị, gồm Đảng Nhân dân Campuchia, Đảng Ánh sáng ngọn nến và Đảng Dân tộc Dân chủ. Lực lượng bảo vệ biên giới đối diện có Đồn Công an bảo vệ biên giới Lapakhe, Đồn Công an Cửa khẩu Lapakhe thuộc Ty Công an tỉnh Muldunkiri và Đại đội 2, Tiểu đoàn 2 thuộc Chi khu quân sự tỉnh. Theo đó, công tác đối ngoại

biên phòng của Đồn Hoàng Diệu cũng vất vả hơn khi phải duy trì quan hệ ngoại giao với nhiều lực lượng trấn giữ biên giới phía bạn.

Với tinh thần hỗ trợ bạn cũng là bảo vệ mình, vào thời điểm dịch Covid-19 diễn ra căng thẳng nhất, cũng như đợt xảy ra giao tranh Campuchia - Thái Lan gần đây, cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Hoàng Diệu càng chú tâm hơn trong thực hiện công tác ngoại giao biên phòng. Đơn vị thường xuyên phối hợp với Lực lượng Vũ trang Campuchia địa bàn đối diện để giải quyết các vấn đề có liên quan như tổ chức tuần tra song phương, phối hợp kiểm tra cột mốc, tặng vật tư y tế cho các lực lượng bảo vệ biên giới Campuchia; hỗ trợ người dân, thăm xã giao các lực lượng bảo vệ biên giới phía bạn...

Cột mốc số 65 đây rồi! Tôi quay qua Thành ngữ ý muốn cùng đoàn “vượt biên” sang thăm cột mốc quốc gia số 65, thăm cửa khẩu Hoàng Diệu, thăm cầu Sông Măng để biết con sông ngăn cách hai quốc gia sâu rộng ra sao. Thành gặt đầu đồng ý. Ánh nắng xiên hông nửa chiều lúc cao điểm mùa khô khiến mặt đá hoa cương khắc hai chữ VIỆT NAM càng sáng loá. Cột mốc quốc gia này được xây dựng từ năm 2007, ngay mé phải cầu Sông Măng - con sông có nhiều đoạn chảy rất xiết vào mùa mưa. Nhưng đang là cao điểm mùa khô nên lòng sông cạn trơ đáy, hai bên bờ lộ ra những phiến đá và những luồng nước yếu ớt, trông giống như thác nước nhân tạo trong công viên thiếu nhi. Sau thủ tục lau rửa cột mốc, chúng tôi nghiêm trang thực hiện nghi thức chào cột mốc và nghe một sỹ quan của Đồn giới thiệu về cột mốc đôi này. Đã nhiều lần đứng nghiêm trang trước các cột mốc quốc gia, lần nào tôi cũng thấy lòng rưng rưng xúc động, bởi mỗi cột mốc chủ quyền của đất nước đều thấm đẫm máu xương của những người lính canh giữ bờ cõi.

Nhìn lòng Sông Măng cạn trơ đáy, một nhà thơ thảng thốt kêu lên:

- Trời! Sông Măng đây ư? Trước khi lên biên giới, mình đã hình dung và muốn tận mắt chứng kiến một dòng sông ạt ào cuộn chảy, một dòng sông gầm rú hung tợn để xây dựng hình tượng bi tráng về người lính biên thùy khi phải gồng mình chống chọi với thiên nhiên trong thực hiện nhiệm vụ cao cả là giữ yên vùng biên ải.

Nghe tâm tư thật lòng của nhà thơ, một số người gật đầu đồng tình. Ôm súng đứng gác giữa cầu Sông Măng, nụ cười của người chiến sĩ biên phòng sáng loá trên gương mặt sạm đen nắng gió:

- Dạ, có thể chú chưa có được bài thơ như ý về biên giới, nhưng mùa khô chúng con làm nhiệm vụ đỡ cực hơn. Còn mùa mưa, nước Sông Măng lên cao, chúng con tuần tra cực lắm chú ơi!

Rồi anh lính trẻ cho biết các đối tượng buôn lậu thường lợi dụng mùa mưa, khi nước Sông Măng dâng cao đột ngột, dòng chảy xiết để vận chuyển hàng cấm như pháo nổ, thuốc lá, đường cát, thậm chí ma túy, gây nguy hiểm trực tiếp cho tính mạng cán bộ, chiến sĩ khi tuần tra bằng xuồng máy hoặc lội suối để đuổi bắt hàng lậu.

Từ cột mốc số 65, chúng tôi nhìn theo hướng tay người chiến sĩ biên phòng. Bên kia cầu Sông Măng, chỉ cách cột mốc số 65 chừng vài trăm mét, một casino phía nước bạn mới được dựng lên chưa lâu, mái ngói đỏ tươi thấp thoáng dưới những tán cây dày dạn. Cảnh trí vùng biên cho người ta một cảm giác yên bình, nhưng ẩn sau cái vẻ bình yên bởi màu xanh cây lá ấy là bao nguy cơ tiềm ẩn khi hằng ngày hằng giờ, những con bạc khát nước từ Việt Nam vẫn liều mạng vượt biên sang Campuchia thử vận đỏ đen. Bao bi kịch gia đình bắt đầu từ đây, kéo theo hệ lụy là sự bất ổn về an ninh trật tự khu vực nội địa và biên

giới. Rồi các đối tượng buôn lậu thường lợi dụng đêm tối cùng địa hình hiểm trở, men theo các đường mòn, lối mở để vận chuyển hàng lậu. Vì mỗi lợi không nhỏ nên trong nhiều trường hợp, những kẻ buôn lậu trở nên manh động, rất nguy hiểm.

Tuyến biên giới do Đồn Hoàng Diệu quản lý khá dài, chủ yếu là đường sông và nhiều đường mòn, lối mở khiến việc kiểm soát, chốt chặn 24/24 giờ đòi hỏi nguồn nhân lực rất lớn. Trong hoàn cảnh ấy, cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Hoàng Diệu đã thực hiện chủ trương để mỗi người dân biên giới trở thành tai mắt, thành “cánh tay nối dài” mật thiết, cùng những người lính biên phòng xây dựng thế trận lòng dân vững chắc để giữ bình yên vùng biên giới. Đồn chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương vừa đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu và thực hiện tốt Luật An ninh biên giới, Quy chế biên giới; vừa hỗ trợ giúp nhân dân trên địa bàn phát triển kinh tế. Từ đây, các mô hình “Ngân hàng dê/bò”, “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, “Nâng bước em đến trường”, “Con nuôi biên phòng”, “Điểm sáng văn hóa vùng biên”... đã giúp người dân cải thiện đời sống, xa dần cám dỗ từ việc xách hàng thuê hoặc cung cấp thông tin cho bọn buôn lậu. Thời điểm hiện tại, đơn vị đang đỡ đầu 3 học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã Hưng Phước, 1 học sinh người Campuchia trên địa bàn ngoại biên đối diện với mức hỗ trợ 500 ngàn đồng/em/tháng; hỗ trợ 4 học sinh trong Đề án “Cán bộ chiến sĩ Quân đội nâng bước em đến trường” với mức 7,4 triệu đồng/em. Hỗ trợ học sinh trong chương trình “Nâng bước em đến trường” và “Con nuôi đồn Biên phòng” với số tiền 21 triệu đồng/quý... Nguồn kinh phí này từ sự đóng góp, tiết kiệm của cán bộ, chiến sĩ đơn vị. Đồn còn vận động, trao tặng một căn nhà “Nghĩa tình biên giới” trị giá 130 triệu đồng; Phối hợp với Hội LHPN xã và ấp 4 thực hiện chương trình “Hũ gạo

tình thương” và nhiều lần cùng tuần tra phát quang cột mốc...

Biên giới thật yên bình. Mỗi ngày, người dân hai nước vẫn qua lại thăm thân, chữa bệnh và làm ăn, buôn bán. Nhưng thời nào cũng thế, lực lượng biên phòng luôn là đôi mắt tinh tường nơi phen dậu Tổ quốc. Đôi mắt ấy không chỉ quan sát mà còn cảm nhận từng biến động nhỏ nhất nơi địa đầu Tổ quốc để có phương án bảo vệ đất nước, bảo vệ sự bình yên cho Nhân dân. Thế nên chưa một phút giây cán bộ, chiến sĩ Đoàn Biên phòng Hoàng Diệu lơ là, mất cảnh giác, nhất là sau khi xảy ra xung đột vũ trang giữa Campuchia và Thái Lan, khiến làn sóng người Việt hồi hương và người Campuchia sang các nước láng giềng lánh nạn tăng lên. Đêm đêm, những bàn chân chiến sĩ biên phòng vẫn dầm trong nước Sông Măng, kiên trì, nhẫn nại bám theo những dấu hiệu khả nghi. Và rồi, khi bình minh lên, những triền cao su thẳng tắp đang mướt xanh màu lá mới hay những rẫy hồ tiêu xanh ngắt, trĩu hạt giống như những bức tranh thủy mặc sống động lại hút hồn những ai lần đầu có mặt nơi biên ải. Và dòng sông Măng lại soi bóng những người lính trẻ vững bước trên đường tuần tra.

Chúng tôi chia tay cán bộ, chiến sĩ Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu lúc chiều muộn, khi những mái nhà ẩn hiện dưới những vòm cây đã thắm lại và bằng lăng khói lam chiều - một hình ảnh thân thương, bình dị và ấm áp như bao miền quê trên đất Việt. Nhưng để giữ được vẻ thân thương, bình dị ấy, và phía sau màu xanh ngút ngàn của những rẫy hồ tiêu, những triền cao su xanh ngút ngàn kia, bên cạnh mồ hôi, công sức của người dân biên giới thì không biết bao nhiêu máu đào, bao nhiêu mồ hôi, công sức của những người lính biên phòng đã đổ xuống, để biên giới được yên bình, ấm áp như thế!



Vườn quốc gia Bù Gia Mập - Nguồn: Internet

TRẦN THU HÀNG

## Chiều Sông Măng

Vừa mới mùa xuân thôi, Sông Măng bừng nắng lạ  
Em đi tìm anh con nước cạn ngọt lòng  
Thương bước chân ai dậm dài biên giới  
Trải bốn mùa mưa nắng giữa mênh mông

Chặng gác biên thùy lặng lẽ hoang sơ  
Sông ôm lấy xóm làng xứ sở  
Xanh thêm triền rừng cao su bạt gió  
Thấm đở muôn đời đất Việt thủy chung

Nhánh chồi xanh mang dáng hình ai  
Đợi cơn gió vẫy người thương ở lại  
Miền cát bụi tiếng hô quân vang mãi  
Sông hóa mây hiện trời thật chậm chờ em

Sông Măng chiều nay một khúc độc hành  
Qua những tháng ngày chắt chiu hạnh phúc  
Như anh đợi em trên chiếc thuyền độc mộc  
Xuyên bốn mùa vượt lũ chờ phù sa.

L.T

HỒNG NHẠN

## Hoa cao su ở rừng Tà Thiết

Anh có nghe  
Tiếng rừng trở giấc  
Mùa hoa cao su rơi  
Trắng cả lối về  
Như bàn tay đất  
Ôm những người đã khuất  
Đứng gác ngoài biên cương

Anh có nghe  
Cành vượn chạm cột mốc  
Rừng rưng nhen nhang thơm  
Bàn chân bên này biên giới  
Dòng đỏ chảy trong tim

Gió biên cương  
Thổi qua vết đạn cũ  
Lá thì thào  
Những cái tên chưa kịp khắc  
Mỗi thân cây  
Cột mốc sống  
Cắm vào đất đỏ  
Giữ bình yên

Và anh có nghe  
Trong nắng mới  
Mùi thơm hoa li ti  
Gọi anh về

Đàn bướm trắng lung linh  
Bay qua rừng Tà Thiết  
Như linh hồn đồng đội  
Chưa từng rời biên cương.

BÙI THỊ BIÊN LINH

## Kính tặng đơn vị K72

Đồng đội ơi bấy năm trời xa cách  
Các anh ở đâu giữa núi thẳm sương dày?  
Máu, tim anh gửi vào lòng đất bạn  
Hồn khát khao về Tổ quốc quê hương

Đơn vị chúng tôi: súng, cuộc lại lên đường  
Tim, đón các anh trở về với Mẹ  
Tiếng chim Tử Quí sao mà da diết thế!  
Đồng đội ơi! Các anh ở nơi nào?

Tổ quốc gọi các anh yêu dấu tự hào  
Khắc khoải nhớ thương những người không có tuổi  
Gửi ước mơ vào trời xanh rời rọi  
Anh hoá thân vào sắc núi xanh tươi

Chúng tôi tìm các anh, tìm mãi... đồng đội ơi!  
Núi cao, vực sâu, cheo leo đèo dốc  
Từ sớm mù sương, chiều mưa tuôn gió lốc  
Tìm giữa nắng trưa chói chang thiêu đốt

Nước mắt, mồ hôi, mưa trời dầm ướt  
Nâng niu từng di vật của các anh  
Nâng niu từng chút thôi phần thân thể chẳng lành  
Phút linh thiêng, đồng đội ơi gặp lại  
Được ôm các anh dầm ấm ân tình

Đất nước mình đi qua chiến tranh  
Bao khúc hát ngợi cả người ngã xuống  
Cái giây phút máu đỏ nhòa lòng ngực  
Là phút thiêng liêng, cao cả chói ngời

Khúc quân hành chúng tôi hát tiếp lời  
Truyền thống kiên trung giữ gìn Tổ quốc  
Phút gặp anh, đồng đội ơi tôi hát  
"Này Người ơi tôi nhớ phút nào  
Đồng đội tôi anh dũng máu trào  
Màu cờ loang trên áo  
Này Người ơi tôi nhớ phút nào  
Đồng đội tôi khâu áo nhuộm đào  
Làm cờ cuốn lên cao"

Chúng tôi đi "Nắng mưa sồn mếp ba lô"  
Cuộc xềng trên vai băng ngàn vượt suối  
Các anh ở đâu giữa bạt ngàn sương núi  
Có nghe tiếng gọi về Tổ quốc thương yêu

Chúng tôi tìm các anh sớm sớm chiều chiều...  
Tiếng gọi vọng vang "Đồng đội ơi...! Đồng đội...!"

# Hát về những chiến công

Thong thả - Ngợi ca ♩ = 64

Nhạc & lời: CAO HỒNG SƠN

*mp* Ai về rừng Sác, ai đến chiến khu Đ nghe rừng, sông ôn chuyện  
*mf* xua. Chuyện về những chiến công, từ Lộc Ninh, Bình Phước, đến La Ngà, Tuy  
*cresc.* Hạ. Sân bay Biên Hòa lừng lẫy Năm Châu. Rồi mở  
*f* toang cánh cửa thép, để Việt Nam bát ngát mùa Xuân. Hành trình  
xanh, vẫn màu áo xanh, dệt đẹp thêm sông, núi, biển, trời. Đẳng  
*poco a poco* tin, dân thương mến. Khúc quân hành anh hát dưới quân kỳ. (Nhạc dạo...)  
Hơi nhanh - Nhịp đi ♩ = 112  
*f* Những chiến công thấm màu cờ đỏ,  
Những chiến công đã thành tượng đài,  
màu cờ đỏ tươi lấp lánh ánh sao vàng. Những chiến công đã thành bất  
tượng đài lòng dân sống mãi với muôn đời. Những chiến công đã thành tháp  
1. từ. Để Việt Nam vững bước vào xuân.  
lửa, thành bài... ...ca.  
*ff* Hát mãi, hát mãi. ...mãi muôn đời./.

# Một chiều tháng Tư

Truyện ngắn của THÁI HÀ

Chiều tháng Tư.

Hơi nóng phủ lên quả đồi hàm hấp.

Hố bom, hố pháo chằng chịt như những vết thương rỉ máu phủ trên mặt đất. Nơi từng là rừng xanh này giờ chỉ còn tiếng côn trùng rung lên não nề.

Trên cao, máy bay địch gầm rú như ác thú bị thương. Chúng thả pháo khói xuống các điểm nghi có Việt cộng, rồi phân lực lao tới đội bom. Mặt đất rung bần bật.

Hoàng hôn buông xuống càng làm khung cảnh thêm tang thương: những sườn đồi cháy đen, sắt thép nằm lẫn trong đất đá bị cày tung. Có nơi bom phá cả những ngôi mộ cũ, để lộ những hốc đất há miệng giữa tro tàn.

Tất cả bị nhuộm màu tử khí: đen, đỏ, nâu, vàng hòa vào nhau trong một bức tranh chết chóc. Người lính phải ép mình vào bóng tối mà thờ. Thờ thật khế. Cổ né ánh mắt kẻ thù và né cả nỗi sợ đang rình rập trong lòng. Dẫu vậy, giữa tro tàn vẫn loé lên niềm tin mỏng manh: sự sống sẽ tìm cách trở lại.

Tôi, Tấn "Quảng Bình" và Tiểu đội trưởng Chạ trú trong hầm chốt số 6.

Hai giờ sáng, tôi đang say giấc thì Tiểu đội trưởng Chạ lay vai gọi:

- Dậy. Đi công tác.

Không kịp ngáp, tôi xỏ vội đôi dép, vớ lấy chiếc mũ tai bèo và khẩu AK rồi ra cửa hầm. Bụng nghĩ, lại đánh nhau đâu rồi? Lần trước đi công tác là chặn địch từ điểm cao 105 xuống đường nối với 367.

Một người lính ngồi đợi ở bên mé cửa hầm, khẩu AK khoác ngang ngực. Thấy tôi, anh hát đầu nói:

- Theo tao!

Tôi nghe rõ cái giọng khàn khàn đầy hách dịch, như thể anh ta đang sai một thằng nhóc mới vào nghề quét dọn thuê.

Thật lòng mà nói, cái kiểu nhìn người bằng nửa con mắt ấy cùng giọng nói và dáng điệu cũng đủ cho tôi biết đây không phải là lính mới. Tôi chửi thầm: *mẹ thằng lính già*. Tức lắm, nhưng tôi kìm lại. Dù sao anh ta cũng lớn tuổi hơn, có thể đã trải qua nhiều trận mạc.

Tôi đi theo anh ta. Đi như chạy trong đêm. Lên dốc, xuống dốc, quanh bên này, vòng bên kia. Anh này chắc mắt cú nên đi đêm giỏi như vậy. Tôi nghĩ thế. Tôi như bị anh ta giật đi bằng một sợi dây thun. Mỗi bước chân của anh ta phát ra âm thanh lạo xạo, còn thái độ thì lạnh tanh. Thỉnh thoảng, anh quay lại nhìn tôi, cái nhìn khó chịu đến mức tôi cảm giác như mình là tên tội phạm đang bị áp giải.

- Nhanh lên! - Vẫn cái giọng trịch thượng.

Tôi cắn răng.

Trong bóng đêm, tôi tự nhủ phải bình tĩnh mà chịu đựng. Theo sát sau lưng anh ta, tôi cố giữ nhịp thở. Nỗi sợ có đó, nhưng lớn hơn là phải chứng tỏ bản lĩnh của chính mình. Không phải trước kẻ thù ngoài kia, mà là trước một con người nghĩ rằng chỉ vì đi trước vài năm là có quyền quất nạt bất kì ai.

Càng đi, tôi càng thấy rõ cái dáng vẻ kiêu căng đáng ghét của anh ta, từ bước chân cho tới kiểu phì hơi qua hai lỗ mũi. Kiểu như thể tôi là gánh nặng. Nhưng lạ thay, trong tôi không hề có ý định lùi bước. Ngược lại, tôi thấy mình vững vàng hơn.

Dấu giọng anh đầy gai góc, dấu thái độ thô lỗ và khó ưa, nhưng tôi vẫn tự trấn an mình. Vì tôi hiểu: trên chiến trường này, không phải ai lớn tiếng cũng đáng sợ. Đáng sợ nhất là khi ta mất niềm tin vào bản thân.

Trời tối đến mức không nhìn rõ bàn tay. Không nhìn rõ đường quanh co. Gió rừng lùa hun hút. Tôi chỉ nghe tiếng thở của chính mình, chứ chẳng nhìn rõ mặt người lính già ấy - chỉ biết giọng Khu 4 khàn khàn, đứt khoát.

Tới một khu rừng nhỏ, anh ta ra lệnh:

- Dừng lại! - rồi chỉ tôi vào một căn hầm tối om - Kéo nó ra!

Tôi rùng mình, cảm giác bị đẩy vào hang cộp. “Kéo nó” là ai? Nhưng chiến trường có chỗ nào để thắc mắc. Tôi cúi người, chui vào hầm. Mùi ẩm của đất, mùi máu, mùi người trộn vào nhau khiến tôi nôn ọe.

- Ngậm miệng lại! Chết bây giờ!

Đúng lúc đó đạn pháo cầm canh của địch từ xa vèo qua đầu, kết thúc bằng tiếng nổ “ầm” phía Tây. Tôi bụng bảo dạ: “Mả cha chúng mày, làm ông giật mình!”

Tôi nghiêng rặng, cổ nuốt ngược cơn buồn nôn. Muối trong hầm nổi loạn điên cuồng, tấp tểnh vào mặt tôi. Phải chịu. Tôi lần mò sâu hơn, quờ tay chạm vào một búi vải mềm mềm, thì hóa ra cái đầu người bị băng kín với một thân thể lạnh cứng. Ngoài kia người lính già lại rít âm thanh qua kẽ răng:

- Kéo nhanh ra!

Tôi nắm hai bàn tay lạnh ngắt ấy, kéo ra ngoài mà không nổi vì người này quá to, mà tôi thì quá mỏng manh. Anh lính già phải lao vào hỗ trợ. Vừa đưa được ra miệng hầm, anh lính già lại quát:

- Còn cái vớ!

Tôi quay vào kéo nốt chiếc vớ dù có đòn khiêng bằng gỗ, và cảm thấy mình như

một người khiếm thị phân biệt các vật bằng xúc giác chứ không phải bằng đôi mắt.

Người lính già cúi xuống nhìn thoáng qua rồi bật nói, không chút cảm xúc:

- Chết mẹ nó rồi.

Tôi thấy đầu mình tối sầm, như đứng trên con thuyền thúng chao đảo trên sóng biển.

- Tiểu đoàn mình hả anh? - Tôi hỏi.

- Cộng hòa.

- Lính Cộng hòa mà sao mình phải đi cáng?

- Mình bị thương bên kia nó cũng cứu. Giết thằng khỏe chứ ai giết thằng sắp chết.

Người tôi run lên vì xúc động. Mà tôi cũng không còn nhớ, có hay không việc chỉ huy từng *tư tưởng chính trị* cho lính biết: phải cứu kẻ thù khi họ bị thương.

Anh lính già vội tháo hai tấm thẻ bài, một đeo ở cổ, một đeo ở chân xác người lính Cộng hòa, rồi lục các túi áo quần, nhưng không thấy gì. Anh liền giục:

- Vè!

Tôi theo anh, lại đi như chạy, đầu óc rối bời. Thật là hú hồn.

Khi đi được gần một cây số thì trời bắt đầu sáng lờ mờ, phải để lòng bàn tay gần sát mắt mới nhìn thấy các đường chỉ. Anh lính già ngồi xuống nghỉ, lôi tấm thẻ bài ra xem và lầm bầm đọc:

- Nguyễn Lãm... Số quân 57... nhóm máu B...

Tôi tò mò, xin xem. Tấm thẻ bài bằng inox hình chữ nhật, bo bốn góc lạnh buốt, in chìm dòng chữ: *Nguyễn Lãm - SQ. 57/219... - NM: B.*

Mỗi thẻ có một dây bi cũng bằng inox, luồn qua lỗ khoen ở góc, có thể tháo ra, lắp vào chỉ bằng một động tác đơn giản: đẩy nhẹ hạt bi ra, vào qua khe khóa. Tôi nghĩ, sao lính mình không có thẻ bài nhỉ?



Minh họa: Kim Duẩn

Bất ngờ, anh đưa tôi một thẻ bài và giục:

- Mày quay lại, đeo vào tay nó đi.

- Sao lại phải thế hả anh?

- Để còn biết mà nhận ra lí lịch, không thì mộ tên thằng này, mà xác lại là thằng khác. Lính chuyên nghiệp lắm. Ghi cả nhóm máu để dễ dàng cấp cứu khi cần thiết.

Tôi toát mồ hôi, lo lắng. Đi chắc gì đã tới nơi khi con đường chưa thành hình, lại zích zắc, quanh co. Mà không đi thì không được với lão này. Cái mặt sần sùi, khó đâm đâm, đôi mắt sâu, lông mày cháy xém, mấy vết sẹo trên mặt. Thôi thì, chiến trường ác liệt này giữa lằn ranh sống - chết. Lực lượng địch quá hùng hậu, bầu trời như của chúng, pháo kích nhà đạn suốt ngày. Tôi vụt chạy đi. Nếu gặp địch sẽ chiến đấu tới viên đạn cuối cùng.

Vừa rời đi chừng ba chục mét, anh lính già hô: “Đợi tao!”. Tôi nhẹ cả người, bỗng hết đi lòng tức giận và lo lắng.

- Tao thử thôi, để mình mày đi chắc là đi luôn! Nhưng dù sao mày cũng thật xứng đáng là lính nơi chiến trường đả lửa!

Tôi rơi nước mắt.

Bây giờ tôi mới nhìn rõ người lính Cộng hòa nằm im, đầu quấn băng chỉ chừa hai lỗ mũi, bộ đồ rằn ri bó sát, chân đi giày bốt-đờ-sô. Anh ta không gầy gò như tôi.

- Lính dù đấy. Bị thương nặng, lính mình băng cho, rồi đưa vào đây, chưa kịp đưa ra tuyến sau.

Tôi hỏi:

- Sao anh không đeo nốt tấm còn lại?

- Giữ làm kỉ niệm chiến trường.

Anh kể cho tôi nghe về ý nghĩa của hai tấm thẻ bài mà lính Cộng hòa luôn mang: một để nhận dạng, một để báo tử. Tôi nghe mà cảm thấy gai đâm vào cột sống. Dù ở bên nào, cái chết cũng giống nhau: lạnh lẽo và im lặng.

Chúng tôi quay về, lại đi như chạy, nhưng theo đường khác. Gần tới khe suối nhỏ, cổ tôi khát khô. Tôi quỳ xuống, vục nước uống ừng ực. Bụng đầy nước vẫn cố uống thêm. Anh lính già cũng uống, rồi nhăn mặt:

- Mùi gì... tanh tanh thôi thôi...

Chúng tôi đi men theo khe suối nhỏ để về chốt, liền thấy một xác lính của ta bị mắc ở bụi cây giữa dòng, đang rữa ra.

Anh lính già vắng:

- Mẹ kiếp! Uống xác chết. Ở chiến trường này chẳng có gì lạ! Quân nó cũng thể thôi.

Tôi co rúm. Lần đầu tiên tôi thấy sợ nước hơn cả sợ bom đạn.

Anh lính già cùng tôi đưa thi thể lên bờ suối, đặt vào một khoảng đất bằng phẳng. Anh cúi sát lại, gạt những lá mục và cỏ rác còn dính trên ngực áo người chết. Rồi anh sẫm soi kĩ hơn: dùng hai ngón tay vuốt nhẹ gương mặt đã trương nước, kéo vành tai xem còn dấu hiệu quen thuộc nào, rồi khẽ cạy miệng tử sĩ như muốn chắc chắn lần cuối.

Bỗng anh nghẹn lại, đôi mắt mở to, rồi co hẹp lại đầy đau đớn. Anh hít mạnh một hơi, giọng bật ra như bị kéo từ đáy ngực:

- Ôi... Thăng Phúc A11. Thăng Phúc Thanh Hóa... Đúng rồi... Hôm đánh địch từ 127 tràn xuống... Ôi Phúc ơi! Mà còn bảo tao... hết chiến dịch này về quê uống rượu sim. Mà giờ mà bỏ tao ...

Hai vai anh rung lên. Dù anh cố nén, tôi vẫn thấy rõ nỗi đau đang trào lên từ tận đáy lòng. Rồi anh tháo chiếc áo của mình, phủ lên mặt Phúc, rồi ngồi thụp xuống đất, thờ dốc.

Nhìn anh lúc ấy, tôi không còn thấy vẻ thô ráp, cọc cằn như đã thấy ban sáng.

Người lính già mà tôi từng nghĩ chỉ biết quát tháo, chửi thề bỗng trở nên yếu mềm như một đứa trẻ.

Anh khẽ nâng cánh tay đã cứng đờ của Phúc lên, bàn tay to bè run rẩy, như thể chỉ cần mạnh hơn một chút cũng có thể làm đau thêm người đồng đội đã khuất.

Ánh mắt anh, ánh mắt từng trải qua biết bao trận mạc giờ lại long lanh, dịu lại đến nghẹn ngào. Đó không còn là cái nhìn của một người lính dày dạn bom đạn, mà là cái nhìn của một con người đã chứng kiến quá nhiều mất mát, đến mức trái tim chẳng còn chỗ nào lành lặn để tiếp tục chịu thêm một nỗi đau mới.

Khoảnh khắc ấy khiến tôi hiểu rằng, bên dưới lớp vỏ chai sạn của người lính trong chiến tranh, vẫn còn một phần người đã bị bóp nghẹt. Chỉ những cái chết như thế này mới có thể đánh thức.

- Về nhanh để báo cấp trên tới làm thủ tục chôn cất cho nó. - Anh lính già giục tôi.

Tôi diu anh đi trên đoạn đường lát léo để trở về hầm chốt. Anh tên gì, tôi chưa kịp hỏi.

\*

Trận đánh ở điểm cao 127 vẫn còn ám ảnh cả trung đoàn. Đêm đó, địch nhảy dù xuống sườn núi, pháo bầy nổ vang liên hồi, đất đá bắn tung lên theo từng loạt đạn.

Chỉ trong hai giờ, gần một đại đội của ta đã hi sinh. Người ta kể về một chiến sĩ bám trụ đến giây phút cuối cùng: anh cố thủ bên bờ đất, đạn đã hết, chỉ còn quả lựu đạn trong tay. Khi địch áp sát, anh đợi ở khoảng cách sát thương mạnh nhất, tức thì cho lựu đạn nổ. Hai tên địch chết, mấy tên bị thương, còn anh ngã xuống.

Sau này tôi mới biết, người chiến sĩ quả cảm ấy chính là anh - người đêm đó đưa tôi đi cứu địch.

Thì ra, ý chí người lính đã trở thành thứ duy nhất mà kẻ thù dù có mạnh đến đâu cũng không thể khuất phục.

Anh tên gì, tôi vẫn chưa biết?

T.H



Minh họa: Ngô Xuân Khôi

## Chìm nổi phù sa

Truyện ngắn của DƯƠNG ĐỨC KHÁNH

Chị Tư vừa bơi vừa lội, ngụp lặn giữa đồng nước lênh láng. Cái thau nhựa cũ mềm với mấy dây rau muống đồng tím bầm kiém được từ sáng giờ trôi nổi theo chị. Đàng xa kia là chòm bông điên điển vàng rực vươn lên lắt lay theo sóng nước đục ngầu. Chân chị không còn chạm bùn đất ruộng mà chạm vào cỏ, chị đang lội lên đất gò. Chị bỗng thấy trước mắt mình nhô lên mấy đầu cọc tre nằm nghiêng trong làn nước. Mùa này cá nhiều đến mức nghe mùi tanh cả nước, quấy ùng ùng trước mặt cứ như vớ tay là bắt được. Chị lội vớ tới, định nắm mấy đầu cọc nghĩ mệt một hồi rồi lội ra tuốt điên điển. Chị ước chừng đám bông đó là đủ luộc lên thay bữa cơm trưa nay cho bầy con nheo nhóc. Nhà chị mấy bữa rày lu gạo trống trơn không còn một hạt. Mấy hôm nước mới lên, chị có đi mò được gần bao lúa. Rồi nước ụp ụp quá, mấy nhà máy xay xát trong ấp cũng đóng cửa. Nhà ông Ba Sừng giàu nứt xóm kia

kia, lúa bỏ lúa lấm mà lỡ hết gạo lúc này cũng phải chịu treo nôi, ăn củ môn qua bữa!...

Dầm mình trong nước từ sáng giờ, tay nắm mấy đầu cọc tre vật vờ, chị bắt đầu cảm thấy lạnh. Cái lạnh rờn rợn chạy buốt từ chân lên sống lưng. Ở, mà sao giờ chân chị giẫm lên không phải là cỏ, hình như chị đang đứng trên một tấm ván rất phẳng thì phải. Chị dò hai bàn chân tới lui trong nước và chạm bốn thân cọc tre cắm chéo hình chữ X ở hai đầu một tấm ván dài độ chừng hai thước!... Bỗng chân chị bủn rủn, tay chị buông cọc. Chị muốn chết giắc với cảm giác rùng rợn, hình như mình đang đứng trên một cái... quan tài! ! Chị nhào người vớ lấy cái thau rau muống, chơi vơi vừa bơi vừa hét như sắp chết đuối "A á á...!! !... Cứu, cứu tui dzó...!! !". Chị cố la làng giữa đồng không mông quạnh, bốn bề nước là nước. Cũng có bóng vài chiếc xuồng giăng

câu nhưng xa lắm, mong gì ai nghe!... Chị cứ cố vừa bơi vừa lội, hồn vía mất tiêu. Có cái gì đó nhọn nhót chạm mạnh vào bắp chân, chị hét lên khiếp đảm. Một con cá mè to đùng vọt lên khỏi mặt nước rớt xuống nghe cái ụp!... Rồi chân chị cũng chạm tới bờ đê, thân mình chị mềm oặt như cọng bún sụn xuống, ngất xỉu!

Một hồi lâu chị mới định thần, hoàn hồn nhớ lại: Đúng rồi! Ông Tám Chò trong xóm kinh Chà Và mới chết cách nay chừng mười hôm. Tục lệ ở xứ này xưa nay cứ "tử là táng", không ai để quá vài ngày. Mà mùa nước lớn thì kéo dài từ tháng này qua tháng nọ. Nhà ai có đất vườn thì táng ngay sau vườn hoặc trước nhà cho gần gũi, ấm cúng. Ai neo đơn không đất vườn rủi mất vào mùa nước thì phải chịu cảnh đưa quan tài ra đồng chìm xuống, xóc cọc chéo gài lại để đó, chờ tới nước rút mới tiếp tục đào huyệt hạ thổ, an táng. Lệ thường xưa rày vẫn vậy!

Ông Tám hưởng thọ tám hai tuổi. Cứ mỗi khi trong làng trong ấp có người mới chết là dân ghềnh số đề cứ việc theo tuổi mà uýnh. Bán bò, cầm cố đất ruộng mà uýnh! Có lần trúng phóc do vía người chết linh, cũng có khi trật lất. Hôm buổi trưa vừa đưa ông Tám ra đồng chiều đó đài xỏ ngay con tám mươi ba! Quá linh luôn! Nhiều người trúng đậm bởi biết tính theo cách "nam trôi nữ sọt". Ông Tám còn quàng lại trên mặt đất là vong hồn ông còn quanh quẩn tới lui trong làng đặng phù hộ con cháu! Đêm đó, dân chơi số đề bàn tán nhau ra đồng cúng ông Tám để xin tiếp cạp số ngày mai hốt bạc! Trời vừa sụp tối, cả mười mấy chiếc xuống lủ khủ hương hoa quả phẩm bày sẵn trên từng chiếc bè nhỏ kết bằng thân chuối, đồng loạt tủa ra đồng, nhảm thẳng ra gò nhị tỳ, cấm sào chung quanh "mả" ông Tám. Đêm đó trời sáng trắng, người đứng từ trong xóm trong làng nhìn ra thấy từng chiếc bè bày đên nhang lập lòe in bóng xuống mặt nước sáng rực

lung linh cả quãng đồng. Người lớp đứng lớp quỳ trên xuống xì xụp khẩn vái lạy lục: "Ông Tám sống khôn thác thiêng, tối nay cho con chiêm bao thấy cạp số gỡ nghèo nha ông Tám...".

Thằng Ba Lùn nhà cùng xóm ông Tám, nó là dân đỏ đen đá cá lặn dưa, lấu lĩnh có tiếng từ nhỏ, nay tới tuổi thanh niên lại siêng ăn chay, đi làm việc phước. Trên bè nó bày ba thứ mà ông Tám thích hàng ngày: 1 ly phê đen xay chừng mua đúng tại quán bà Hai, một cục thuốc rê Xuân Lộc loại ngon với hai tờ vé số. "Ông Tám nhớ hộ độ cho con nha ông Tám! Trúng một vố là con cúng ông tới giáp năm luôn! Ông Tám nhớ công con có khiêng ông ra đây nữa nha ông Tám!...". Ba Lùn là tốp thanh niên có tên trong đội đạo tỳ khiêng đám ma trong ấp. Cũng đồng phục đen viền trắng, cũng tiến hành đầy đủ nghi thức theo lệnh chú Bảy Còi trưởng ban đạo tỳ. Cả đội quỳ hai hàng ngang trước linh cữu lạy "nhứt bộ nhứt bài" rồi rờn rấn quanh quan tài. Chú Bảy áo dài đen thắt đai đỏ, cầm đôi đuốc cháy phừng phừng. Chú vận nội công mặt đỏ bừng, cạp mắt trừng trừng xuống tấn bắt đầu đi đường quyền "đoạt linh cữu". Múa xong bài quyền chú hô "Bớ đạo hò!... Hôm nay kiết nhứt linh thần, phò linh cữu táng an phần mộ!... À quên, phò linh cữu táng an... hạ thủy! !". Cả đội hôm đó cực khổ vất vả hơn những đám chôn cất bình thường. Theo lệnh chú Bảy Còi, cỗ quan vừa thả xuống, cả tốp thanh niên lực lưỡng dầm mình trong nước lớp ngồi lớp đứng ề ạch dậm lên cho chìm xuống. Vậy mà nó cứ muốn nổi phình. Chắc ông Tám chết chỉ còn da bọc xương, nhẹ quá nên khó chìm. Vói lại, bên ngoài cỗ quan không sơn véc-ni như bình thường mà quét bằng dầu rái dầu chai, như cách người ta thường trét ghe trét xuống cho khỏi thấm nước. Chú Bảy Còi đứng hò hét chỉ huy vụ "xóc chéo". Chú mần trưởng ban đạo tỳ mấy chục năm kinh nghiệm đầy mình, xóc không có mọ, không đúng bài bản mơi mốt nó bật lên, nổi

lênh bênh rồi trôi ra sông cái mất tiêu thành ma chết trôi! Mùa này nước đổ như thác, con cháu vô phương, biết đường nào mà tìm kiếm!...

Tới lúc mọi người thả bóng huệ, vạ thọ, giấy tiền vàng bạc xuống, tự đứng từ dưới quan tài ông Tám nước bỗng trời bong bóng lên ùng ục ùng ục! ! Cả đám xuống dạt ra hét lên: "Ông Tám về đó bay ơi! !..." rồi mạnh ai nấy vái lia vái lịa, lật đặt lui xuống bơi về... Ông Tám linh thiệt! Trời bong bóng có nghĩa là cỗ hậu sự của ông ở dưới bị xì hơi, nước vô rồi. Sáng hôm sau mờ trời Ba Lùn ra quán cà phê kiểm Tư Hưng thợ mộc điếm mặt: "Nè, ông đóng hàng cho ông Tám làm sao mà giờ nước vô, hồi hôm ai cũng thấy bóng bóng trào lên lục ục!". Cả xóm này toàn dân thợ mộc kỳ cựu ba đời cả, nhưng hôm đóng quan tài cho ông Tám, Tư Hưng làm thợ chánh. Dân nghề mộc lúc ngồi mâm rượu thường hay tuyên bố một câu xanh rờn về tay nghề: "Thằng thợ mộc giỏi chính là thằng đóng được máng heo! !". Quá đúng! Cái máng heo hình miệng bát, anh thợ nào đóng xong quăng ra đổ nước vô không rỉ một giọt chính là tay nghề số dzách!

Hồi sắp bước qua tuổi tám mươi, ông Tám cho hạ cây xoài trước nhà cửa thành ván dày hai phân, cài cọc cẩn thận ngâm dưới mương, tháng trước ông định cho con cháu đóng cỗ hậu sự để sẵn, nhưng không ngờ ông bà rước đi lẹ quá!... Ba Lùn kể, đêm qua về nằm chiêm bao thấy ông Tám chống gậy ra quán Bà Hai uống cà phê. Ông nói "Tao lạnh lắm bay ơi!". Rồi nó hỏi tiếp gì ông cũng lác đầu, chỉ ho khan rồi vỗ vỗ ngực, động động đầu gậy xuống đất. Cả làng cả xóm xúm nhau bàn tới bàn lui, tính xuôi tính ngược. Rốt cuộc chiều xỏ con 18! Ai nấy vô đầu bút cổ, tức chết được! Ông Tám vỗ vỗ ngực có nghĩa tao đây là 8, còn cây gậy đích thị là con số 1! Ông về cho rõ ràng như ban ngày dzậy mà không ai bàn ra! "Ông Tám quá linh!".

Ba Lùn là dân đạp xe lỏi đầu từ hồi mười bốn, mười lăm. Nay gần ba chục tuổi đầu nhưng lớn bé trong xóm chẳng đũa nào kêu nó bằng anh bằng chú cả. Tía má nó kêu lấy vợ, nó hề hề: "Ờ dzậy oánh số oánh bài sướng hơn!". Quanh năm cứ tà lỏn dính da, đầu trần chân đất. Hôm nó có cái nón kết mới mua, đội được từ sáng tới trưa, xế chiều nó lột đưa cho ông Cùi Hinh ghi đề, trị giá năm ngàn ghi con số đỡ ghiền! Cái xe lỏi nó cầm vô chuộc ra cho bà Mười Góp như cơm bữa. Nhưng đặc biệt hồi nhỏ tới giờ nó chưa biết nhám nhúa ai đồng xu các bạc nào. Sáng đạp xe chở khách kiếm tiền oánh số. Buổi chiều tình nguyện đi chở thuốc nam từ tổ trồng thuốc của chú Bảy Còi tới khắp nơi cho các thầy bốc thuốc từ thiện. Hồi giờ trong làng nó là đũa bày đầu mấy trò cầu khẩn xin xỏ số má. Đêm nào nó cũng rủ mấy anh em cùng dân đạp xe lỏi, có cả ông Ba Tiều gần bảy chục, dân ghiền số kéo xe tới ngủ quanh gốc cây mã tiền đầu ngã ba, cạnh gốc cây có cái miếu cô hồn nhỏ xíu. Năm nào ngã ba cũng có tai nạn chết người. Mấy năm trước có đũa con gái học sinh cấp ba đạp xe đi học về bị xe cải tiến đụng chết queo. Người ta đồn thỉnh thoảng đêm khuya có người thấy một cái bóng áo dài trắng xỏa tóc đánh đu trên nhánh cây, khóc hu hu!... Cả đám gồng mình nằm dài trên thùng xe chịu muỗi đốt cả đêm, làm rằm van vái xin ma quỷ hiện hồn xuống cho con số gỡ nghèo. Đêm đó tầm bốn giờ sáng, Ba Lùn đang mơ màng thì có bàn tay nắm chân giật giật. Nó linh tính ngay có ma kêu, nó run như thằn lằn nhưng cái miệng thì leo lẻo: "Dạ dạ!... Nam mô nam mô! Lạy cô lạy cô!... Cô cho con con số!...". Một giọng đàn bà cười ha hả: "Cô nào?! Tao đây, dì Ba Bún đây! Thức dậy chờ dì Ba xuống lỏ lấy bún về bán lẹ con!...".

Có lần nó gặp ma thiệt hiện nguyên hình ngay sau lưng mới ghê! Chuyện này cả làng nhớ đời, kể lui kể tới cười muốn lộn ruột. Số là khuya đó nó dẫn xe từ chái nhà

ra đường, chuẩn bị đạp xe ra bến “nằm tài” sớm. Đạp một quãng nó bỗng thấy nặng như có người trên xe! Đang cơn buồn ngủ mắt nhắm mắt mở nó ngoái lui gặp ngay một bóng người mặc nguyên bộ đồ đen ngồi lù lù đang hút thuốc đồ rục! “Á á á a á! !... Ma! Ma!... Ma hả ma, ma hả ma... á á á?! !...”. Nó hoảng hồn vừa la vừa hét dậy làng! “Con ma” ngồi đằng sau cũng la “Tao, tao!... Tao chó ma nào! ! Bộ mày đang mớ hả?!...”. Mạnh ai nấy la, không ma nào chịu nghe ma nào. Nó sứt hồn sứt vía loạng choạng tay lái, xe đâm vô gốc cây gòn lão đảo ngược lại. Ba Lùn buông xe cắm đầu bỏ chạy! “Con ma” lại kêu giật giọng: “Ba Lùn! Tao đây nè! Chú Bảy đây chó ma cỏ nào! Đồ chết nhát như thỏ!”. Nghe được giọng chú Bảy Rô kể bên nhà nó mới chịu dừng lại quay lui. Chú Bảy đứng ôm bụng cười ngặt: “Tao tính lợi bộ ra chợ kiếm ly cà phê... Thấy mày vừa dẫn xe ra tao nhảy lên quá giang cho lẹ đạp về sớm còn đi đồng. Tưởng mày ngó thấy chó ai dè!... Khà khà!...”. Bữa sau chuyện đồn rùm cả làng, Ba Lùn đi đâu cũng bị con nít người lớn trên: “Ma hả ma?! ”.

Vậy mà nó học được ở đâu cái trò cầu hồn, rồi rử rê cả đám choai choai với dân ghềnh số trong làng nửa đêm tổ chức cầu vong xin số. Nó nói cầu hồn đơn giản hơn cầu cơ, nhưng linh bá phát! Cầu cơ thì phải kiếm được miếng ván nắp hòm mới dời mộ làm con cơ, lu bu lắm! Cầu hồn không cần nhang đèn bông ba chi cả, chỉ cần cái bàn thâm thấp gòn gòn với bốn thằng con trai kêu bằng “đồng tử”, thằng nào phải bảo đảm còn trai tân, còn ô la zin chưa đụng tới đàn bà con gái. Ma quỷ nó kỵ người ô ướ không dám về. Đêm đó tầm sau mười giờ nó xúi thằng Thông con ông thầy giáo Thái nhà bán quán cà phê cóc về vác cái bàn con. Ba Lùn dẫn đầu cả đám kéo nhau ra sau đồng, tới chỗ có một cây gáo gần chòm mả, chỗ này có tiếng ma bày ma ồ! Nó đặt bàn xuống, đứng giải thích với mọi người về buổi cầu hồn sắp diễn ra: Đầu

tiên là lấy hai cục gạch hoặc khúc cây chi đó chêm hai chân bàn chéo góc lên, cho hai chân còn lại ở thế gập ghềnh, rồi cả bốn thằng con trai đưa đặt hờ một bàn tay lên bàn, chỉ chạm nhẹ thôi, không được đè tay nặng quá, hồn kéo không nổi. Ba Lùn “chủ lễ” sẽ đọc bài khấn kêu hồn ma nhập về. Rồi nó kêu mọi người đi theo phải đứng xê ra, cách hai hai thước, trừ bốn “đồng tử” đứng cầu. Ai đứng gần bị ma nhập về nhà khùng khùng điên điên ráng chịu! Sau đó nó bắt đầu đọc bài khấn. Không biết nó đi học xứ nào rồi chép về được cái bài khấn cầu cơ vắn về bài bản, nghe rất “sách vở”. Nó chấp tay vái ba vái, móc túi lôi tờ giấy ra, kêu một thằng đứng rọi đèn pin, nó bắt đầu đọc bài khấn: “... *Hồn nào ở chốn non bông/ Qua đây hồn cũng vui lòng ghé chơi/ Dầu hồn dạo khắp mọi nơi/ Ghé đây đàm đạo chuyện đời trần gian/... Hoặc hồn ở bề sông ngọn suối/ Hoặc hồn chơi bụi chuổi cành đa/ Hoặc hồn nương bóng chiều tà/ Hoặc hồn lơ lửng la đà mây xanh...*”. Tới hết bài khấn dài kín cả hai trang giấy học trò, nó xua tay ra dấu mọi người im lặng, hồn đã về! Nó bắt đầu đặt những câu hỏi “thử hồn” từ dễ đến khó, ví dụ như: Bây giờ mấy giờ?... Cha thằng Bé Tám đứng góc trên bên phải nhiều tuổi, nhà mấy anh em?... Má thằng Út Đực bên góc trái nhiều tuổi? Cứ vậy, hai cái chân bàn cứ tự động lắc nhiều cái, đúng phúc y chang. Cả đám người đứng quanh chứng kiến bắt đầu lạnh xương sống! Nó chỉ cây đu đủ đứng cuối đám đất lờ mờ trong đêm tối, hồn cho bà con đây biết trên cây có nhiều trái? Hai chân bàn nhịp đúng mười sáu cái rồi ngưng. Ba bốn người xung phong cầm đèn pin chạy tới đếm, đúng ngay boong!... Trước khi hỏi cái câu quyết định, câu chủ chốt được trông đợi, hỏi hộp nhứt: Ngày mai đài Cần Thơ xổ con số mấy, nó hỏi thêm một câu thử cuối cùng: “Ông già thằng Thông đứng góc trái phía dưới năm nay nhiều tuổi?”. Hai chân bàn cục kịch gõ đúng sáu một cái rồi ngưng. Nó hỏi

thằng Thông: “Đúng không mậy?”. Thằng Thông cũng không rõ ông già nó nhiều tuổi, ám ó: “Chắc là dzậy, ba tao mới về hưu năm ngoái!”. Lúc đó bỗng từ sau lưng một bóng người lao tới, tay cầm cây củi dài ngoằng đập xuống bàn nghe cái rầm! “Cầu cơ nè! Cầu cơ nè! !... Trời đất ơi là trời, nó dám đem tui ra nó cầu cơ! !... Cái bàn của tao!...”. Cả đám xô nhau chạy tán loạn! Đúng là giọng ông giáo Thái - ông già thằng Thông (Chắc là lúc nó lén vô nhà lấy cái bàn, ông phát hiện rồi theo rình). Một tay ông xách cái bàn tay nắm cổ thằng Thông lôi xềnh xệch về nhà, bắt nó phải khai ra thằng nào bày đầu. “Ngày mai tao kêu công an bắt về xã trói cổ nhốt hết! Tội cờ bạc! Dị đoan mê tín, cầu ma cầu quỷ!”

Cả ngày hôm sau, mặt mày Ba Lùn cứ lảm la lảm lét, nôm nớp không biết lúc nào làng lính sờ gáy túm cổ. Buổi sáng không thấy mặt nó tới bãi xe lờ lờ khách. Nhưng buổi chiều thường là việc chở thuốc nam làm công đức thì không bỏ được. Nó vừa kéo xe thuốc nam xuống đò thì xui xẻo gặp ngay ông giáo Thái cũng vừa xuống đò qua sông. Ba Lùn sợ xanh mặt muốn đá trong quần. Phải chi ở trên bờ nó lủi cái rẹt là xong, nhưng giờ không lẽ phóng xuống sông! Ba Lùn nghĩ bụng, nó cũng là học trò cũ của ông giáo hồi học lớp hai cách nay mười mấy năm, chắc ông chỉ nói dọa vậy thôi! Nó cúi gầm mặt, bậm bụng bước tới giọng lí nhí yếu xìu: “Thưa thầy!... Thầy đi đâu dzậy thầy?...”. Ông trả lời phát một, lạnh tanh: “Đi cầu hồn!”...

Nhưng cái máu mê số ngấm tới xương không bỏ được. Cả làng cả ấp chó không riêng chi nó!

Loay hoay mà đã tới ngày cúng thất tuần ông Tám. Đêm đó lại gần cả nửa làng con người ta tiếp tục xuống ghe ra đồng. Ông Tám chết ngâm dưới nước vậy mà có phước, đêm nào cũng nhang khói đồ trời, thức cúng không thiếu thứ gì. Nay dịp cúng bốn chín ngày, mạnh ai nấy nấu xôi chè

bánh trái mang ra đầy ắp. Lúc rày nước bắt đầu rút, cái quan tài ló lên khỏi mặt nước chừng một phần ba, bùn non đóng dày cả lớp. Mấy cái cọc tre bắt đầu đóng rêu. Chắc độ mười hôm nữa là có thể hạ huyệt. Ba Lùn áp sát xuống vô dùng gàu vừa tát cho trôi bùn vừa lia lia khăn vái: “Ông Tám ráng ít bữa nữa tui con hạ thổ cho ông nha ông Tám!”. Tới lúc sạch bớt bùn, người ta nghe có mùi gì thum thum như mùi cá linh ủ mắm!... Hôm đó có cả đàn bà con gái ra đồng lằm, nói cười om sòm như đi coi hát đình, chó không có ai xiù lên xiù xuống như chị Tư đi hái rau muống đồng hôm trước...

\*\*\*

Thời gian. Thoáng cái đã vài chục năm trôi kể từ ngày rời quê lên thành phố làm ăn sinh sống. Tôi - người kể lại câu chuyện này chính là thằng “đồng tử”, thằng trai mười sáu “chưa bóc tem” trong cái đêm cầu hồn của Ba Lùn ngày đó. Vừa rồi về thăm quê, gặp lại Ba Lùn trong bữa nhậu tại nhà anh Sáu tôi. Anh ta giờ bụng phệ, áo bỏ vô thùng nhìn như tay đại gia thứ thiệt, tôi suýt nhìn không ra. Từ anh chàng đạp xe lờ lờ quần cụt giò không, giờ anh là tài xế xe bảy chỗ của tổ thuốc nam từ thiện, đưa người bệnh trong làng trong ấp đi thầy bà, đi cấp cứu. Anh em ôm nhau rồi rít, cạn liền mấy ly. Anh gắp vào chén cho tôi khúc cá tra trong nồi lẩu đang bốc khói, nói: “Mày lâu lâu mới về quê, ăn đi! Cá tra thịt trắng nuôi xuất khẩu qua Mỹ đó, không phải thứ nuôi hầm bắc cầu tôm như hồi xưa đâu!”. Tới lúc rượu phừng phừng tôi bỗng nhớ chuyện cũ, cười cười vỗ vai anh: “Lúc này anh còn đi cầu hồn không anh Ba?!”. Anh vỗ đùi cái bốp cười ha hả: “A đừ, thằng này nhớ dai dữ bay! !... Vụ đó tao bỏ lâu rồi!... À, ông giáo Thái vừa mất tháng trước rồi! Hôm mới ngã bệnh, tao đưa ông đi tới Chợ Rẫy, bác sĩ chạy. Về đi ba bốn ông thầy thuốc Nam cũng bó tay! Tám mấy rồi, thọ lắm rồi!”... Thôi! Dzô! !..

D.Đ.K

# Nhánh cây trứng cá - bóng mát tuổi thơ

■ Tàn văn của DA NGUYỆT

Tôi đứng ngẩn ngơ nhìn những trái trứng cá đỏ mọng rụng đầy cả một khoảnh sân sau ngôi nhà mới, lòng chợt dậy lên những hồi ức tưởng chừng như đã lãng quên từ lâu. Tôi quyết định mua ngôi nhà này chỉ bởi vì một nhánh cây trứng cá.

Căn nhà khá rộng và nằm ngoài tài chính của chúng tôi nên định bụng chỉ vào xem thử. Ấy vậy mà khi đứng giữa vườn sau, nhìn một màu xanh mát mắt tắm trong ánh vàng loạng choạng buổi hoàng hôn, tôi lại dành cho ngôi nhà này một rung cảm đặc biệt. Tôi bất giác bước đến cạnh gốc cây trứng cá. Một làn gió thoảng qua làm lay động những nhánh cây xanh um, đỏ những vệt sáng vàng vọt loang lổ trên nền đất, những bông hoa trắng muốt nhẹ nhàng rơi theo làn gió, khẽ chạm vào tay. Hình ảnh ấy kéo tôi về một miền ký ức xa xôi, của những năm lên tám.

Tôi thấy mình và bọn con gái đang thích thú nhảy cẫng lên dưới tán cây trứng cá trước hiên nhà. Bọn con trai ra sức rung lắc thật mạnh. Một trận tuyết hoa rơi xuống, dính đầy lên áo và lên tóc chúng tôi, cứ như thể đang đứng giữa một tiết trời mùa đông tuyết rơi lạnh giá trong các bộ phim Hàn Quốc chiếu trên tivi ngày ấy. Vật hoa chán, chúng tôi chuyển sang vật lá. Những cành cây xanh mượt có khi được túm lại làm chổi quét nhà, khi thì bó lại giả thành một bó hoa cưới cho trò cô dâu chú rể, lắm lúc lại trở thành một vũ khí cho trò xâm lược nước láng giềng. Lá cây trở thành tiền trong những trò mua bán. Đứa nào cũng muốn trở thành người giàu nhất nên đua nhau tuốt sạch những mớ lá non mơn mớn. Rồi lại cãi nhau nảy lửa khi lỡ tay làm

rách “tiền” của nhau.

Ấy vậy mà cây vẫn yêu thương chúng tôi như một người bạn tâm giao. Dù bị vật vả toa hoa lá đúng nghĩa đen nhưng vẫn dịu dàng kết những trái ngọt mời chúng tôi thưởng thức.

Tôi và lũ trẻ trong xóm vẫn thường thi nhau nhảy lên, với tay hái những trái trứng cá đỏ mọng, vị ngọt thanh, mềm như tan ra nơi đầu lưỡi. Một thức quà tuyệt hảo cho những đứa trẻ con nghèo lúc ấy. Rồi tranh xem đứa nào hái được nhiều hơn. Có lúc hai ba đứa cùng giành nhau một trái dù trên cây vẫn còn đầy ắp quả. Thế là một cơn chí choé nổ ra, mặt đỏ tía tai, chẳng đứa nào chịu thua đứa nào.

Cây trứng cá với những nhánh vươn dài to khỏe, như những cánh tay rắn chắc vươn thẳng lên bầu trời. Anh tôi đã từng lấy dây thừng quấn vào nhánh to nhất, bên dưới móc vào cái bánh xe tải cũ, làm thành một chiếc xích đu. Một thứ đồ chơi tuyệt vời nhất của những ngày bé dại. Tôi còn nhớ cái cảm giác như một nữ hoàng ấy. Hai anh tôi bắt chéo tay vào nhau, làm thành một cái kiệu, bế tôi lên ngồi hiên ngang trên “ngôi vị”, đẩy một cái thật mạnh. Tôi hét vang lên, nửa sợ, nửa thích thú. Tôi cảm tưởng như mình đang bay, đang phiêu du bồng bềnh trong một vùng không gian rộng lớn. Bay lên. Hạ xuống. Rồi lại bay lên. Trong một khoảng trời của riêng tôi.

Và trong khoảng trời ấy từng có hình bóng một người bạn tuổi ấu thơ mà giờ đây tôi cũng không còn nhớ rõ mặt. Người bạn ấy ở cách nhà tôi độ hơn chục căn nhà và là người bạn duy nhất của tôi không ở



cùng xóm. Tôi chỉ nhớ cô bạn với đôi má bầu bĩnh và được thắt bím tóc rất xinh. Trên mái tóc đen luôn luôn được điểm tô một chiếc kẹp nơ xinh xắn, nếu không phải hồng thì cũng là đỏ với những ánh kim tuyến lấp lánh.

Tôi từng hẹn bạn một ngày sẽ gặp lại nhau, dưới tán cây trứng cá xanh tươi, điểm những trái chín đỏ mọng. Khi ấy, chúng tôi sẽ lại ngồi dựa vào thân cây, sẽ chia mọi nỗi niềm, cười vang bên những nhánh cây đung đưa trước gió, khe khẽ hoà cùng niềm vui của những người bạn tâm giao.

Nhưng tôi không đợi được đến ngày đó. Ngày cây trứng cá bị chặt, tôi khóc mãi không thôi vì sợ người bạn đó của tôi không tìm được nhà mình, lạc mất nhau mãi. Tôi và lũ trẻ trong xóm ngồi quanh cái hốc được tạo ra do người ta bứng rễ, cứ như một khoảng không mênh mông trong trái tim. Nét mặt ủ rũ sâu nã. Mỗi đứa theo đuổi những dòng tâm tư riêng, như mất đi một thứ gì quý giá.

Mẹ từng nói khi có điều kiện sẽ trồng một cây trứng cá khác cho tôi. Nhưng cuộc sống dần hiện đại hoá, con đường trước nhà ngày một rộng ra để đáp ứng nhu cầu giao thông hơn, cây trứng cá bỗng dần trở thành một dĩ vãng xa xăm trong ký ức tuổi bé thơ. Giữa mênh mông trời đất, biết tìm đâu ra cây trứng cá quê nhà, biết tìm nơi đâu người bạn thân năm cũ. Tôi cứ ngỡ mình đã quên mất một thời kỳ niệm sâu sắc ấy.

Vậy mà hôm nay, đứng giữa vườn cây trứng cá xa lạ, thưởng thức lại vị ngọt của những trái trứng cá giòn tan, tôi lại như sống dậy một thời tuổi trẻ thân quen. Có những điều tưởng đã trôi qua, như chiếc lá khô cuối mùa, nhẹ tênh rời cành, nhưng thật ra vẫn nằm sâu trong miền ký ức, chờ một ngày được đánh thức. Tôi chọn dừng chân ở chốn này, chỉ vì một tàn trứng cá đang đầy tuổi thơ.

Tôi ngồi bệt xuống đất, lưng tựa vào thân cây trứng cá, mắt dõi theo những tán lá khẽ rung động trên cao. Tôi nhắm mắt lại, để những âm thanh quen thuộc của buổi bình yên thấm dần vào từng nhịp thở. Tiếng chim sâu riu rít trên cành, tiếng lá xào xạc đùa nhau, tiếng gió rít vờn quanh thoảng đưa hương. Và đâu đó, trong khoảng không yên bình này, tôi như nghe lại tiếng cười đùa của lũ trẻ con ngày ấy, như ngửi thấy lại mùi vị thân quen thuở nhỏ. Mùi của những trái trứng cá giòn ngọt, tan ra nơi đầu lưỡi, mùi của cái nắng hè cháy trên những lọn tóc mượt mồ hôi, mùi của những chiều mưa tí tách trên tán lá xanh non.

Tôi đưa tay vuốt nhẹ lên thân cây sần sùi, chợt nhận ra có một nhánh non vừa nhú ra từ gốc. Nhánh cây nhỏ bé ấy đang vươn mình về phía mặt trời, như tôi của ngày xưa - vô tư và đầy háo hức. Tôi hi vọng những đứa con của mình cũng sẽ có một kỷ niệm đẹp đầy ắp tuổi thơ bên nhánh cây trứng cá, để nhớ, để thương, như chính tôi ngày xưa ấy.

D.N

# Miền nhớ tháng Tư

## ■ Tản văn của LINH CHÂU

Có những ngày, thức dậy thấy lòng nhẹ bẫng, nhìn ra cửa sổ chỉ thấy một màu xanh non mướt mát đang cựa mình trong nắng. Đó là lúc tôi biết, tháng Tư đã về và gõ cửa bằng cái chạm tay rất khẽ của một "gã si tình" đứng giữa ranh giới mong manh của hai mùa thương nhớ. Tháng Tư nằm đó, khiêm nhường và dịu dàng như một dấu gạch nối nối liền dư âm của mùa xuân còn sót lại với cái chớm rục rờ của mùa hạ sắp sang.

Sáng nay, đất trời đón tôi bằng một cơn mưa phùn rất mỏng. Những hạt mưa li ti như bụi phấn, chẳng đủ làm ướt áo nhưng lại đủ để khiến lòng người trở nên mềm đi. Đó là những dư vị cuối cùng của nàng Xuân còn vương vấn trên những mái ngói rêu phong, trên những nụ lộc vùng đang rũ mình xuống mặt hồ. Nhưng chỉ cần đi qua một góc phố quen, ta đã thấy hạ như đã đến sau những tán lá sấu già. Cái nắng tháng Tư lạ lắm, vàng óng như mật ong vừa mới rót. Nắng len lỏi vào từng kẽ lá, nhảy múa trên vai áo của những cô cậu học trò đang ríu rít tan trường. Trong cái không khí ấy, ta cảm nhận được hơi thở của mùa hạ đang rạo rục phía xa với một chút nồng nàn của gió, một chút oi nồng rất nhẹ của mặt đường, và cả cái xôn xao của những hàng ve bắt đầu tập tành so dây đàn cho bản giao hưởng sắp tới.

Nhắc đến tháng Tư, trong lòng tôi lại trào dâng một nỗi niềm đặc biệt khi nhớ về những năm tháng sinh viên nơi Hà thành. Có lẽ, ai đã từng sống ở Hà Nội những ngày này mới hiểu hết được tại sao người ta lại si mê tháng Tư đến thế. Tháng Tư ở Thủ đô là mùa của những loài hoa. Làm

sao quên được sắc trắng tinh khôi của hoa loa kèn trên những chiếc xe đạp cũ kỹ dọc phố Phan Đình Phùng hay Thụy Khuê? Những gánh hoa ấy như chờ cả một trời thanh khiết, len lỏi qua từng ngõ nhỏ, mang cái tĩnh lặng của ngoại ô vào giữa lòng thành phố ồn ào. Ngày ấy, dù túi tiền sinh viên chẳng dư dả gì, tôi vẫn hay gom góp để mua một bó loa kèn thật tươi, cắm trang trọng trong căn phòng trọ nhỏ, để hương thơm thanh tao ấy xoa dịu đi những áp lực học hành.

Giờ đây, khi đã rời xa Hà Nội để về quê sinh sống và làm việc, cái cảm giác đứng giữa phố phường bảng lảng hương hoa ấy vẫn chưa bao giờ phai nhạt. Dù không còn được trực tiếp nhìn thấy những gánh hàng hoa xuống phố mỗi sớm mai, nhưng chỉ cần một làn gió nhẹ hay một thoáng mưa phùn cuối xuân, ký ức về Hà Nội tháng Tư lại ùa về, vẹn nguyên và thốn thức. Đó là một phần tuổi trẻ, là khoảng trời kỷ niệm mà dù có đi đâu, làm gì, tôi vẫn luôn trân trọng cất giữ trong một góc sâu thẳm của trái tim. Thế nên, tôi luôn cho rằng tháng Tư là tháng của những nỗi niềm "gợi nhớ và gọi về". Có những ký ức vốn dĩ đã ngủ quên trong ngăn kéo thời gian, bỗng chốc trỗi dậy khi ta bắt gặp một mùi hương quen thuộc hay một vệt nắng cuối chiều.

Những chiều tháng Tư của năm mười tám, đôi mươi - cái tuổi mà ước mơ thì nhiều nhưng nỗi sợ hãi về tương lai cũng chẳng ít. Chúng tôi ngồi dưới gốc phượng già, khi hoa còn chưa đỏ thắm, chỉ mới bắt đầu lấp ló vài nụ xanh cùng nhau trải qua những buổi ôn thi miệt mài, những dòng chữ viết vội gửi cho một người thương.

Nhưng thời gian trôi nhanh quá đổi. Những người bạn cũ giờ mỗi người một ngả, nhưng chỉ cần một cuộc điện thoại hỏi han, lòng lại thấy xao xuyến như chưa từng xa cách.

Tháng Tư là lúc đất trời đang ở độ chín nhất của sự chuyển giao. Có người từng nói rằng, tháng Tư là tháng để "chữa lành", dạy ta cách trân trọng những điều nhỏ bé: một cơn gió mát sau giờ làm việc, một nụ cười của người lạ trên phố, hay cảm giác bình yên khi thấy những mầm xanh mới nhú sau cơn mưa. Những điều ấy đôi khi bị nhịp sống hối hả cuốn đi, nhưng tháng Tư với vẻ trầm mặc vốn có luôn nhắc nhở ta tìm về những giá trị cốt lõi nhất của hạnh phúc.

Tháng Tư rồi cũng sẽ qua đi, nhường chỗ cho cái gay gắt của tháng Năm, tháng Sáu. Nhưng cái "dấu gạch nối" ấy sẽ mãi là một khoảng lặng cần thiết trong bản nhạc của cuộc đời. Nó cho ta thời gian để nhìn lại mùa xuân đã qua và chuẩn bị năng lượng cho mùa hạ sắp tới. Cảm ơn tháng Tư vì đã đến, vì đã mang theo những cánh hoa trắng ngần, những cơn mưa phùn cuối mùa dịu ngọt và cả những kỷ niệm dù vui hay buồn vẫn luôn lấp lánh như nắng vàng phố cũ. Tháng Tư không chỉ là thời gian, nó là một vùng trời cảm xúc, nơi ta được là chính mình, được mơ mộng và được hy vọng vào những điều tốt đẹp nhất.

L.C

## HỒ ĐÌNH HIỆP

### *Bên dòng Sông Bé*

*Từ bao giờ*

*Người S'Tiêng đã chọn vùng đất*

*Giữa hai ngọn núi Bà Rá - Bà Đen làm nơi để ở*

*Người S'Tiêng coi đó là nhà*

*Dù đi đâu xa, vẫn ngoái nhìn để nhớ.*

*Nơi đây có dòng sông nhỏ*

*Như cái tên dòng Sông Bé đó thôi*

*Sông dội rửa bao thân hình trai trẻ*

*Vững bước chân lội đi khắp núi đồi.*

*Người S'Tiêng quen phát rẫy cát chòi*

*Tầm vông vạt nhọn làm chài tĩa lúa*

*Dựng nhà sàn bên rừng, treo Dinh-krieng xua thú*

*Mở hội cồng chiêng tạ lễ đất trời.*

*Dòng sông Bé vẫn êm trôi*

*Bà Rá mờ sương dưỡng nuôi ý chí*

*Bao khó nhọc có hề chi*

*Vượt dốc, băng suối đào củ mài củ chụp*

*Mang theo bên mình mùi canh thụt, rau rừng...*

*Chợ rinh, Chợ rao vẫn vang hót tung bừng*

*Đất trời sang xuân, tập tục dần thay đổi*

*Người S'tiêng đã biết trồng cây trái*

*Từng hàng điều, sầu riêng bám đất vươn cành*

*Những vườn cao su đã thắm màu xanh...*

*Không còn lễ hội đâm trâu*

*Nhưng tù và Ching-kie bao đời còn vọng lại*

*Chẳng còn tiếng nổ khi rừng lồ ô cháy*

*Nhưng thanh âm Đình Jut cứ ngân hoài.*

*Và bộ xà rồng của những người con gái*

*Sắc thổ cẩm như bông hoa núi đồi vẫn còn mãi với thời gian!*

ĐÀM CHU VĂN

## Một con người chân chính

(Kính dâng anh linh Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng)

Không thể ở lại thêm những ngày Đảng ta đang bộn bề công việc  
Đất nước, nhân dân trông ngóng, mong chờ  
Ông đã sống đến phút cuối cùng quyết liệt  
Trọn cuộc đời vì nước vì dân!

Lò đang cháy lên tham những loại dấm  
Niềm hy vọng, niềm tin cháy sáng  
Thế nước vững vàng, năm châu là bè bạn  
Cây tre dẻo mềm, cây tre đã tâm vông

Lấy đức mà dục con người  
Học theo Bác Hồ và làm theo Bác  
Ông đã sống một đời không thể khác  
Chí công vô tư, liêm, chính, kiệm, cần

Cả cuộc đời ông là chính nhân dân  
Người học trò trung kiên của Bác Hồ vĩ đại.

Chiều biên cương  
sợi hoàng hôn ve vuốt ngàn cây  
rơi đầy mắt em vì sao lấp lánh  
buổi ban sơ sóng dậy ấm nồng

Chiều biên cương  
mây trời không biên giới  
nghiêng bên nào  
cũng lỏng lẻo những thân thương  
bao lớp người đi áo võ bụi đường  
đất nước nở vàng danh sử

Chiều biên cương  
đôi cánh thiên di vang khúc thanh ngân  
con gió chiều đồng vọng  
điệu nhạc lòng thổn thức  
Sông Bé đơm hương thơm mát đất biên thù.

MAI XUÂN THẮNG

## Tinh đất miền Đông

Chiều biên cương  
cao su thay áo  
xạc xào tím đỏ  
Lộc Ninh hoa nắng vẫy cười  
gió mở xiêm y  
lồ lộ ngực trần quán vết thẹo thời gian  
áp iu dòng sữa trắng  
đợi mùa

MINH HẠ

## Khoảnh khắc Khánh Hòa

Chiều nghiêng xuống biển Khánh Hòa  
Sóng ru nhẹ nhẹ như là nhớ ai  
Mây buông tím cả chân trời  
Gió mang vị mặn, ngọt lời biển xưa  
Thuyền ai lặng lẽ xa bờ  
In hình nắng rớt như mơ cuối ngày  
Nha Trang dịu ánh heo may  
Mắt ai giữ lại trong mây lưng chừng  
Cát mềm giữ bước người dưng  
Mà sao nghe đã ngập ngừng nhớ thương  
Một lần đứng ngắm đại dương  
Nghe tim mình hóa vô thường sóng xanh  
Hoàng hôn khép ánh mong manh  
Mà lòng còn mở long lanh biển chiều.

LÊ SỸ TÙNG

## Sông ơi

Sông chảy ngang nỗi nhớ  
Và những chiếc ghe vấp sóng nghiêng chiều  
Có những đầy voi gió neo mái tóc  
Mà đầy xô lưu lạc bến bờ...

Tôi khát thèm ngụp lặn sông ơi  
Nhúng ướt con tim bóng đờ đứng đợi  
Bồng đầu đầu nẻo bờ trắng bạc  
Nhịp chèo khua mấp máy chân trời!

Tôi khát tìm rong ruổi câu thơ  
Lớng ngớ nhớ quên đôi bờ đầm đẫm  
Sông nuốt chửng tôi cả chiều mỏng mảnh  
Bọt bèo tan trong ký ức thắm màu...

Dềnh dàng mãi con nước cùng tôi chảy  
Tóc em thơm quyện chặt hương rừng  
Chiều nán lại ngổn ngang trên bến cũ  
Nghe tim mình ướt sũng mặt sông!

HẠNH VÂN

## Một thoáng hương quê

Chiều nghiêng qua bờ sông Đồng Nai  
gió chạm khẽ khàng hương bưởi  
mỏng như một sợi nhớ

Vườn cũ dần xa  
những tán lá không còn vờn vai áo  
hoa trắng hôm nào vẫn nở  
chỉ là thêm nhịp xa xôi

Con đường nhỏ  
khoác lên mình vĩa hè gạch mới  
không còn cỏ may níu những buổi chiều  
không còn những bàn chân lem bùn đất  
lòng mình một thoáng chênh vênh

Nhà ba gian mái ngói ngủ yên  
trong một góc ký ức mềm  
dãy nhà ống mới mở cửa  
đón ánh đèn  
thấp lên giấc mơ bừng sáng

Đi giữa đổi thay  
xã chuyển thành phường  
nông thôn chuyển mình thành đô thị  
những mộc mạc chân phương ngày cũ  
neo lại trong những nếp nhà

Để một ngày khi phố lên đèn  
gió thoảng về một làn hương rất khẽ  
em nhận ra đất dưới chân mình vẫn ấm  
giọng quê vẫn mộc hiền  
xao động một miền thương...

# Trí tuệ nhân tạo (AI) với tác phẩm hội họa

■ ĐOÀN MINH NGỌC

*Trí tuệ nhân tạo (AI) là tác nhân chuyển đổi đối với các ngành nghệ thuật, đã mở rộng biên giới của trí tưởng tượng khi sáng tạo và mang lại những đột phá trong việc nghiên cứu, bảo tồn di sản và sáng tạo nghệ thuật. Nó giúp nghệ sĩ vượt qua rào cản truyền thống, cho phép các ý tưởng phức tạp được hiện thực hóa một cách dễ dàng. Ngày nay, AI đang trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại, mang lại những thay đổi và tạo ra ảnh hưởng lớn đối với nhiều lĩnh vực trong xã hội, từ khoa học, công nghệ, y tế, giáo dục, kinh tế đến nghệ thuật nói chung và mỹ thuật nói riêng. Bài viết này sẽ đề cập đến tác động của trí tuệ nhân tạo đối với mỹ thuật hiện nay.*

## Tác động của AI đối với tác phẩm hội họa

Hiện nay, thế giới nghệ thuật chứng kiến một bước ngoặt quan trọng với sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI). Sự bùng nổ của AI không chỉ là một tiến bộ công nghệ mà còn là một hiện tượng văn hóa, thách thức các quan niệm truyền thống về nghệ thuật và sáng tạo. Sự xuất hiện của AI đặt ra một câu hỏi cốt lõi: liệu AI có thực sự là một công cụ đơn thuần, hay là một tác động làm thay đổi bản chất của mỹ thuật? Nó đã làm rung chuyển các khái niệm nền tảng như tính nguyên bản, quyền tác giả và kỹ năng thủ công. Khi một tác phẩm được tạo ra bởi dữ liệu từ hàng triệu tác phẩm của con người thì liệu nó còn giữ được tính độc đáo? Quyền sở hữu trí tuệ thuộc về người đưa ra lệnh, nhà phát triển thuật toán, hay chính những nghệ sĩ có tác phẩm được dùng để huấn luyện AI? Và vai trò của kỹ năng, của đôi bàn tay người nghệ sĩ, sẽ ra sao trong kỷ nguyên này?

Các tác phẩm nghệ thuật do AI tạo ra dựa trên các thuật toán và mô hình đào tạo, nhiều người đặt câu hỏi liệu những tác phẩm này có thực sự được coi là sự “sáng

tao” của nghệ sĩ hay không. Ngoài ra, các công cụ AI cho phép mọi người tạo các bản sao chính xác của các tác phẩm nghệ thuật hiện có, đặt ra câu hỏi về tính xác thực của các bản sao này và giá trị nghệ thuật của chúng. Những cuộc tranh luận này phù hợp trong thị trường nghệ thuật, nơi mà giá trị của một tác phẩm thường phụ thuộc vào tính xác thực của nó và chữ ký của nghệ sĩ.

Một trong những ví dụ điển hình nhất là nghệ sĩ truyền thông Refik Anadol. Triển lãm “Unsupervised” của ông tại Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại (MoMA) đã chứng minh sức mạnh của AI. Bằng cách sử dụng một thuật toán được huấn luyện trên hàng trăm năm dữ liệu từ bộ sưu tập của bảo tàng, Anadol đã tạo ra một bức tranh chuyển động, đầy màu sắc và luôn thay đổi, mang đến một trải nghiệm thị giác mới lạ cho người xem. Tác phẩm của ông không chỉ là một bức tranh mà là một cuộc đối thoại giữa AI và lịch sử nghệ thuật, một điều không thể thực hiện bằng các phương pháp truyền thống.

Tương tự, nghệ sĩ người Đức Mario Klingemann, được biết đến với biệt danh

“nghệ sĩ AI tiên phong”, đã khám phá khả năng của các mạng lưới thần kinh để tạo ra những bức chân dung “ảo ảnh” đầy tính biểu cảm, vượt ra ngoài sự giới hạn của hiện thực. Các tác phẩm của ông được trưng bày tại các sự kiện như Ars Electronica, không phải là sự thay thế cho hội họa mà là một phương tiện để khám phá tiềm năng của AI trong việc tạo ra những hình ảnh siêu thực, ám ảnh và đầy cảm xúc. Nghệ sĩ Mario Klingemann đã thách thức tầm quan trọng của bản thân chữ viết trong tác phẩm “Câu trả lời thích hợp”. Tác phẩm được dàn dựng một cách có chủ ý gợi nhớ đến các nghi lễ tôn giáo, nơi người tham gia quỳ gối tại một “lời giải tội”. Chính tại đây, một hệ thống AI bắt đầu tạo ra những từ ngữ độc đáo và chỉ có một lần, như một “thông điệp” được tạo riêng cho mỗi cá nhân. Mặc dù chỉ là sản phẩm của một chương trình máy tính, những thông điệp này vẫn gợi lên trong chúng ta những kỳ vọng, hy vọng và nỗi sợ hãi mà từ ngữ mang lại. Thông qua tương tác này, Klingemann mời chúng ta suy ngẫm về việc tìm kiếm ý nghĩa sâu sắc của con người.



<https://www.fastcompany.com/90811669/momas-newest-artist-is-an-ai-trained-on-180000-works-from-warhol-to-pac-man>

Do đó, ngày nay AI đang thúc đẩy các nghệ sĩ bước ra khỏi những giới hạn kỹ thuật và tập trung vào vai trò của “người quản lý” (curator) của ý tưởng, người đưa ra các lệnh (prompt) và định hình kết quả hơn là người thực hiện thủ công. AI không phải là đối thủ mà là một công cụ mạnh mẽ giúp các nghệ sĩ mở rộng tầm nhìn và hiện thực hóa nhiều ý tưởng phức tạp nhất. Các công cụ AI giảm thiểu rào cản kỹ thuật và chi phí, cho phép bất kỳ ai có ý tưởng cũng có thể tạo ra hình ảnh, mở ra làn sóng sáng tạo từ những người không chuyên.

Theo một báo cáo từ Pew Research Center, một tỷ lệ đáng kể người trưởng thành ở Mỹ và châu Âu đã biết hoặc sử dụng các công cụ AI, chủ yếu để giải trí hoặc hỗ trợ công việc. Sự phổ biến này cho thấy AI đang dần trở thành một phần của văn hóa đại chúng, thúc đẩy sự tham gia vào các hoạt động sáng tạo của một nhóm đối tượng rộng lớn. Đây là sự chuyển dịch quan trọng, từ việc sáng tạo nghệ thuật chỉ dành cho nhóm nhỏ “tinh hoa” sang hoạt động phổ biến, nơi mọi người đều có thể đóng góp.

Tuy nhiên, một số nhà phê bình cho rằng việc thiếu đi sự nỗ lực và quá trình đấu tranh của người nghệ sĩ có thể làm giảm giá trị của tác phẩm. Hơn nữa, sự bùng nổ của các hình ảnh do AI tạo ra trên Internet có thể dẫn đến một “cơn lũ” hình ảnh tầm thường, làm lu mờ nhiều tác phẩm có giá trị nghệ thuật đích thực và gây khó khăn cho việc phân biệt giữa các tác phẩm có chủ ý nghệ thuật sâu sắc và các sản phẩm được tạo ra một cách hời hợt. Điều này đặt ra một thách thức cho các nhà phê bình và người xem trong việc định giá và phân loại nghệ thuật trong kỷ nguyên mới. Do đó, AI đang tạo ra một “làn sóng” nghệ sĩ không chuyên, nhưng đồng thời thúc đẩy các nghệ sĩ chuyên nghiệp phải nâng cao tư duy, ý tưởng để không bị hòa lẫn vào các sản phẩm do AI tạo ra một cách dễ dàng.



Tác phẩm Monalisa được tạo ra do AI.

Từ góc độ của người thực hành nghệ thuật, họa sĩ Lương Lưu Biên bày tỏ: “AI là một bước tiến lớn của khoa học công nghệ với đời sống con người, đương nhiên AI sẽ giúp ích rất nhiều, nhất là các thiết kế đơn giản, phổ thông, có tính ứng dụng. Nó hỗ trợ đưa ra gợi ý cho những ý tưởng thiết kế nội thất, kiểu dáng công nghiệp hay trình bày bìa sách, văn bản... Tuy nhiên, theo tôi, với lĩnh vực nghệ thuật, yếu tố con người vẫn là điều quan trọng, nhất là trong việc biểu hiện cảm xúc (thực hành bằng những phương pháp thủ công). AI chỉ có thể hỗ trợ, gợi ý hay làm việc với mục đích thực hiện cho những tác phẩm mang tính ý niệm, nghệ thuật ý niệm”.

Hiện nay, các ứng dụng AI trong phát hiện tranh giả đã được một số quốc gia, bảo tàng nước ngoài áp dụng và hỗ trợ rất nhiều cho các chuyên gia khi thẩm định tác phẩm nghệ thuật. Thị trường nghệ thuật hiện nay, AI có thể tạo ra nhiều tác phẩm nghệ thuật đẹp nhưng nó vẫn thiếu yếu tố quan trọng, đó là cảm xúc và trực giác của con người. Chẳng hạn, một tác phẩm do AI tạo ra có thể hoàn hảo về mặt chủ đề, màu sắc, chi tiết và cấu trúc, nhưng thường thiếu chiều sâu cảm xúc. Điều này

khiến AI chỉ đóng vai trò hỗ trợ thay vì thay thế nghệ sĩ.

**Kết luận:** Ngày nay, AI có thể thay đổi cách con người tiếp cận, giúp con người tạo ra hình ảnh, gợi cảm hứng, thử nghiệm phong cách trong nghệ thuật thị giác. Tuy nhiên, các sản phẩm do AI tạo ra có được công nhận là tác phẩm nghệ thuật hay không lại là câu hỏi của nhiều nhà phê bình nghệ thuật đặt ra. Vì nghệ thuật không những là độ sắc nét của hình ảnh hay số lượng tác phẩm mà còn là cách con người định hình thế giới thông qua lăng kính ý tưởng và trải nghiệm cá nhân của người nghệ sĩ. Điều khác biệt quan trọng nhất giữa AI và người nghệ sĩ chính là ý tưởng và mục tiêu sáng tạo. Nghệ sĩ không đơn thuần tạo ra cái đẹp, mà họ truyền tải một quan điểm, một cảm xúc, một câu chuyện, một lời phản biện, một trải nghiệm mang tính cá nhân hoặc xã hội. AI có khả năng tạo ra ngôn ngữ nghệ thuật sinh động, ấn tượng cho từng tác phẩm, nhưng đối với cái nhìn của người nghệ sĩ thì nó vẫn thiếu sự tinh tế và cảm xúc sâu sắc, những yếu tố đặc trưng của hội họa, đồ họa và điêu khắc do người nghệ sĩ tạo ra.

Đ.M.N

## Thương nhớ họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo MAI CÔNG TRỰC

■ PHAN NAM SINH

Họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục sinh ngày 3 tháng 3 năm 1950 tại làng Phượng Lính, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nay là thôn Phượng Lính, xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hóa, trong một gia đình nhà giáo. Cụ thân sinh anh là Giảng viên bộ môn Sinh học và tiếng Pháp, từng nhiều năm giảng dạy tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Từ năm 1950 đến năm 1970, họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục là học sinh các trường cấp 1, cấp 2, cấp 3 xã Đông Thành, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tốt nghiệp Phổ thông năm 1970, Mai Công Trục gia nhập hàng ngũ Quân đội Nhân dân Việt Nam, đơn vị C20, binh trạm 14 cho tới năm 1973. Từ năm 1973 đến năm 1976 là cộng tác viên của Ban thông tin huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Từ năm 1976 đến năm 1979, anh là sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc - Họa Trung ương.

Tốt nghiệp trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc - Họa Trung ương năm 1979, Mai Công Trục được Bộ Giáo dục điều động vào Nam công tác, giảng dạy tại khoa Nhạc - Họa trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai, nay là trường Đại học Đồng Nai, là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai từ những năm đầu 80 của thế kỷ trước, và là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai nhiều khóa liền, cho tới lúc nghỉ hưu, năm 2010.

Trong gia đình, họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục là người chồng, người cha mẫu mực, luôn là tấm gương đạo đức cho các con noi theo. Hiện, hai con anh đã tốt nghiệp, ra trường, có công ăn việc làm ổn định; có cháu đã tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, nổi nghiệp cha, từng có tranh treo ở các cuộc triển lãm mỹ thuật tỉnh nhà hay các tỉnh bạn, và cũng đã từng nhận được giải thưởng.

Với cương vị là giảng viên bộ môn Mỹ thuật của trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai, trường Đại học Đồng Nai, họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục nhiều năm liền là Tổ trưởng Tổ Nhạc - Họa. Trong những năm đó, họa sĩ - nhà giáo - nhà điêu khắc Mai Công Trục luôn là tấm gương sáng về nghề nghiệp; tận tụy giúp đỡ đồng nghiệp, hết lòng thương yêu, quý mến sinh viên, đã đào tạo ra nhiều thế hệ học trò, nay là các thầy cô giáo, đang giảng dạy bộ môn Mỹ thuật tại các trường Trung học Cơ sở, Trung học Phổ thông trong tỉnh.

Trong thời gian công tác tại trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai, trường Đại học Đồng Nai, họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục không chỉ tham gia giảng dạy mà còn tham gia nhiều công việc khác như trang trí hội trường các buổi lễ, sáng tác Logo trường Đại học Đồng Nai (năm 1998); sáng tác và thi công biểu tượng trường Đại học Đồng Nai (năm 2010).

Với thành tích giảng dạy và công tác

liên tục trên 30 năm, họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục đã được Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen Lao động sáng tạo năm 2003; Bộ Giáo dục tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, năm 2009.

Với tư cách là họa sĩ - nhà điêu khắc, lại có chân trong Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai nhiều khóa liền, họa sĩ - nhà điêu khắc Mai Công Trục không chỉ tham gia vẽ tranh, tạc tượng phục vụ các chủ đề chính trị, văn hóa của tỉnh Đồng Nai mà còn cùng với nhà điêu khắc Võ Tùng Niên thi công tượng đài *Chiến thắng Đắc Tô - Tân Cảnh* thuộc tỉnh Kon Tum, tác phẩm của nhà điêu khắc Mai Ngọc Chính là anh ruột của họa sĩ - nhà điêu khắc Mai Công Trục. Tác phẩm của họa sĩ - nhà điêu khắc Mai Công Trục không chỉ được trưng bày tại các cuộc triển lãm tranh trong tỉnh và giao lưu với các tỉnh bạn mà còn được chọn tham dự triển lãm tranh toàn quốc. Không ít các tác phẩm của họa sĩ - nhà điêu khắc Mai Công Trục đã nhận được giải thưởng Văn học Nghệ thuật Trịnh Hoài Đức, hiện đang trưng bày tại chiến khu Đ như tác phẩm điêu khắc đá *Hoa của đất, Khơi nguồn* đặt tại vườn tượng Văn miếu Trấn Biên của tỉnh Đồng Nai. Với các đóng góp trên, họa sĩ - nhà điêu khắc Mai Công Trục đã được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp văn học nghệ thuật năm 2001.

Từ giữa năm 2025, họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục mắc bệnh hiểm nghèo. Tuy đã được gia đình và các bác sĩ Bệnh viện Tổng hợp Đồng Nai, bệnh viện Bình Tân - Thành phố Hồ Chí Minh tận tình cứu chữa, chăm sóc nhưng đã không qua khỏi và đã qua đời vào lúc 3 giờ 5 phút ngày 24 tháng 12 năm 2025, nhằm ngày 5 tháng 11 năm Ất Tỵ, hưởng thọ 76 tuổi.

Vĩnh biệt họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục, vừa là đồng nghiệp vừa là bạn lâu năm, tôi xin được gửi theo

hương linh họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục bốn dòng lục bát viết vội, lúc vừa được tin họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục qua đời:

*Hết làm lính tới làm thầy,*

*Máu xưa giữ nước, bút nay dạy trò.*

*Cả đời hết hiến lại cho,*

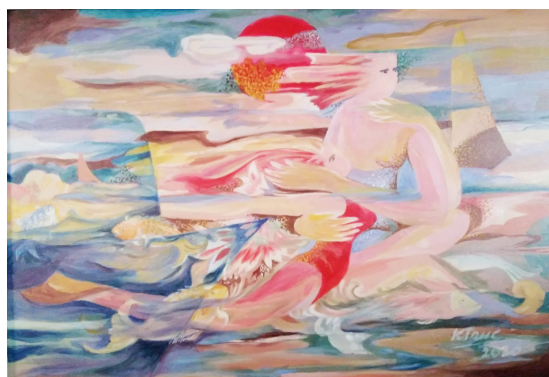
*Bạn bè, đồng nghiệp, học trò tiếc thương*

Cầu mong cho hương linh họa sĩ - nhà điêu khắc - nhà giáo Mai Công Trục mau chóng được siêu thoát, về với tổ tiên, ông bà và anh em đồng đội đã anh dũng hy sinh trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, bảo vệ Tổ Quốc.

**P.N.S**



*Sức sống mới - Acrylic - Mai Công Trục*



*Biển sóng - Acrylic - Mai Công Trục*

## Chân gỗ

### Truyện ngắn của TÔNG NGỌC HÂN

Mới sáng, mặt trời đã lừng lựng ngọn rưng. Ve sầu là loại sinh vật khỏe nhất trần gian. Mở mắt ra là nó giục già. Còn lại, tất cả đang đủng đỉnh ngáp nắng. Cái thứ nắng già, chưa sớm đã xộc vào nhà như đời nợ. Lão Chải là bản cũ, đất cũ, rưng ruộng cũ, người cũ. Già hết cả rồi. Cái suy nghĩ cũng cũ cũng già. Như tiếng ve ran ngàn đời cứ cuối tháng Tư, đầu tháng Năm đã sôi sục.

Phơn váy áo xong xuôi, đứng chườm cái hơi nóng da thịt vào lưng Vằn mà nhắm nhắm. Chưa đi được à? Vằn giật thót mình, như thể là vợ bắt được cái ý nghĩ của Vằn. Cái ý nghĩ như thằng trộm, vừa chạm tay vào cái vòng bạc của người ta đã phải buông ra vì bị phát hiện. Vằn vội tỏ ra thản nhiên. Đi thôi. Xong rồi. Đợi mình lâu thì có.

Đường đi nhà anh trai qua một con sông. Mùa cạn, đội áo lên đầu bơi cũng qua. Mùa này nước phứa lên ngang ngọn coi, bọt phời trắng xóa. Một xe máy và hai đứa là mười nghìn xuống máy. Tay Phơn khư khư cầm sẵn mười nghìn.

Vừa đặt bánh xe xuống cát, đã nghe tiếng ời ời trên đò. Nhanh chân lên nào. Thoát được tiếng ve là đến tiếng sông. Tiếng sông là tiếng đò máy. Cành cành, cành cành, cạch cạch, cạch cạch. Một chị người Mông đi mua xăng dầu ngoài phố về chạy máy nổ, dầu môi. Đi mua lợn con à? Phơn gật đầu. Từ độ Vằn đi ở rể bên Lão Chải, người Vỹ Sơn xem Vằn là khách rồi. Vỹ Sơn là đất người Mông với nghề trồng ngô và ươm lợn con. Cái loại lợn lông ngắn, lang ở bụng, xương bé thịt nhiều, cứ bữa một con. Là bữa giỗ, bữa cúng, bữa gặt,

bữa đẻ hay dựng nhà ấy... Độ chục mâm một bữa. Con to nhất thì ba chục cân, con bé chỉ hơn chục cân thôi. Là đã béo, đã ngọt thịt lắm rồi. Tứ bề núi non vôi vọi, Vỹ Sơn là lòng chảo, nên lúa ngô tốt đặng lúa ngô, người béo khỏe đặng người. Gia súc, gia cầm thì sinh sôi ngun ngút.

Tiếng ho nghe quen quen. Vằn nhận ra lão Tằn, người Lão Chải. Gớm, lão đi đâu sớm thế. Lão Tằn cười mồm mà răng thò ra ngoài miệng. Đi Vỹ kiếm thuốc ho đây. Vằn bật cười nhớ đến ruộng thuốc Lào nhà chị dâu. Vụ xuân này, lá thuốc phàm phạp ngã vàng và đang độ thu hoạch. Người dân thái rồi đấy. Vằn không nghiệm món ấy. Chứ dân Lão Chải, chỉ trừ con gái và trẻ con là không hút. Còn thì thanh niên nứt mắt, đến ông bà già chuẩn bị "lên ngựa" đi thăm tổ tiên vẫn hút. Trong khi nhiều nhà xung quanh trồng hết cây ngô ngọt thì nhà anh trai vẫn trồng thuốc Lào. Trồng một ruộng thôi. Rồi tự thái, chế biến và bán cho dân nghiện trong vùng. Vằn hỏi khi xuống cặp bến, mọi người lục tục đẩy xe lên bờ. Sao không trồng mà hút? Lão Tằn nhìn cái thằng không nghiệm ngập, cười tít mắt. Sao mà không tự trồng lợn con mà phải đi mua? Trồng cái thuốc ho khó lắm á. Phải có kỹ thuật, phân bón. Và đất phải tốt, toi xóp nữa. Lão Chải nhà ta đất cũ rồi, trồng người còn còi cọc nói gì thuốc. Vằn cũng nhòen cười. Phơn thoăn thoắt leo lên xe máy, khóa váy trùm lên đuôi xe và vỗ vào mông Vằn như thể vỗ vào mông ngựa. Đi mau còn về, chả nắng vỡ mặt. Lôi thôi với lão Tằn có mà hết cả hơi cơm sáng. Lão Tằn đi bộ khỏe lắm. Mỗi bước đi là mỗi bước ho. Chó sủa ran. Lão bảo chó sủa mới vui. Ra đường, nhất là đường đêm mà

không có tiếng chó sủa thì nản lắm. Nên lão cứ phải rặn ra mà ho để đánh động lũ chó. Lão dần thành quen. Lão cứ bước chân ra đường là ho. Chó chưa sủa thì lão ho to. Chó sủa và đuổi theo thì lão ho nhỏ lại. Cứ chỉnh ho như chỉnh máy hát. Dân bản gọi lão Tân là máy ho.

Cổng nhà anh trai kia rồi. Chỗ cây mận đang phơi những chùm quả vàng óng căng mọng. Hỏi mẹ còn sống, Vẫn về đây thì gọi là về nhà mẹ. Mẹ mất rồi, gọi là về nhà anh trai. Đôi lúc, Vẫn nhằm là về nhà chị dâu, khiến Phơn tức giận, dỗi dằn. Nhà nào của chị dâu thế? Những lúc ấy, Vẫn thường im lặng. Nửa năm trở lại đây, Phơn không còn ghen với chị dâu nữa.

Thuốc lào vàng quạch, cái lá thuốc không to, không dài như những mùa trước, đang treo trên sào. Chắc anh trai mới thu về. Sân vườn, củi đống không ai vén, trông bừa bộn. Ngày chủ nhật, hai đứa con anh đang ở nhà. Chúng lúi húi dưới bếp làm bữa thì phải. Nhìn thấy Vẫn, nó bẽn lẽn chào như chào khách. Đi ở rề là thế đấy, giờ máu mủ nhìn thấy nhau mà vờ vợi e dè như thể nhìn khách. Chả cứ con anh, mà con của hai chị gái Vẫn cũng thế. Chúng thấy Vẫn là lủi mất. Vẫn thấy buồn ngập lòng. Ngập lên tận cổ, tận mồm. Cái lưỡi như kẻ chết đuối, áp úng một câu rất thừa. Mí nhò nay nghĩ à? Anh trai gặt đầu. Nghĩ đấy. Nghỉ dịch bệnh suốt, mới đi học. Đang làm rau để nấu canh cho nguội bớt. Cô chú ở ăn cơm nhé. Anh mời như mời khách. Đứa trai lớn của anh chị độ 14 tuổi, đứa gái bé trạc 10 tuổi, mắt tròn xoe, da trắng hồng, cứ nhìn Vẫn lạ lẫm. Nhìn đứa cháu gái, lòng Vẫn rộn lên cảm giác khó tả. Ừ thì nó là con của chị dâu mà lại. Nó giống mẹ nó thôi mà.

Phơn theo chân anh trai đi vào trước, Vẫn bước theo sau. Nhà hơi tối. Là do chưa quen mắt thôi. Chứ nhà anh trai to nhất khu này rồi. Căn nhà gỗ 5 gian lợp ngói thắm. Rui mè đều sơn màu nâu sáng.

Cột nhà để màu gỗ tự nhiên. Tất cả đều là sến mật. Cả vùng Vỹ Sơn trù phú này, số nhà gỗ sến mật như anh trai Vẫn chỉ đếm đầu ngón tay. Nhà vốn đã rộng sẵn, giờ có một người ốm nằm bại giường thì càng thêm rộng. Tiếng Phơn ở trong gian buồng bên trái vọng ra. Chị có khỏe không? Không có tiếng trả lời. Chị còn đau không? Im lặng. Như có trăm có ngàn con kiến bò trong xương thịt Vẫn.

Nhà có hai anh em trai. Trước đây, lúc mẹ còn sống, bà vẫn bảo trăm cái thiệt thòi Vẫn gánh. Bao cái sướng anh trai hưởng.

Từ khi sinh ra, anh đã gầy ốm yếu, hay hờn khóc. Và bố mẹ hình như thương anh hơn. Nhất là bố. Nên khi em gái của bố lấy chồng hai năm chưa sinh được con, ngờ ý muốn xin một đứa cháu về làm con nuôi, thì mẹ đã cho Vẫn đi, làm con cô, giữ anh lại. Qua tuổi sài đẹn, qua tuổi ma rùng ma tuổi bắt nạt, trêu ghẹo, anh lớn nhanh như thổi. Sau này Vẫn hỏi mẹ, sao không cho hai chị gái, mà lại cho Vẫn đi. Mẹ Vẫn thật thà. Con gái biết việc còn để làm việc nhà chứ. Chưa kể, con trai lớn lên, bố mẹ phải làm nhà cho, rồi cưới vợ cho, tốn kém lắm. Trong khi con gái gả cho người ta còn được bạc đem về, được trâu được lợn đem về. Nên mẹ cho Vẫn đi.

Số Vẫn cũng long đong. Cô nuôi Vẫn được ba năm thì bỗng dưng cô chữa đẽ. Năm trước để đứa trai, năm sau lại đứa gái. Thế là cô đem Vẫn về trả. Vẫn về khi anh Van chuẩn bị đi học lớp Một. Năm sau Vẫn mới đi học. Ký ức Vẫn bập bõm lắm. Hằn sâu là những tủi hờn khi đùa nghịch, chị gái hay tát vào mặt Vẫn đuổi cút mày đi. Anh Van cũng hay đánh Vẫn mỗi khi Vẫn chạm vào sách vở của anh. Kể cả con quay hay cái súng chun của anh cũng thế, đừng động vào. Vì anh được các chị nhường nhịn, cả nhà nhường nhịn quen rồi. Khi Vẫn đi ở với cô thì anh là út mà. Nên anh không thấy có lý do gì để san sẻ cho đứa em trai làm con người ta bỗng

dưng trở về nữa. Mẹ thì lúc nào cũng cất lên điệp khúc "nhường anh đi con" đầy vẻ sợ sệt và cam chịu. Còn bố Vẫn thì thường xuyên đứng ngoài những oan ức của Vẫn. Thấy các anh chị bắt nạt thẳng út, bố ngơ đi. Nhà Vẫn khi xưa nghèo lắm. Nghèo nhất bản ấy. Vì bố Vẫn ốm yếu liên miên. Mẹ kể, khi anh Van còn bé, có lúc cả bố lẫn con đều ốm, củ mài không có mà ăn. Vẫn lên mười thì bố Vẫn bị cảm lạnh và chết ở trong rừng khi đi tìm thuốc cho anh Van.

Ngày ngày, sau những buổi học, mấy anh chị em Vẫn lên nương lấu củ, đốt, tra ngô lúa lấy cái ăn. Và mỗi lần tranh nhau con dao sắc hơn, cái cào bén hơn, mẹ đều nhìn Vẫn bằng ánh mắt gần như van lơn "nhường anh đi con". Lão rồi thành quen, không đợi mẹ phải nhắc, tự Vẫn nhường nhịn anh như một quy định.

Phơn hiện ra ở cửa buồng, ánh mắt Phơn như giục Vẫn bước về phía ấy. Vẫn đứng lên, bước chân run bần. Bóng Phơn chập chờn trước mắt. Tiếng ve vẫn rạn rạn trong khu vườn rợp bóng cây cối. Ánh điện đủ sáng. Cánh màn vén một bên, thả một bên. Cây quạt hơi nước kêu phờ phờ từng chập. Chị dâu nằm nghiêng trên giường như khúc gỗ cong bị người đốn gỗ vứt lại xó rừng. Căn buồng quá ngọt ngào. Anh trai đã đưa chị dâu từ bệnh viện về. Từ nay, mọi người phải chấp nhận một sự thật nghiệt ngã là chị dâu chỉ còn một chân và một tay. Nhìn cái váy đen chị dâu mặc, Vẫn biết, một bên chân bị cụt ngang đùi. Đá núi lở sau những ngày mưa lớn. Mất quá nhiều thời gian để tìm thấy chị trong đồng đất đá. Lại mất quá nhiều thời gian để đưa chị ra khỏi đó. Đường về bệnh viện thì xa...

Vẫn ngồi xuống chiếc ghế gỗ để cạnh giường, nơi mọi người đến thăm hỏi ngồi. Cũng có thể anh trai ngồi ở cái ghế ấy cho chị dâu ăn. Phơn thì ngồi ghé mép giường, nhìn chị dâu bằng ánh mắt rất lạ. Không phải là hờn ghen. Nhưng cũng không phải là thương cảm. Phơn đưa tay chạm nhẹ

vào mép váy của chị dâu. Thực ra, lúc trước Phơn đã lật váy chị dâu ra. Đờ Phơn chưa từng nhìn thấy vết sẹo nào trên da thịt người lại lớn và đáng sợ đến như thế. Giờ Phơn muốn Vẫn thấy vết sẹo ấy. Đừng! Tiếng Vẫn đột ngột vọng ra khỏi lồng ngực. Phơn giật bản mình. Vẫn đứng dậy đi ra ngoài. Chị dâu nhắc bàn tay ra khỏi bụng, cong người giữ lấy mép váy. Từ khõe mỗi người đàn bà bất hạnh, khẽ nhếch lên một nét cay đắng. Phơn thu bàn tay thừa thãi lại rồi đứng dậy, đi ra ngoài. Thấy Vẫn ngồi im trên ghế như mòm đá ngoài bờ suối. Nó nghĩ gì kệ nó. Phơn ngưng nguẩy đi ra sân.

Một đoạn ký ức mà Vẫn ngỡ đã tiêu tan vào đất đá từ lâu bỗng dưng tràn về, như cơn nước sông Chảy mùa lũ. Hai mươi tuổi, Vẫn bị đứa con gái họ Vàng Yên Sơn bắt mất vía ở chợ phiên. Nó bắt vía Vẫn giấu trong đôi mắt to, nâu mượt như mắt nai. Nó giấu vía Vẫn dưới làn da trắng như cháo củ mài. Nó giấu vía Vẫn cả trong áng tóc đen dài như bóng đêm rừng thẳm. Nó còn giấu vía Vẫn trong tòa váy rục rở chập chờn khắp mọi nẻo chợ phiên. Tháng có bốn phiên chợ Chủ nhật. Mùa xuân có hơn chục phiên chợ, Vẫn không bỏ sót phiên nào. Vẫn đi tìm vía, đòi vía. Có lần, Vẫn dắt mẹ đến tận chỗ nó ngồi giữa đám bạn mà chỉ cho mẹ thấy. Có lần Vẫn dắt cả anh Van đến mà khoe. Anh Van thì không nói gì. Còn mẹ, mặt đỏ bừng. Trong tay mẹ chưa có đồng bạc nào. Lợn nhà mình còn bé. Trâu cày còn phải đi mượn con ới. Kệ. Vẫn vùng vằng. Vì đứa kia cũng thích Vẫn rồi. Vẫn biết tên tuổi, biết nhà của nó rồi. Mẹ không lo được thì để Vẫn kéo nó về. Tục của người Mông thế mà. Bố ngày xưa cũng kéo mẹ đấy gì. Kéo qua ba ngọn núi, ba bản làng và một dòng sông đầy gì.

Nói là kéo. Thực ra là Vẫn vác Hoàn mà chạy phăng phăng. Sức trai mà. Lại có anh Van chạy phía sau để cản người Yên Sơn lại. Từ chợ Phó về Vỹ Sơn là năm cây số đường mòn ven sông. Vẫn hết công rồi



Minh họa: Lê Trí Dũng

vác, rồi kéo tay Hoàn chạy. Gần đến nhà Vân thì Hoàn như đổi ý, cô gái mười tám tuổi không muốn đi nữa, không muốn ngồi yên trên lưng Vân để Vân cồng đi nữa. Vân cũng mệt rồi. Đúng lúc ấy thì anh Van bảo, để anh cồng cho. Vân lưỡng lự đi sau.

Căn buồng của mẹ vốn đã không rộng, từ mấy hôm trước đã bị ngăn làm đôi, trở một cái cửa ra mé bếp. Hoàn được đưa vào căn phòng nhỏ ấy và chốt cửa phía ngoài. Qua liếp, Vân thấy Hoàn nằm co quắp trên giường, khóc thút thít, tóc tai rối bù không buồn chải. Cơm mẹ Vân đem vào lúc trưa Hoàn không ăn. Tối mẹ Vân lại đem cơm vào dỗ dành Hoàn. Nếu qua một đêm mà Hoàn không khóc nữa, không đòi về nữa, đồng ý ở lại làm dâu nhà họ Thào, thì Vân có vợ. Lễ lạt đem sang nhà gái chỉ còn chút ít thôi. Vay mượn là xong. Rồi vợ chồng bảo nhau làm ăn vài năm là trả hết nợ.

Mẹ bảo Vân cứ nghỉ đi, mọi việc để mẹ lo. Nên Vân gục đầu lên gối ngoài hè, cách cửa buồng Hoàn ở chừng một mét mà ngủ thiếp đi. Trong giấc mơ, Vân thấy mình nắm tay Hoàn quỳ lạy trước bàn thờ tổ tiên. Thấy bố và ông nội gườm gườm nhìn Vân như trách móc gì đấy. Chắc là sấm chạc cho bê trước bò, mọi người không bằng lòng đây. Tại sao Vân còn làm phật ý cả những người chết rồi thế nhỉ?

Tiếng con gà gáy làm Vân tỉnh giấc. Trời le le sáng. Vân chạy ra chum, múc nước vã lên mặt. Từ cửa buồng, nơi Hoàn ngủ, một bóng người đi ra. Vân chạy lại gọi toáng. Mẹ ơi! Bóng đen sững lại. Tiếng anh Van. Anh đây! Chân Vân khụy xuống. Mẹ từ trong nhà chạy ra đỡ Vân lên. Sao lại là anh? Tiếng mẹ run run. Khẽ thôi, bà nội nghe thấy giờ. Mẹ xin con đấy. Anh Van đứng như cây nêu, nhìn nét mặt đầy thách thức của anh là Vân biết, gạo đã

thành cơm. Vân vung tay đâm thẳng vào mặt anh nhưng anh kịp thời né được. Vân loạng choạng đau đớn. Tiếng mẹ sụt sịt. Mẹ xin con đấy. Con nhường anh đi....

Nhường anh đi... nhường anh đi... Tại Vân ù đặc bởi cái điệp khúc quen thuộc. Tại sao, tại sao mẹ lại luôn bắt công với con, tại sao? Hay con không phải là con đẻ của mẹ? Không! Con đừng nói thế. Là anh con cũng thắm thương trộm nhớ cô ấy lâu rồi. Nhưng Hoàn yêu con cơ mà. Tại sao?

Đám cưới cũng diễn ra. Hoàn là cô dâu, còn chú rể là anh Van.

Vân bỏ nhà lên lều nương ở không về. Tự Vân đào một hố sâu trong lòng mà chôn mối tình đầu xuống đấy. Chôn tiếng đàn môi, chôn ngọn lửa tình mới nhen lên trong tim, chôn ánh mắt đắm đuối của người con gái. Tiện thể Vân cũng chôn luôn những kỷ niệm của hai anh em. Những buổi đi rình bắn sóc trên vạt chuối rừng ven khe, những buổi đi đào dúi, bẫy gà gô, những lần câu cá suối... Chôn cả lời xin lỗi bẽ bàng của Hoàn, rằng đêm ấy, trời tối đen, ngọn đèn dầu trong phòng bị gió thổi tắt, Hoàn đã nhầm lẫn... Chôn hết chôn hết chôn hết.

Năm năm sau, khi con của họ lên bốn, Vân gặp Phơn và đi ở rể Lão Chải đến giờ. Mẹ cũng không mất một xu nào để cưới vợ hay làm nhà cho Vân. Ngày mẹ mất, Vân về muộn quá, không kịp nghe mẹ dặn. Sự ra đi của mẹ giống y như bố Vân ngày xưa. Ngày bà nội mất, Vân về, chú ruột bảo mày đi lâu quá rồi, không cần mày lạy bà đâu.

Dù anh trai có giữ, nhưng hai vợ chồng Vân cũng không ở ăn cơm. Kể từ khi chị dâu ở bệnh viện về đến nay là bốn ngày, chị cũng chưa nói câu nào cả. Anh trai bảo thế. Vân vào chào chị để về. Chị vẫn nằm nghiêng, nhưng giờ quay mặt ra ngoài. Bất ngờ chị cất tiếng, giọng nhỏ nhưng rõ ràng. Mẹ để thư cho chú đấy. Bảo anh Van đưa cho. Vân giật bắn mình. Thư gì. Mẹ có biết chữ đâu mà viết thư? Chị dâu mở

mắt, nhìn Vân như nhìn cái cây ngô không ra bắp. Một cái nhìn dửng dưng vô tình khiến Vân nhói đau trong ngực. Vân thắm nghĩ. Có hai người ở đây thôi. Chị dâu không nhìn Vân một cái tử tế hơn được hay sao. Chị hãy nhìn Vân như nhìn đứa em trai một lần thôi. Đứa em dại dột và cố chấp. Tiếng Hoàn lạnh nhạt. Mẹ đọc cho tôi viết. Nhưng vì, chú chưa một lần nào đi một mình về nhà, nên tôi không tiện nói. Vân run rẩy, quả tim văng mạnh trong lồng ngực, mỗi nhịp lại nhói đau. Vân đi chậm chạp ra khỏi buồng chị dâu. Trước đây, chị khỏe mạnh, làm ra bao nhiêu ngô, lúa, tiền bạc, chị còn không dám nói một lời yên ả với Vân. Thì giờ đây, chị tàn phế, cả cuộc đời sau này nương tựa vào anh, chị càng không dám.

Ngoài sân, anh Van đứng đấy, tay cầm cái sừng trâu thắt dây vải chàm cũ thành cái quai. Anh quàng sợi dây qua cổ Vân rồi bảo. Thư trong ấy.

Cả chuyến xuống máy sang ngang chỉ có hai vợ chồng Vân và cái sừng trâu là khách. Tiếng máy nổ vang mặt nước. Ông lái xuống bảo đang mưa phía thượng nguồn nên nước sông mỗi lúc thêm to.

Giữa sông, Phơn chạm tay vào cái sừng trâu trên ngực chồng. Vân trừng mắt. Phơn rút tay lại. Con xuống chòng chành. Mất Vân như bảo: Cô còn chạm vào nữa, tôi vứt nó xuống sông đấy. Phơn hiểu suy nghĩ ấy. Nhưng cô tò mò lắm. Không hiểu mẹ chồng cô viết gì, dặn dò gì. Trong cái sừng trâu ấy, ngoài lá thư ra, còn gì không? Có khi nào là một món đồ trang sức nhỏ mà mẹ chồng tặng cho dâu út nhưng anh trai không đưa ngay? Vân có biết là cái cổ của Phơn cũng cao, cũng trắng như cổ chị dâu không? Vân có biết là bắp tay Phơn cũng tròn, cũng lẳn như chị dâu không? Sao cổ chị dâu, tay chị dâu có vòng bạc đẹp thế. Còn Phơn thì đeo vòng sắt? Vân có biết là Phơn cũng sinh cho họ Thào hai đứa con một trai một gái ngoan ngoan không? Bây

giờ, Phơn còn hơn chị dâu một cái chân, một cánh tay nữa. Nhưng sao Phơn lại thua chị dâu nhiều thứ thế. Toàn thứ quý, thứ đẹp, giấu trong cái hòm nhỏ làm bằng trúc để trong buồng chị dâu mà Phơn rất muốn một lần mở ra xem.

Bữa tối. Tường món hoa chuối xào thịt sóc làm Vân say đứ đừ, Phơn mon men sờ vào cái sừng trâu treo trên cột, thì Vân quát. Đứng. Tôi đã bảo cô đừng động vào nó. Nếu không tôi ném vào lửa đấy.

Cả đêm Phơn trần trọc như con ngài vật lộn thoát khỏi cái kén. Cái kén chính là lòng tham. Là trí tò mò. Mà không thoát được. Toàn thân cô ê ẩm. Đầu óc mụ mị.

Sáng ra, thấy Vân đeo cái sừng trâu vào ngực, lên xe máy phóng đi.

Ve kêu đến lượt thứ trăm thứ ngàn, thì Vân chở về mấy thanh gỗ đã xẻ, bào nhẵn. Chắc nó đi xưởng mua gỗ về đóng đồ gì rồi. Nhìn là biết gỗ quý. Anh mua gỗ về làm gì?

Vân không để ý lời vợ. Khẩn trương đem gỗ xuống và lôi đồ ra. Cả Lão Chải này ai chả biết Vân khéo tay. Tủ ỉ, giường, bàn ghế, chạn bát, đồ đạc nhà Vân toàn tự Vân tìm gỗ rừng về xẻ và đóng lấy đấy. Những năm gần đây có xưởng máy xẻ gỗ ở khu ủy ban thì Vân kiếm gỗ rồi đem thuê xẻ, bào cho nhàn.

Mãi rồi đá cũng phải mở miệng. Phơn hỏi để đến mười lần, Vân đành cạy răng. Làm cái chân gỗ cho chị dâu thôi mà. Phơn đứng ngây người ra.

Xong cái nạng gỗ vàng tâm, Vân uống một bữa thật say. Để lấy can đảm mở nút cái sừng trâu à? Không phải. Dù không đọc thư, Vân cũng biết, cũng đoán mẹ định nói gì với Vân rồi. Vân uống thật say, là để lấy cái can đảm ném bức thư của mẹ vào lửa. Vân không muốn đọc. Vân muốn quên hết mọi thứ đã vùi sâu chôn chặt về thân phận mình.

Thấy chồng ngủ say. Phơn rón rén lại gần cây cột nhà, nhắc cái sừng trâu xuống, đem vào buồng, chốt cửa lại.

Phơn mở cái nút bằng vải ở đầu sừng trâu, nghiêng sừng, lắc lắc. Trong sừng trâu chả có thứ Phơn mong đợi, chỉ có một mảnh giấy cuộn tròn đã ngả màu rơi ra. Phơn mở cuộn giấy ra. Bí mật lớn nhất của chồng cô là đây sao. Sao Vân có thể không đọc bức thư suốt cả chục ngày thế nhỉ? Đã ai đọc chưa? Chị dâu viết thì hẳn là chị biết rồi. Sau đó, có thể chị lại nói với anh. Rồi anh lại nói với các chị. Thế là cả nhà họ Thào biết nội dung bức thư của mẹ. Còn Vân, có khi lúc đem theo vào rừng chặt gỗ, Vân cũng đọc rồi. Chỉ là Phơn biết sau cùng, sau tất cả mọi người thôi mà. Có gì đâu mà run. Vân say thế kia, Vân không biết đâu.

Phơn run rẩy mở bức thư ra. Vồn vẹn năm chữ. Nét chữ mảnh mai như chữ học sinh của chị dâu hồi xưa. "Bố con tên là Phin".

Phơn vội vàng cuộn lá thư y như cũ, nhét vào sừng trâu, nút lại. Đem sừng ra cột nhà mà treo. Vân vẫn ngủ say như chết. Bọn trẻ con cũng chả biết gì. Tường ai, chứ ông Phin thì cả cái vùng Vỹ Sơn còn ai không biết. Đến như dân Lão Chải nhà Phơn còn biết mà. Ông ấy là người đàn ông tài hoa với nghề làm khèn Mông và cả các loại nhạc cụ của các dân tộc khác. Nhà ông giàu lắm. Đầy tiền. Đầy học trò. Đầy con nuôi. Chỉ không có vợ và con đẻ thôi. Sao chồng cô lại có thể là con ông Phin? Hay là lúc xưa, anh Van đau ốm, túng bí quá, mẹ chồng cô sang ông ấy vay mượn nhờ vả rồi thì... Đàn bà ấy mà, khi con ốm đau phải đi cắt thuốc, chữa trị mà trong túi không có đồng nào thì cũng phải tìm đủ mọi cách. Mà cái cách ấy, thì cũng còn hơn là đi ăn trộm.

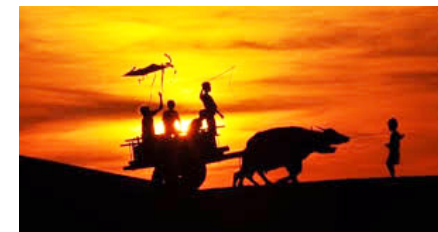
Mà thôi, nghĩ làm gì cho nhức cái đầu. Cho bạc sợi tóc. Dù ít tiếp xúc nhưng Phơn thấy mẹ chồng cô là người tốt.

Lưng chiều, Phơn đi ngoài suối về, thấy Vân đang dùng vải mới cuộn lên cái nạng gỗ. Thấy Phơn, Vân thản nhiên làm cho xong rồi đứng dậy, dắt xe máy ra, buộc cái nạng lên xe. Phơn đi vào nhà, cầm sừng trâu ra đưa cho chồng. Cái sự chu đáo bất thường của Phơn làm Vân hoài nghi. Cô đọc thư rồi phải không? Tôi biết ngay mà. Cô thật là... Vân giật lấy cái sừng trâu từ tay vợ, lôi miếng giẻ bịt đầu sừng ra rồi dốc ngược sừng lên. Tờ giấy nhỏ xíu cuộn tròn như ngón tay út rơi ra. Vân bỏ lá thư vào miệng, nhai rồi nuốt đi. Ánh mắt Vân nhìn Phơn sợ hãi. Vân leo lên xe, nổ giòn giã rồi phóng xe đi. Nhất định, lần này, Vân sẽ về nhà một mình. Không có Phơn đi kè kè bên cạnh, chị dâu sẽ vui hơn một chút chẳng?

Phơn nhìn theo chồng, nước mắt lăn dài. Phơn biết, Vân tuy giận mẹ mà ra ở riêng từ rất sớm, nhưng Vân lại sùng kính mẹ mình. Có thể, Vân không muốn giấu diếm thân phận mình với vợ, nhưng Vân không bao giờ cho Phơn cơ hội được chạm vào quá khứ của mẹ, của Vân. Mà Phơn cũng đâu có dại dột thế. Chỉ là Phơn tò mò thôi mà. Vợ chồng người Lão Chải là thế, đi đâu cũng có đôi. Khi họ không còn muốn đi cạnh nhau đến chợ, đến chỗ bạn bè, đến nhà người thân nữa, là đã hết thương nhau rồi, không còn tự hào về nhau nữa, không còn thoải mái, tha thiết với cái tổ ấm gia đình nữa rồi.

Bất chợt có tiếng xe như quay lại cổng. Đúng là Vân quay về. Xe đi vào sân, Vân xuống xe, cởi cái nạng gỗ ra, buộc gọn ra phía đuôi xe, dịu giọng gọi vợ. Thế có về nhà anh không? Phơn gạt nước mắt. Vân giục. Gửi con sang bà đi. Thay cả áo nữa!

T.N.H



## THÉ PHI

### *Ngày xưa chưa qua*

*Ánh vàng nghiêng qua mái tóc tuổi thơ  
Rơi xuống cánh đồng xanh như giấc mơ ngày đó  
Tiếng cười con trẻ tan vào gió  
Vang mãi phía mây trời.*

*Trên con đường nhỏ  
Hoa vẫn nở giữa những bước chân đi xa  
Mùi cỏ non vẫn ngọt  
Như lời gọi của một buổi chiều xưa mãi xanh.*

*Cánh diều ngày ấy còn bay trong ký ức của bầu trời  
Nơi bọn trẻ chúng ta từng tin  
Có thể chạm tay vào ánh sáng.*

*Dòng sông tuổi nhỏ vẫn chảy  
Con nước xưa vẫn còn trong veo mãi  
Và trong tôi  
Thời gian như ngừng lại  
Chỉ có mùa hè trôi qua từng nhịp êm đềm.*

*Tiếng chim vẫn còn hót ở bờ tre ấy  
Cùng tiếng gió gõ nhịp vào ký ức  
Và tôi, người đứng bên kia năm tháng  
Vẫn nghe vọng lại giọng mình trong veo của ngày xa.*

*Thời gian trôi đi, không ai níu nổi bước chân ta  
Nhưng có những ngày xưa vẫn âm thầm đọng lại  
Trong mỗi bước ta đi về phía trường thành.*

## Truyện ngắn của NGÔ NỮ THÙY LINH

Đức ngồi trước cửa phòng làm việc, mắt ám khói, nhìn ra phía quốc lộ, nơi xe cộ vẫn tấp nập chạy qua.

Tiếng xe tải, xe ô tô con lẫn trong tiếng xe honda cứ vù qua trước mặt anh. Trong lòng chợt dâng lên một cảm xúc khó tả.

Anh miên man suy nghĩ về một dự tính xa xôi nào đó. Về con đường quốc lộ này. Và một sự đổi thay, mong muốn để cải thiện tình hình hiện tại. Ánh nắng lọt qua cây sa kê trước mắt, le lói tia nắng tròn xoè vắt qua chiếc áo quân phục đang treo ở đây. Tối qua anh không về nhà, mặc dù không phải là ca trực của mình nhưng Đức cố nán lại để theo dõi tình hình anh em trực ban hôm nay.

Đạo này diễn biến tội phạm phức tạp đang diễn ra trên địa bàn toàn xã. Hôm rồi anh cùng anh em trong đội điều tra trực tiếp bắt một tụ điểm đánh bạc ngay trên địa bàn ấp 1, cách đơn vị công tác của anh không xa. Thủ đoạn và hoạt động của tội phạm bây giờ thật sự đáng sợ. Chúng hành động lộ liễu đến mức đó. Còn sáng hôm nay thôi, khi cơn mưa nặng hạt vừa dứt, tiếng chỉ đạo của trưởng công an xã đã vang lên phía đầu dây bên kia. “Chú cho anh em ra km 104 đi, có người báo lại xảy ra tai nạn giao thông rồi”.

Đức nhanh chóng điều động anh em, lên xe và đến điểm xảy ra tai nạn. Phía trước mặt là chiếc xe tải hạng nặng, đang vận chuyển rau từ hướng Đà Lạt đổ về thành phố. Chiếc xe honda quật quẹo nằm ngay sát mé đường, người bị nạn đang ngồi ngay vệ đường miệng không ngừng mắng chửi. “Cái thằng xe tải ngu, đi xe kiểu đó có ngày tông chết con người ta không chừng”. Mọi người xúm xít vây quanh. Kiểm tra xem người chạy xe honda có bị thương nặng hay

không. Anh lái xe tải vội vàng nhảy xuống, đến gần bác lái honda hỏi thăm. Cả một quãng đường dài, bắt đầu có dấu hiệu ùn tắc. Đội an ninh trật tự xã lập tức vào việc, khoanh vùng tai nạn, xịt sơn và đo đường làm án. Nhìn ánh mắt thất thần của anh lái xe tải, Đức vừa chỉ đạo anh em làm việc vừa cảm thấy xót xa. Ở cung đường này, người ta vẫn thường gọi nó là “điểm đen tử thần” khi mà mỗi một ngày thông tin tai nạn giao thông diễn ra như cơm bữa.

Từ ngày nhận công tác về đây, đêm nào Đức cũng thao thức vì giấc ngủ chập chờn. Mỗi khi có xe tải hạng nặng đi qua, chiếc giường sắt trong phòng anh rung lên. Nghe tiếng rền một cái, rồi âm thanh dịu dần. Chưa hết xe này lại đến lượt xe kia. Suốt một tháng như thế, Đức không tài nào ngủ được. Bây giờ anh mới hiểu tình trạng của anh em trong đơn vị mình vất vả như thế nào. Mỗi đêm, ngoài giờ đi tuần, canh gác thì các đồng chí công an viên còn phải mặc thường phục lặng lẽ ở các tụ điểm nghi vấn để theo dõi tình hình đánh bài, đá gà hay buôn bán ma túy, mại dâm trên địa bàn. Lúc cần kíp, cấp trên gọi, lại phải có mặt kịp thời để xử lý công việc. Anh em vất vả là thế, nhưng khi hỏi tới chế độ, mấy cậu chàng mới lắc đầu “cũng gọi là đủ tiền xăng xe, nước nôi thôi anh ơi, làm gì có dư, như công an chính quy các anh còn được hưởng theo ngạch, bậc, chứ tụi em, làm gì có chuyện đó!”.

Nhìn ánh mắt của những công an viên, anh không khỏi chạnh lòng. Anh về đây cũng đã được tháng hơn, thời gian tiếp cận công việc mới đã cuốn anh đi. Để bây giờ, khi có một chút thời gian suy nghĩ, anh lại thấy xon xot ở ngực. Phải chăng trước kia, khi còn là thành viên trong đội điều tra hình sự,



Minh họa: Hứa Tuấn Anh

anh chưa hiểu hết những gì ở địa phương? Thỉnh thoảng làm án, anh có về các đơn vị, theo chân thủ trưởng để nắm bắt theo dõi tình hình. Nhưng có lẽ việc sâu sát thì chưa.

Nhiều đêm sau ca trực, mệt nhoài. Trở về cơ quan lúc hai ba giờ sáng, lúc đó nhìn anh em cán bộ hào hứng với những gói mì tôm bốc khói, anh vừa mừng, vừa thương. Mừng vì các đồng chí, đồng đội của mình luôn tận tâm, tận lực, cống hiến sức mình để bảo vệ bình yên cho xóm làng, cho quê hương. Thương vì cũng là cán bộ như nhau nhưng riêng với lực lượng công an địa phương, cũng còn nhiều thiệt thòi. Một tháng ba mươi ngày, ngày nào cũng như ngày nào, anh em chiến đấu với nỗi mì gói to đùng. Được bữa may mắn thì có nồi cháo gà, cũng là gà mà bà con thương mến mang đến cho.

\*\*\*

... Lại một vụ tai nạn nữa xảy ra. Tiếng điện thoại trực ban ré lên xé toạc khoảng lặng hiếm hoi cuối đêm. Đức chưa kịp đặt lưng xuống giường đã bật dậy, tim đập thình thịch như có ai thúc mạnh từ bên trong. Đầu dây bên kia nói gấp, giọng lạc đi: “Anh ơi,

tai nạn lớn... xe khách với xe container... có người mắc kẹt”. Con đường quen thuộc ban ngày vốn ồn ào xe cộ, giờ chìm trong thứ ánh sáng nhờ nhờ của đèn cao áp. Khi xe vừa tới nơi, Đức đã linh cảm điều chẳng lành. Không khí đặc quánh mùi khét của cao su cháy, mùi dầu loang lổ trên mặt đường trộn lẫn mùi máu tanh ngai ngái. Chiếc xe khách nằm nghiêng, phần đầu nát bươm, kính vỡ tung toé. Container chắn ngang đường, thân xe in hằn vết trượt dài ghê rợn.

Tiếng khóc bật ra từ trong đám đông, không rõ của ai, nhưng đủ làm người ta lạnh sống lưng. Một người phụ nữ ôm chặt đứa trẻ, mặt tái mét, run lẩy bẩy. Một thanh niên nằm bất động bên vệ cỏ, chân quặt sang một bên theo góc không còn là của con người. Có tiếng rên khe khẽ vọng ra từ trong khoang xe khách, yếu ớt như sợi khói mỏng, nghe mà nhói tim. “Phong toả hiện trường! Gọi cứu thương ngay! Báo phòng cháy chữa cháy!” - Đức quát lớn, giọng anh dội vào màn đêm, gấp gáp nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh. Anh em tản ra, mỗi người một việc, chân chạy, tay làm, mồ hôi túa ra lạnh

ngắt dù gió đêm hun hút.

Đức tiến lại gần cabin xe khách. Qua ô cửa vỡ, anh nhìn thấy một người đàn ông trung niên, có lẽ là tài xế, đầu gục xuống vô lăng, máu từ trán chảy dài theo sống mũi. Ánh mắt ông mở hé, mờ đục, môi mấp máy như muốn nói điều gì đó nhưng không thành tiếng. Khoảnh khắc ấy, tim Đức thắt lại. Anh đặt tay lên vai người đàn ông, giọng trầm xuống: “Bác cố lên... cứu thương sắp tới rồi.” Bên kia đường, tài xế container ngồi bệt xuống đất, hai tay ôm đầu, miệng lắp bắp lại một câu vô nghĩa. Anh ta không khóc, nhưng đôi mắt trống rỗng, như vừa bị rút cạn linh hồn. Đức nhìn thấy hình ảnh của anh lái xe tải ban chiều chồng lên nhau, cùng một vẻ thất thần, cùng một nỗi sợ không gọi được tên. Xe cứu thương hú còi xé gió lao tới. Đèn xanh đỏ quét qua hiện trường, hắt lên những khuôn mặt nhợt nhạt, những vết máu chưa kịp khô. Khi cáng được đưa ra, có người không còn kịp thở, thân thể lạnh dần trong tiếng nấc nghẹn của người ở lại. Có những sinh mạng rời đi lặng lẽ, ngay trên cung đường mà người ta vẫn gọi bằng cái tên rừng mình: “điểm đen tử thần”. Công việc kéo dài đến gần sáng. Khi mọi thứ tạm ổn, đường được thông lại, đám đông thưa dần, chỉ còn lại rác rưởi, vết phanh đen sì và những mảng sơn đánh dấu loang lổ trên mặt nhựa. Đức đứng lặng một lúc lâu, gió sớm thổi qua cổ áo lạnh buốt. Trong đầu anh vẫn vang lên tiếng còi, tiếng khóc, tiếng kim loại va đập khô khốc. Anh chợt hiểu, có những đêm không ngủ được không chỉ vì tiếng xe tải làm rung chiếc giường sắt. Mà vì ngoài kia, trên những con đường tưởng chừng quen thuộc, sinh mạng con người mong manh đến nhường nào. Và anh em của anh, những người công an viên lặng lẽ, vẫn ngày ngày đứng giữa ranh giới ấy, nơi chỉ một khoảnh khắc chậm tay, một quyết định muộn màng, là đủ để ân hận cả một đời.

\*\*\*

“Em xin ý kiến chủ động làm băng rôn, khẩu hiệu và một số bảng biểu trực tiếp trên

Quốc lộ 20 để cảnh báo người dân trong ý thức tham gia giao thông. Đồng thời, tăng cường vận động một số doanh nghiệp địa phương để anh em thỉnh thoảng có một bữa khuya ổn định, đảm bảo sức khỏe sau ca trực”.

Đức đã mạnh dạn ý kiến như thế tại một cuộc họp giao ban cụm thi đua. Mặc dù anh biết đó là vượt thẩm quyền vì anh chưa đưa ra ý kiến này đối với cuộc họp giao ban hằng tuần tại xã, xin ý kiến đối với đồng chí trưởng công an xã. Nhìn ánh mắt đờ ngầu của sếp trưởng, anh hơi lo lắng. Nhưng đây cũng là quyền lợi chính đáng cho bà con nhân dân trên tuyến quốc lộ khi hằng ngày đối diện với nhiều mối nguy hiểm tham gia giao thông. Nhìn những gia đình có nạn nhân thiệt mạng trong những vụ va chạm, làm án và hằng ngày chứng kiến con đường đầy những vệt trắng, anh không khỏi ám ảnh. Có lẽ thời gian công tác ở cụm thi đua cấp trên chưa cho anh cơ hội để trực tiếp làm việc nhiều với bà con cấp xã. Có đi cơ sở rồi mới hiểu, chính họ là những người hằng ngày đang phải chịu nhiều thiệt thòi, mất mát.

Đồng chí trưởng cụm thi đua số 6 nhẹ nhàng:

- Tất nhiên việc vận động đơn vị, doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn hỗ trợ anh em công an xã, dân phòng áp hằng đêm là điều đáng làm và nên làm. Nhưng hiện nay, sau đại dịch Covid-19, một số doanh nghiệp đang rơi vào tình cảnh nợ nần, nguy cơ phá sản. Chúng ta cần tìm hiểu điều đó trước khi tiến hành vận động. Còn việc thứ hai, đó là vấn đề nhức nhối mà bao năm nay, chúng ta - những chiến sĩ công an làm án trên tuyến đường này đều biết. Đó là một điểm đen về an toàn giao thông mà cấp trên chưa có hướng xử lý chặt chẽ. Vẫn còn rất nhiều vụ va chạm giao thông trên tuyến đường này. Phương án cao tốc Dầu Giây - Tân Phú đã được phê duyệt, nhưng từ nay đến khi thi công là cả một quá trình lâu dài. Ngoài đền bù giải tỏa các hộ dân ở hai khu vực này, còn một số việc cần làm của chủ đầu tư mà

chúng ta, những chiến sĩ cảnh sát phải chờ. Trong thời gian đó, xe cộ trên Quốc lộ 20 vẫn lưu thông với mật độ dày đặc. Nhất là vào dịp cuối tuần, xe du lịch gia đình đổ về hướng Đà Lạt rất đông. Gần sáng thường xuyên có xe chờ hàng, rau từ Đà Lạt về thành phố. Nếu như thực hiện phương án treo băng rôn, khẩu hiệu hay các bảng biểu dày đặc thì có thức tình được cánh tài xế hay không? Hiện nay các biển báo cảnh báo tai nạn trên tuyến đường này không phải là ít. Và bây giờ, kinh phí đầu tư thêm thì đó là một con số khổng lồ đấy đồng chí ạ.

Cả hội trường cuộc họp im lặng. Đức trở nên bối rối. Anh cũng chưa nghĩ ra phương án nào khả thi hơn nhiều.

Có một đồng chí đơn vị xã bên lên tiếng:

- Thay vì cách đó tốn quá nhiều kinh phí, chúng ta có thể tuyên truyền trên loa, đài phát thanh và bằng xe lưu động chạy dọc quốc lộ.

- Liệu có khả thi không? Ai sẽ lắng nghe chúng ta?

- Dạ khả thi chứ ạ, miễn là chúng ta kiên trì, mưa dầm thấm lâu mà anh.

Hội trường cuộc họp bắt đầu rôm rả hơn, những ý kiến đóng góp bắt đầu. Chưa bao giờ Đức thấy một cuộc họp đầy căng thẳng, cam go nhưng có nhiều đóng góp thiết thực đến vậy. Có lẽ đưa ra tập thể thì mới đón nhận được những ý kiến sát thực với tình hình an ninh địa phương lúc này. Nhiều khi không mạnh dạn đề xuất ý kiến thì người chịu nhiều thiệt thòi là bà con nhân dân, những người đang từng ngày góp công, góp sức xây dựng đất nước.

Với Đức, được sát dân, gần dân, lan tỏa ý thức cộng đồng vẫn luôn là nỗi lo canh cánh trong anh. Đợt điều động công tác về địa phương này không biết cấp trên sẽ duy trì thời gian bao lâu. Nhưng anh tin, với sự cố gắng, nỗ lực của mình và tập thể đồng chí, đồng đội công an viên, mọi nhận thức về an toàn giao thông, công tác phòng chống tội phạm và ý thức công dân sẽ được thay đổi.

\*\*\*

Phương án tuyên truyền lưu động được thủ trưởng phê duyệt. Hôm đó, sau cuộc họp trở về, đồng chí trưởng công an xã đã rất gay gắt với Đức:

- Anh không cấm em chuyện ý kiến thiết thực đối với công tác an ninh quốc phòng địa phương mình. Nhưng ít ra em phải thông qua anh, để cấp trên hiểu anh cũng là người sâu sát tình hình. Em làm như vậy khác nào...

Anh trưởng công an xã bỏ dở câu nói, thái độ bực dọc bước vào phòng. Đức đứng một mình, ngẩn ngơ.

Mặc dù vậy, hôm sau đội công tác tuyên truyền đã về xã, triển khai phương án làm băng rôn, bảng biểu, khẩu hiệu tuyên truyền, bằng loa di động và phát thanh hằng ngày. Công tác được triển khai nhanh chóng. Được sự giúp sức của toàn bộ lực lượng trong đơn vị, chỉ một ngày sau, in ấn và chuẩn bị bài cơ bản đã xong. Đơn vị xã Đức được chọn làm đơn vị điểm thực hiện tuyên truyền, nếu đạt hiệu quả cao, cấp trên sẽ đồng ý triển khai cho các xã lân cận trên địa bàn, đặc biệt những xã có “điểm đen” tai nạn giao thông và tệ nạn xã hội.

\*\*\*

Tổng kết công tác an ninh quốc phòng những tháng đầu năm, lần đầu tiên Đức được xướng tên khen thưởng. Bước lên bục nhận bằng khen cấp tỉnh, anh run run, một niềm vui khó tả dâng đầy. Phần thưởng cao quý này chính là bước ngoặt đánh dấu cho thành công của anh trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, an toàn, an ninh địa phương trong thời gian qua.

Những đêm không ngủ, về nhà muộn, để vợ chờ cửa cũng làm anh áy náy. Nhưng anh tin với nỗ lực phấn đấu từng ngày của mình, mọi thứ sẽ dần thay đổi. Ngoài kia nắng nhẹ rơi đều trên bụi sa-kê, lấp lánh mùa dịp dàng.

N.N.T.L

# Thấy gì qua Trại sáng tác văn học Nha Trang

■ BÙI MINH VŨ

Trại sáng tác văn học Nha Trang được Trung tâm Hỗ trợ sáng tác VHNT cùng Hội Nhà văn Việt Nam phối hợp tổ chức từ ngày 4/4 đến 13/4/2026 trong bối cảnh đời sống văn học Việt Nam đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ cả về nội dung phản ánh lẫn phương thức biểu đạt. Trước yêu cầu đổi mới sáng tạo, việc tổ chức các trại sáng tác không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ cá nhân người viết mà còn góp phần định hình xu hướng phát triển của văn học đương đại.

Bài viết này bước đầu đánh giá các kết quả đạt được trong thời gian diễn ra trại, trên cơ sở phân tích các tác phẩm tham gia, từ đó rút ra những nhận định về khuynh hướng nội dung, đặc điểm thi pháp, cũng như những vấn đề đặt ra đối với hoạt động sáng tác hiện nay.

Tham gia Trại sáng tác lần này có 15 tác giả ở mọi miền đất nước, với tinh thần nhiệt huyết cao, đã trình làng bản thảo thuộc nhiều thể loại khác nhau, bao gồm: tiểu thuyết, truyện ngắn, trường ca, thơ, truyện ký, tản văn, nghiên cứu phê bình...

Tổng số bản thảo được ghi nhận có dung lượng lớn, từ vài chục trang đến hàng trăm trang A4, trong đó có những công trình quy mô như tiểu thuyết nhiều tập và công trình nghiên cứu chuyên sâu.

Tiểu thuyết chiếm tỷ lệ đáng kể, với nhiều tác phẩm có quy mô lớn như bộ tiểu thuyết *Tổ đũa* của Lê Thanh Kỳ, có độ dài 2000 trang, đang hoàn thiện và tiếp tục viết tập 3, tiểu thuyết *Thiên di* của Đoàn Hữu Nam, có độ dài 60 chương, đang viết; tiểu thuyết *Pao Ly* của Cẩm Sơn 126 trang, đã hoàn thành

Truyện ngắn và chùm truyện ngắn là thể loại phổ biến, phản ánh nhanh nhạy đời sống, đáng kể là tập truyện *Hoàng thu phố* của Tống Ngọc Hân, gồm 13 truyện ngắn, *Gãy râu rồng* của Hồ Việt Khuê, gồm 13 truyện ngắn, và chùm 7 truyện ngắn của Đào Sỹ Quang, 4 truyện ngắn của Cao Thanh Mai, 3 truyện ngắn của Hoàng Ngọc Điệp, 2 truyện ngắn của Minh Hạ.

Truyện ký - tản văn, có tác phẩm *Thằng Dũng đệt* của Trần Thanh Dũng, 126 trang

Trường ca lần này với *Biển không có sóng* của Bùi Minh Vũ, 63 trang, có dung lượng khá lớn.

Về thơ, tuy dung lượng không lớn nhưng giữ vai trò quan trọng về biểu đạt cảm xúc, có thể kể đến là tập thơ *Người là giọt thức* của Huy Trụ, có 36 bài thơ, chùm thơ Hạnh Lâm, 15 bài, chùm thơ Đỗ Minh Dương 15 bài, thơ Minh Hạ 7 bài.

Nghiên cứu phê bình xuất hiện với một công trình có tính học thuật cao: *Văn xuôi Việt Nam đương đại viết về vấn đề an ninh xã hội* của Cao Thị Hảo.

Điều này cho thấy sự cân đối tương đối giữa các thể loại, đồng thời phản ánh xu hướng tiếp tục đầu tư vào các thể loại dài hơi như tiểu thuyết. Qua 15 tập bản thảo trên, có thể thấy khuynh hướng nội dung được phân định rõ ràng:

Biển đảo và chủ quyền quốc gia, thể hiện trong trường ca với *Biển không có sóng* của Bùi Minh Vũ tập trung khai thác không gian biển đảo, đặc biệt là *Trường Sa - Hoàng Sa*, với cảm hứng sử thi kết hợp trữ tình, thể hiện ý thức rõ nét về chủ quyền lãnh thổ và tinh thần dân tộc.



Thăm Trường Sĩ quan Không quân ở Nha Trang - Ảnh: Đào Sỹ Quang

Đề tài đời sống xã hội đương đại, với nhiều tác phẩm phản ánh trực diện đời sống hiện nay: Vấn đề công nhân và hệ lụy của đại dịch (tiểu thuyết *Pao Ly* của Cẩm Sơn), các biến động kinh tế - xã hội, những xung đột trong quá trình chuyển đổi cơ chế và nhận thức mù quáng thể hiện trong *Thiên di* của Đoàn Hữu Nam, *Tổ đũa* của Lê Thanh Kỳ. Đây là mạch đề tài có tính thời sự, xã hội-lịch sử, khẳng định sự gắn bó của văn học với đời sống.

Văn hóa vùng miền, bản sắc dân tộc và những vấn đề nhạy cảm của xã hội hiện đại thấy khá rõ nét trong tập truyện *Hoàng thu phố* của Tống Ngọc Hân; phản ánh những vấn đề có tính thời sự như *Gãy râu rồng* của Hồ Việt Khuê; đôi khi là những lát cắt của đời sống đương đại với những buồn vui, trần trụi, hy vọng thể hiện trong truyện ngắn Hoàng Ngọc Điệp; cũng có thể thấy tình yêu thương đối với gia đình, tình yêu đôi lứa, hướng con người đến sống thủy chung, thông cảm và chia sẻ thể hiện qua chùm truyện ngắn Cao Thanh Mai.

Đề tài chiến tranh và hậu chiến tiếp tục được khai thác, nhưng có xu hướng

chuyển từ miêu tả sự kiện sang khám phá chiều sâu tâm lý và số phận con người trong và sau chiến tranh như chùm truyện ngắn của Phạm Thị Hệ; phản ánh sự hy sinh của người lính trong chiến tranh và hòa bình, kết nối quá khứ và tương lai trong truyện ngắn Đào Sỹ Quang.

Tình yêu quê hương đất nước với tập thơ *Người là giọt thức* của Huy Trụ, chùm thơ Hạnh Lâm, Đỗ Minh Dương, Minh Hạ.

Tự truyện xuất hiện với với tập truyện ký- tản văn *Thằng Dũng đệt* của Trần Thanh Dũng ghi chép một thoáng đời của tác giả trải dài từ thời thơ ấu đến hôm nay trong mối quan hệ với văn nghệ sĩ cả nước

\*

Có thể thấy đặc điểm nghệ thuật đầu tiên là khuynh hướng hiện thực kết hợp trữ tình, lựa chọn cách tiếp cận hiện thực nhưng không thuần túy phản ánh, mà có sự "thị vị hóa", tạo nên sự cân bằng giữa tính chân thực và giá trị thẩm mỹ như tiểu thuyết *Pao Ly* của Cẩm Sơn, *Gãy râu rồng* của Hồ Việt Khuê; tăng cường yếu tố tự sự cá nhân, có tính tự truyện hoặc bán tự

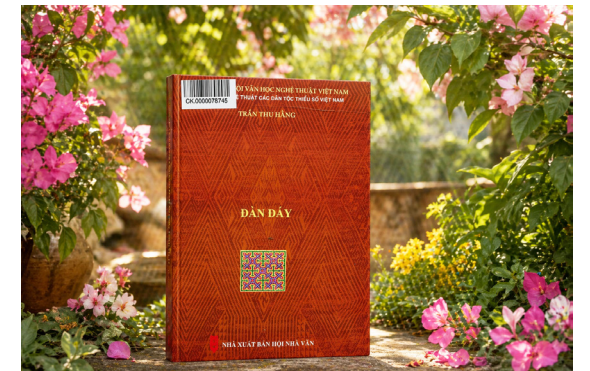
# Đàn đay - giải mã một số biểu tượng và cảm hứng liên thể loại

■ TRẦN THỊ HIẾU

*Trong thời đại mà nhịp sống nhanh, gấp, truyền thông nghe nhìn lấn lướt, còn công chúng thường hướng đến những gì ngắn gọn, lạ lùng như hiện nay, thì một tiểu thuyết khai thác sâu vào tâm hồn nghệ sĩ của những nhân vật lịch sử và ca trù - loại hình nghệ thuật vốn dĩ rất “kén” người nghe, thực sự là một thách thức. Thế nhưng, “Đàn Đay” đã vượt qua thách thức ấy bởi lực hút mãnh liệt đối với những tâm hồn khao khát cái đẹp, sự đồng điệu và nghệ thuật chân chính. Đọc “Đàn Đay” của Trần Thu Hằng không chỉ là việc lật giở từng trang sách, mà là trải nghiệm đọc trọn vẹn, sự tận hưởng chậm rãi để “thấm” từng con chữ mang phong cách cổ điển.*

## Nét phác họa nhân vật trên bối cảnh thời cuộc

Tác phẩm được Nhà xuất bản Hội Nhà văn in 2.450 cuốn với 34 chương, 445 trang. Lấy bối cảnh Thăng Long thời Lê - Trịnh, một giai đoạn lịch sử đầy biến động của Việt Nam, tiểu thuyết *Đàn Đay* sử dụng các sự kiện thời đại như một phông nền để phác họa nên bức tranh đa sắc bằng nghệ thuật ngôn từ về giáo phường Cổ Tâm nổi danh khắp kinh kỳ. Các nhân vật lịch sử được tác giả tập trung khắc họa sự phức cảm trong diễn biến tâm lý, tư tưởng, đưa họ trở về tư cách con người đời thường ngổn ngang những giằng xé nội tâm. Tuy nhiên, nhân vật trung tâm của tác phẩm không phải là những nhân vật lưu danh trong lịch sử như Lê Chiêu Thống, Trịnh Cán, Nguyễn Bình, Nguyễn Khản, Hoàng



Đình Bảo, Nguyễn Hữu Chinh... mà là hai nhân vật mang tên Bạch Vĩ và Bạch Dung - anh kép đàn dòng dõi cùng cô đào hát không rõ gốc tích.

Ngay từ những trang viết đầu tiên, tác giả đã dẫn dắt người đọc đến với nhân vật trung tâm bằng một giọng văn dí dỏm nhưng không kém phần thâm trầm, nội lực. Giữa náo nhiệt tin đồn kì lạ, chuyện chưa từng nghe, chưa từng thấy bao giờ khiến Hồ Tây dậy sóng, khiến một số người tự xưng kẻ sĩ, người gù lưng, ghê lờ, răng hồ, teo ngực... đến các bà thiếp, tiểu thư khuê các, ả hầu, ăn mày... tranh nhau nhảy xuống giếng để được xinh đẹp, lành lặn... làm tắt tắt giếng ở kinh thành, nghe đâu, đều có người. Sự kiện giống hoa quý, chim lạ xuất hiện cũng đang làm náo động khắp chốn, thì ở “Trung môn quán” hay còn gọi “Nhàn tửu quán” có những kẻ say khướt, cả ngày im lặng, không thốt một lời. Trong quán đó, có khách quen là chàng Bạch Vĩ.

Xuyên suốt tác phẩm, không chỉ là bi kịch “tài mệnh tương đố”, mà tác giả còn

truyện, cho thấy xu hướng cá nhân hóa trải nghiệm sáng tác như trong *Thăng Dưng đệt* của Trần Thanh Dũng; khá phổ biến là đa dạng hóa giọng điệu, sử dụng nhiều giọng điệu khác nhau như trữ tình, châm biếm, triết luận, tự sự... sự đa dạng này phản ánh nỗ lực đổi mới trong biểu đạt của Tống Ngọc Hân, Hoàng Ngọc Điệp, Cao Thanh Mai, Đào Sỹ Quang; có sự tìm tòi trong cấu trúc tiểu thuyết, cho thấy tham vọng về cấu trúc lớn, nhiều tuyến nhân vật và vấn đề xã hội phức tạp như trong tiểu thuyết *Tổ đĩa* của Lê Thanh Kỳ; xuất hiện phong cách huyền ảo, lịch sử, trữ tình đan xen hiện thực nghiệt ngã, khái quát trong cụ thể, đi vào lõi để nêu bật từng sự kiện sự việc như *Thiên di* của Đoàn Hữu Nam; cảm hứng sử thi kết hợp trữ tình thể hiện khá rõ trong trường ca *Biển không có sóng* của Bùi Minh Vũ.

\*

Cũng có thể hình dung ra các nhóm tác phẩm quy mô lớn, bao gồm các tiểu thuyết và trường ca với dung lượng lớn. Nhóm này thể hiện rõ sự đầu tư nghiêm túc, khả năng bao quát hiện thực và tham vọng nghệ thuật. Nhóm truyện ngắn, có ưu thế về tính linh hoạt, phản ánh nhanh các vấn đề đời sống, đồng thời thể hiện rõ cá tính sáng tác. Nhóm thơ tập trung vào cảm xúc cá nhân gắn với tình yêu quê hương, đất nước, thiên nhiên. Một số bài thơ có khả năng tạo hình ảnh đẹp và giàu tính biểu tượng. Nhóm nghiên cứu phê bình, là điểm nhấn của trại lần này, góp thêm một góc nhìn lý luận, giúp định vị các vấn đề của văn học đương đại, bổ sung chiều sâu học thuật cho trại sáng tác.

Nhìn một cách cân trọng, có thể thấy số lượng và chất lượng bản thảo lần này đáng ghi nhận; đề tài phong phú, bám sát đời sống, đã giữ vững định hướng nhân văn; có sự kết hợp giữa truyền thống và

hiện đại; không có tác phẩm có màu sắc siêu thực hay hậu hiện đại, thật tiếc.

Tuy nhiên, có thể nhấn mạnh thêm rằng trong trại viết lần này, có sự đa dạng về thể loại từ thơ, truyện ngắn, tản văn, tiểu thuyết đến nghiên cứu phê bình. Điều này cho thấy sự quan tâm đến nhiều mảng sáng tác khác nhau của các tác giả, khẳng định sự nghiêm túc và năng suất, với khoảng 1.280 trang A4 được nộp trong 10 ngày, chưa kể các tác phẩm đang dang dở, có thể nói đây là một trại sáng tác có sản lượng cao. Đặc biệt, có những tác phẩm có quy mô lớn như *Thiên Di*, *Tổ đĩa*, *Pao Ly*, *Biển không có sóng*, *Hoàng Thu Phố*, chứng tỏ sự đầu tư công phu của tác giả ngay cả trước khi vào trại.

Sự hiện diện của mảng nghiên cứu phê bình với Cao Thị Hảo trình làng một công trình nghiên cứu chuyên sâu (188 trang, 3 chương) là một điểm cộng lớn, nâng tầm trại sáng tác từ hoạt động thuần sáng tác sang hoạt động có chiều sâu học thuật.

Điều dễ nhận ra trong trại sáng tác lần này có đề tài mới và nhạy cảm như *Tổ đĩa* với câu hỏi về dòng tiền sau cổ phần hóa, *Thiên di* với đề tài xưng vua của người H'Mông, *Văn xuôi Việt Nam đương đại* viết về an ninh xã hội, đây là những đề tài ít được khai thác trước đây.

Nhưng, tiếc là một số bản thảo chưa hoàn chỉnh, cần hoàn thiện chuyên sâu, một số tác phẩm chưa có nhiều đột phá mạnh về thi pháp, một số đề tài còn lặp lại, thiếu góc nhìn mới.

\*

Trại sáng tác Nha Trang 2026 đã khép lại, nhưng những giá trị mà nó để lại là những trang viết mới, những kết nối chuyên môn, những bài học tổ chức, mong được phát huy trong thời gian tới.

B.M.V

mở rộng biên độ mâu thuẫn của thân phận người nghệ sĩ trước những định kiến khắc khe của xã hội. Với sự am hiểu sâu sắc về lịch sử và âm nhạc truyền thống, cách trần thuật thông dong, Trần Thu Hằng đã làm chủ hoàn toàn các nhân vật và sự kiện, soi rọi dưới góc nhìn của một tâm hồn nghệ sĩ.

Như Trịnh Công Sơn từng viết: “Người vinh quang mơ ước địa đàng, người gian nan mơ ước bình thường”, là con người có vị thế, trải nghiệm khác nhau sẽ có mong cầu khác nhau. Nhìn sâu hơn, rộng hơn, xa hơn vào những kiếp người, sau tất cả những nông nổi, ước mơ, hoài bão, sau vấp ngã, mất mát, đau thương là mong cầu an yên và khát khao được hạnh phúc. Ngay cả những bậc vương tôn, công hầu, danh tướng cũng không thoát ra khỏi vòng quy luật của vũ trụ này.

### Tính biểu tượng về thân phận và định mệnh

Tác phẩm còn kiến tạo những hình ảnh biểu tượng đầy ám ảnh. Đó là hình ảnh “những người đàn bà cụt đầu” - thân thể mờ nhạt, không có ý thức và tư duy độc lập, sống như những hình nhân, con rối bị điều khiển bởi định kiến và vòng xoáy thời cuộc. Giữa bối cảnh thực - mộng đan xen ấy trong tâm tưởng chàng Bạch Vĩ, những kiếp người như Bạch Vượng, Bạch Trang, Bạch Dung hiện lên với những nỗi ám ảnh và khát khao khôn nguôi.

Một trong những biểu tượng đa chiều của tác phẩm chính là “cái bóng”. Già Lam được ví như “*cái bóng của những người đàn bà ở đây, cái bóng của tuổi trẻ, nhan sắc, y trang, tiếng nói...*”. Và khi Bạch Dung bước vào giáo phường Cổ Tâm, nàng lại trở thành cái bóng của bà. Sự liên tưởng “bóng của bóng” này gợi mở nhiều tầng ý nghĩa về sự kế thừa và định mệnh nghiệt ngã của người nghệ sĩ, của kiếp hồng nhan.

Nỗi khao khát nhất của người làm nghệ

thuật chân chính có lẽ là sự thuần khiết. Biểu tượng về sự khát khao thuần khiết ấy được hiển lộ khi Bạch Dung muốn hát để quên đi những xao động dữ dội trong lòng, để tiếng hát không bị vẩn đục bởi những điều riêng tư. Nhưng như một nghịch lý đầy bi cảm: “*Nàng muốn diệt những ý tưởng làm vẩn đục tiếng hát, vậy thì nàng sẽ diệt cả chính mình*”. Cõi trần vốn đầy bụi, nếu diệt đi phần “đục” thì cũng đồng thời tiêu diệt luôn phần người, phần đời trong ta. Phải chăng tiếng hát của Bạch Dung khi trưởng thành, tiếng trống của già Lam trước phút giây từ giã cõi đời là biểu tượng của đỉnh cao thuần khiết trong nghệ thuật?

Mỗi con người là một nhân vị riêng. Dù là những bậc tài tử, giai nhân có sự đồng điệu hiếm có về tâm hồn, họ vẫn phải chịu sự trói buộc của định phận và những định kiến. Cảm thức tiếc nuối trong tác phẩm không chỉ nằm ở một sự kiện cụ thể mà là một phức hợp của những bi kịch về thời điểm, thân phận và sự thay đổi của lòng người. Xuyên suốt tác phẩm là những nỗi khổ muôn đời của kiếp người: “Cầu bất đắc, ái biệt ly”. Dù có tài năng xuất chúng, thân phận của con người vẫn bị trói buộc bởi những xiềng xích của thời đại và định kiến xã hội. Có mấy ai dám đi ngược dòng để “sống như mình muốn”? Thông qua âm nhạc, các nhân vật nỗ lực phá bỏ những xiềng xích của định kiến xã hội, cổ tục và giai tầng. Tiếng hát và tiếng đàn trở thành biểu tượng, thành phương tiện để con người thể hiện khát khao ấy.

Dẫu biết đầm đìa máu chảy, thương tích đầy mình, Bạch Vĩ, Bạch Dung vẫn đã dùng tài năng, tình cảm chân thành để trên đường “băn khoăn đi tìm lẽ sống” đầy chông gai đó. Một cảm thức đầy hiện sinh trước quan niệm đã ăn sâu của thời đại, người ta không được quyền sống cho bản thân mình mà phải sống vì người khác, vì trách nhiệm, vai trò. Ngòi bút thấm đẫm sự

trân trọng nỗ lực chống lại thế tục trong hành trình gian nan của từng nhân vật mang lại góc nhìn nhân văn và sâu sắc rất nhân loại, rất con người.

### Giai điệu chữa lành và khát vọng tri âm

Âm nhạc trong *Đàn Đáy* không chỉ là thanh âm, mà là sự rung động sâu thẳm của tâm hồn. Khi Bạch Dung lần đầu nghe bà Bạch Vượng hát, đó là khoảnh khắc âm nhạc chạm tới cái cốt lõi của tính nhân văn. Tác phẩm thể hiện một sự trân trọng tuyệt đối đối với tài năng và cái đẹp, không phân biệt thân phận, giai tầng, đẳng cấp. Tác giả đã chạm đến cảnh giới của thẩm âm khi khai thác khái niệm “*du bạch*”, *du âm* và tiếng vọng. Đó là sự cộng hưởng vô cùng giữa người hát và người nghe, giữa quy luật âm dương và những biến thiên của cuộc đời. Trong những giai đoạn bế tắc, mất phương hướng hay lỡ dở duyên nợ, âm nhạc xuất hiện như một liều thuốc chữa lành, sưởi ấm và nâng đỡ tâm hồn. Sức mạnh của âm nhạc tiếp thêm cho họ sự can đảm để tiếp tục sống sau những mất mát, thất vọng, tàn tạ của kiếp người và đối mặt với thực tại.

Mối quan hệ giữa các nhân vật trong tác phẩm được nâng tầm thành sự “*tri âm, tri kỷ*”. Nếu như trong *Truyện Kiều*, phần “*Gặp gỡ và đính ước*”, Kim Trọng dù yêu Thúy Kiều nhưng vẫn chưa thể thấu cảm hết nỗi niềm trong tiếng đàn của nàng, thì ở đây, Bạch Vĩ đã nỗ lực không ngừng để hòa điệu cùng tiếng hát của Bạch Dung. Đêm hát tại tư dinh Hồng Lĩnh hầu là minh chứng cho sự thăng hoa hoàn mỹ ấy, nơi kếp đàn theo được tiếng hát của đào nương suốt trọn đêm dài. Đó chính là sự thỏa nguyện cho khát khao về một người tri âm. Sự gặp gỡ này, dù có khi chỉ là thoáng qua, cũng đủ để lấp đầy những khoảng trống cô độc trong tháng năm dang dăng của kiếp người.

### Cảm hứng tìm hiểu liên văn bản và liên thể loại

Có thể nói, *Đàn Đáy* là sự khơi gợi cảm hứng, thôi thúc người đọc tìm hiểu về những tác phẩm văn học, về một giai đoạn lịch sử trung đại, về âm nhạc truyền thống của Việt Nam và cảm thức, triết lý phương Đông. Khi đọc *Đàn Đáy*, độc giả được tìm về với ca trù, với những bài bản nổi tiếng trên lời thơ của các danh sĩ như với *Long Thành cầm giả ca*, với *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, với *Chinh phụ ngâm khúc* của Đặng Trần Côn, với *Tỳ Bà Hành* của Bạch Cư Dị... thì người đọc cũng hiểu sâu hơn về nghệ thuật ca trù đã được khai thác trong nhiều bộ phim như *Mê thảo - vang bóng một thời*, *Thương nhớ ở ai*, *Long Thành cầm giả ca*... Hay âm hưởng, chất liệu ca trù trong các bài hát quen thuộc của âm nhạc Việt Nam hiện đại như *Mái đình làng biển*, *Trên đỉnh Phù Vân*, *Không thể và có thể*, *Chiều phủ Tây Hồ*, *Chị tôi* (thơ Đoàn Thị Tảo), *Hà Nội linh thiêng hào hoa*, *Đất nước lời ru*...

Như giáo sư Trần Văn Khê từng chia sẻ, kỳ vọng thế hệ trẻ mang trong mình sự tự hào về văn hóa dân tộc, âm nhạc dân tộc thì việc giao lưu, tiếp thu, hội nhập văn hóa quốc tế, sẽ không còn đáng ngại nữa mà là cơ hội để làm giàu thêm cái mình vốn có, giàu thêm văn hóa của mình. Mỗi người, đặc biệt là người trẻ khi đã thích, tự nhiên sẽ tìm hiểu để biết thường thức, thẩm định cái hay cái đẹp trong chiều sâu văn hóa nói chung và âm nhạc dân tộc nói riêng. Khi phong nền văn hóa được trang bị đầy đủ, ta sẽ có năng lực để hiểu, để thường thức, để học hỏi cái mới, để hòa nhập và phát huy mà không sợ bị hòa tan. Hi vọng, bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc trẻ sẽ có những trải nghiệm đặc biệt khi đến với Tiểu thuyết *Đàn Đáy* của Trần Thu Hằng.

T.T.H

## Miền Đông "thành đồng Tổ quốc"

Nhạc: LỆ HẰNG  
Ý Thơ: MAI HÂN HẠNH

*Ad lib..*

Miền Đông ngày ấy mãi vinh quang  
tiếng quân reo giữa mùa chiến thắng  
Miền Đông năm mươi năm rực hồng trang sử  
Đất nước đẹp tươi trong nắng mới huy hoàng.

*rit.*

*Rock ♩ = 120*

Ba mươi tháng tư ngày bất diệt  
Nam Bắc một nhà thò ước mơ  
cờ đỏ sao vàng rực rỡ bay  
trên khắp phố phường vang khúc ca khai hoàn.  
Miền Đông oi vườn mình đôi mới  
rạng rỡ phồn vinh bao công trình dựng xây.  
Nhiều cầu đường nhiều phố phường rộng mở  
in dấu bao lớp trẻ quên mình  
Miền Đông ngày ấy mãi vinh quang  
tiếng quân reo giữa mùa chiến thắng.  
Miền Đông năm mươi năm rực hồng trang sử  
Đất nước đẹp tươi trong nắng mới huy hoàng.

Miền Đông oi mãi vườn lên  
luôn vững tin theo Đảng quang vinh.  
Quân với dân chung tay kết đoàn  
đưa đất nước Việt Nam lên tầm cao

*D.S.al Coda*

mới thò lòng Bác mong Việt Nam hạnh phúc hùng cường.  
...cường. Việt Nam có Miền Đông "Thành đồng Tổ quốc".

## Củ nân trong tâm thức dân gian người Chơ Ro ở Đồng Nai

■ HUỖNH VĂN TỚI

Tham gia đoàn công tác điền dã sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian do Ban Văn nghệ Dân gian thuộc Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai tổ chức tại xã Sông Ray, tỉnh Đồng Nai từ ngày 11 đến ngày tháng 10 năm 2025; tôi được hiểu thêm về củ nân trong tâm thức dân gian của người Chơ Ro ở Đồng Nai.

### Trong danh pháp và Đông y

Theo Wikipedia, củ nân là loài cây dây leo có danh pháp là *Dioscorea hispida* thuộc chi củ nâu trong họ củ nâu, phân bố ở Ấn Độ, Nam Trung Hoa, Đông Nam Á, có nhiều ở Việt Nam.

Củ nân còn được gọi là củ nừng, củ nê, hay củ mài trắng. Củ nân có đặc điểm: Thân dây leo, nương theo thân cây cao, trung bình khoảng 5 - 10 mét, có thể đến 30 mét; lá chia 3 nhánh, có lông ngắn trông giống lá củ đậu; lá rụng vào mùa khô, mọc lại vào tháng 3 tháng 4 âm lịch; thường ra hoa vào dịp mọc lá mới; hoa cụm to, dày, nhiều chùm, phân biệt bông đực và bông cái bằng độ dài, thông của bông; bông ra trái nân lông vàng, có hạt màu vàng nâu. Lá và củ nân có nhiều Alcaloid mang độc tố Dioscorin; chỉ cần 10 mg độc tố này có thể giết chết một con ngựa, hoặc một miếng củ nân to bằng nắm tay có thể gây chết người. Biểu hiện ngộ độc ở người là ngứa, nóng rát cổ họng, nôn ói, khó thở, chóng mặt, trường hợp nặng dẫn tới tử vong.



Trong Đông y, củ nân được nghiên cứu dùng làm thuốc, công dụng tán nhiệt, chữa các bệnh nhọt độc, giang mai, hạ cam, tổn thương thân thể. Việc dùng củ nân chữa bệnh được thực hiện cẩn trọng, các thầy thuốc ngại dùng đến củ nân; thường chỉ giã, thoa, đắp ngoài da, tuyệt đối không đưa vào dạ dày.

### Trong đời sống người Chơ Ro

Vậy mà, người Chơ Ro dùng củ nân làm thực phẩm. Người Chơ Ro ở Đồng Nai không biết củ nân trong danh pháp và Đông y, họ dùng củ nân theo cách hiểu và kinh nghiệm thực chứng dân gian của mình.

Theo lời kể của già làng Năm Nổi ở Lý Lịch (Vĩnh Cửu) và Điểu Đức ở Lâm San (Cẩm Mỹ), củ nân được đồng bào gọi tên là *củ nừng*. Hiểu biết về củ nừng do ông bà truyền khẩu, không văn tự; thực hành bằng trải nghiệm truyền đời. Tháng 3, tháng 4 âm lịch hàng năm, khi trời đất chuyển mùa vào mưa, người Chơ Ro đi rẫy chuẩn bị làm nương, thấy dây nừng mọc chồi non, đánh dấu, chờ tháng 10 đào củ.

## BÓNG TÔI NGHIÊM TRƯỚC QUÂN KỲ

■ LÝ THĂNG LONG

Chúng tôi đến Trung đoàn Đồng Nai vào một ngày nắng ráo.

Chiếc xe ngừng lăn bánh trước Sở Chỉ huy, cũng là lúc tiếng kèn báo giờ ăn cơm vang lên. Dù vậy, các đồng chí cán bộ tại Trung đoàn vẫn tận tình, kiên nhẫn sắp nơi ăn chốn ở cho đoàn Văn nghệ sĩ đầu ra đây. Về phần mình, tôi đã bồi hồi từ hơn ba ngày trước, kể từ lúc nhận được thông báo triệu tập. Bởi cũng tại nơi này, cách chưa đầy hai tháng, tôi vừa tham dự lễ xuất ngũ do Bộ CHQS tỉnh tổ chức.

Sau một giấc nghỉ ngắn, đoàn Văn nghệ sĩ được tập trung hướng dẫn về phía Hội trường của Trung đoàn. Hội trường không quá rộng nhưng kín người, Thượng tá Hà Thanh Cảnh – Chính ủy Trung đoàn Đồng Nai đã trực tiếp giới thiệu cho đoàn biết về công tác và tình hình huấn luyện thường xuyên tại đơn vị. Nhà báo Phạm Hiến – Trưởng đoàn, Phó Chủ tịch Hội đề xuất nhanh về mục đích, mong muốn đơn vị tạo điều kiện cho các văn nghệ sĩ sớm được bắt tay vào tác nghiệp do thời gian lưu trú có hạn.

Dưới cái nắng của một chiều tháng ba oi ả, theo phân công, Trung tá Nguyễn Huy Đại – Ban Tham mưu nhanh chóng điều động Đại đội 1 vừa hoàn thành công tác huấn luyện, cơ động ra thao trường. Nhiệm vụ này thực bờ ngõ và cũng đầy thú vị với các anh lính trẻ... Đó là làm mẫu cho các nhiếp ảnh gia ghi hình. Giữa nắng gió và bụi đỏ thao trường, các chiến sĩ cùng đội ngũ văn nghệ sĩ vẫn miệt mài: mỗi người

một việc, không ngại tay, ấy vậy mà trên gương mặt vẫn luôn rạng rỡ nụ cười. Nhiệt huyết của những chàng lính trẻ ngày càng được hun lên qua từng động tác khỏe khoắn.

Dẫu biết buổi huấn luyện trên tinh thần để các văn nghệ sĩ tác nghiệp, nhưng Trung tá Nguyễn Huy Đại vẫn vô cùng nghiêm khắc trong việc chỉ huy bộ đội. Từng hành động của mỗi cán bộ chỉ huy, chiến sĩ trên thao trường đều được đôn đốc, kiểm tra sâu sát. Có lẽ, chỉ trong bữa cơm tối thân mật hôm ấy, tôi mới thấy chú nở nụ cười. Chú đặc biệt thú vị khi nhớ lại tôi từng là anh chiến sĩ được chú chọn lên đọc 10 lời thề danh dự trong buổi *Lễ Tuyên thệ chiến sĩ mới* năm nào, còn bị chú chỉnh giọng. Nhắc lại chuyện cũ, chú Đại cười điềm đạm: *“Hồi đó cháu nó khác, bây giờ khác.”*

\*

Điều đặc biệt nhất, có lẽ chỉ khi được về tới Trung đoàn Bộ binh 736 tại Lộc Ninh thì cảm hứng hoàn thành chuyến đi trong tôi mới thực sự trọn vẹn. Bởi như đã nắm tình hình tại Trung đoàn Đồng Nai: sau sáp nhập, việc huấn luyện chiến sĩ mới được giao cho Trung đoàn 736, đơn vị sẵn sàng cơ động bảo vệ biên giới khi có tình huống xảy ra. Các chiến sĩ mới đều là những thanh niên khỏe mạnh từ 64 xã trên toàn tỉnh tập trung về huấn luyện... Do mãi quay phim, chụp hình, tôi chưa kịp tốc ký nhiều chi tiết mà trước đó Ban Chỉ huy Trung đoàn đã trao đổi. Rất may vào lúc ấy, trong bộ quân phục chỉnh tề, Trung úy Bùi Thế

Củ nùng được đoán định to nhỏ, nông sâu theo dấu hiệu của gốc và sự lan tỏa của dây lá; đào bằng dụng cụ tre, gỗ, tránh dùng kim loại; khéo léo lấy nguyên củ, không nứt vỡ là tốt nhất; củ to có thể đựng cả gùi (khoảng 10 kg); mang về, rửa sạch, gọt vỏ, dùng theo công dụng. Củ nùng thường được dùng vào việc đánh cá và chế biến thành thức ăn.

Người Chơ Ro thành thạo đánh cá bằng củ nùng. Củ nùng được giã nát, cho vào giỏ tre hoặc gói lá rừng, đặt ở đầu sông suối nước chảy. Củ nùng theo dòng nước chảy, làm cá ngộ độc, ngửa bụng trôi theo nước, chỉ cần theo dòng nước, vớt lên. Củ nùng gây ngộ độc cho tôm cá, nhưng tôm cá không gây ngộ độc cho người, cho nên người Chơ Ro an tâm, xem đây là cách đánh bắt cá an toàn, hiệu quả, truyền nhau kinh nghiệm. Đồng bào Chơ Ro ở Lý Lịch và Lâm San còn nhiều người biết và nhớ cách bắt cá bằng củ nùng ở suối Sa Mách và Sông Ray.

Người Chơ Ro dùng củ nùng chế biến thành thức ăn “ngon, lạ”. Củ nùng vốn gây ngộ độc chết người, nhưng qua tay chế biến của người Chơ Ro, củ nùng không còn độc tố mà trở thành thơm ngon. Củ nùng được đào lên, gùi về, thường là nguyên củ, không vỡ nát, củ càng nhiều năm tuổi càng tốt; rửa sạch, gọt vỏ, cắt lát, đựng vào chậu hoặc cho vào bao, đem ngâm nước, có thể là ngâm ở đầu nguồn suối nước chảy hoặc ngâm trong hồ, chậu. Bí quyết ở chỗ ngâm nước để thải độc: Phải là nước sạch, tuyệt đối không tạp nhiễm; ngâm ít nhất trong 3 ngày, mỗi ngày ba lần vớt nước để làm mới nước sạch; đến cỡ vớt nước thứ 9, có thể dùng để chế biến được vì đã hết độc tố. Có người cẩn thận, thêm một vài lần vớt nước nữa, nhưng thêm nhiều ngày, lát củ nùng sẽ mềm rục, không còn dai, ngon. Sau khi vớt nước đủ ít nhất chín lần, lát củ nùng sẽ trở màu trắng tinh, biểu hiện tinh khiết, có mùi ngai ngái của tinh bột, có thể đem

vào chế biến thức ăn. Có nhiều cách chế biến để thành nhiều thức ăn: Tạo thành bột mịn để làm bánh như các loại bánh từ bột gạo nếp; ủ, thêm ít gia vị thông thường, hấp thành món củ nùng hấp; đặt biệt nhất là món xôi nếp củ nùng.

Xôi nếp - củ nùng được xem là đặc sản hiếm có của người Chơ Ro trong dịp tiếp khách, lễ hội (vì không phải lúc nào cũng có). Nguyên liệu củ nùng đã được ngâm vớt nước thải độc, đem ủ lá chuối hoặc lá rừng vài ngày cho dậy mùi bột ủ, trộn vào gạo nếp theo công thức tùy ý, thêm ít gia vị muối và lá thơm, đem chưng hấp cách thủy. Món xôi nếp - nùng được thưởng thức, nếu vượt qua sợ hãi ngộ độc thì sẽ được cảm nhận hương vị khó quên, khó tìm.

### Kỷ niệm khó quên

Nhớ ngày tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Trung ương Cục miền Nam (tháng 1 năm 2002), Ban Tổ chức lễ hội đặt vấn đề: Làm món gì đặc sắc, mang hương sắc Chiến khu Đ để đãi khách. Có người nêu ý kiến “món xôi nếp - củ nùng” của đồng bào Chơ Ro vốn trước đây đã góp phần nuôi cán bộ kháng chiến. Cũng có nhiều người không thuận vì đã từng ngộ độc củ nùng. Sau khi cân nhắc, Ban Tổ chức đồng ý có món xôi nếp - củ nùng; nhưng cần trọng cho làm thử, ăn thử trước. Việc chuẩn bị món không phải dễ dàng. Trước đó đã khảo sát, chọn giữ trong vườn rẫy nhà già làng Năm Nổi ba dây nần, thu hoạch hơn 30 kg. Củ Nần được chính gia đình già làng Năm Nổi thực hiện theo đúng qui trình, vừa làm, vừa lo lắng, nhưng rất tự tin. Món ăn an toàn này được thông báo, bày đãi khách trong căn cứ Khu ủy miền Đông. Tôi do bận việc, vào trễ mười phút thì “xôi nếp - củ nùng” đã hết trước, sạch veo. Chỉ nhận được lời phản hồi: Ngon quá! Độc chiêu quá! Bao giờ có nữa?

H.V. T.

## THEO DẤU CHÂN ANH

■ NGUYỄN DUY HIẾN

**Tháng Tư. Nắng nóng kéo dài. Con sông Măng như chùng kiệt nước, lấp xấp dưới ngọn gai ngưu ma vương giăng kín. Tháp thoáng dưới tán cây rừng, các chiến sĩ Biên phòng tuần tra biên giới...**

Tại Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu, địa bàn do đơn vị phụ trách cơ bản ổn định. Quan hệ hai bên tiếp tục được giữ vững và phát triển. Tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhân tố phức tạp, ở ngoại biên, các Đảng phái đối lập sẽ tăng cường củng cố, lôi kéo quần chúng nhân dân tiếp tục lấy vấn đề biên giới, lãnh thổ, Việt kiều để chống phá Đảng nhân dân và nhà nước Campuchia.

Trên địa bàn, hoạt động tôn giáo còn tiềm ẩn phức tạp về an ninh chính trị, tình hình vi phạm quy chế biên giới. Nạn đua xe máy trộm cắp qua Campuchia tiêu thụ, nạn buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm ma túy và các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác còn diễn biến phức tạp.

Đời sống nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn. Giá cả của một số mặt hàng tiêu dùng, nông sản, vật tư không ổn định, thời tiết khắc nghiệt làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân sẽ tác động đến công tác vận động quần chúng trên địa bàn.

Từ những đặc điểm trên, cán bộ chiến sĩ Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu quán triệt Nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

tỉnh. Ban Chỉ huy Đồn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao. Qua đó, tích cực, chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, những quy định của địa phương. Nâng cao công tác tuyên truyền đặc biệt, tuyên truyền đối ngoại. Tham mưu cho địa phương phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Thực hiện tốt quy chế dân chủ. Tham gia thực hiện tốt các phong trào, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đại úy Vũ Viết Duy, Phó đồn trưởng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu cho biết: “Trong thực hiện kế hoạch đấu tranh, phòng, chống hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép, mua bán người, lừa đảo trực tuyến trên tuyến biên giới, thời gian cao điểm từ ngày 01/11/2025 - 31/3/2026, đơn vị đã phát hiện, xử lý tổng số 13 vụ/19 đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính nộp ngân sách nhà nước 184.250.000 đồng, trong đó, xuất, nhập cảnh trái phép 10 vụ/16 đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính nộp ngân sách nhà nước 183.500.000 đồng. Bàn giao cho Phòng Quản lý xuất nhập cảnh công an tỉnh 1 vụ/2 người Trung Quốc để xử lý theo thẩm quyền. Không thông báo theo quy định của pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền về



Tác giả và đoàn Văn nghệ sĩ trước Tiểu đoàn BB208 - Ảnh: Nguyễn Hoà

Anh, Trực ban nội vụ trong ngày đã có mặt và ân cần chia sẻ lại cho tôi tỏ tường.

Nói chuyện, hai anh em lại nhận nhau: người từng là cán bộ, người từng là chiến sĩ đóng quân gần dưới chân núi Chúa Chan năm nào. Trung úy Bùi Thế Anh hiện là cán bộ thuộc Trung đoàn Đồng Nai, một trong những cán bộ trẻ được tăng cường về Trung đoàn 736 trực tiếp huấn luyện chiến sĩ mới. Anh nói dù xa nhà nhưng vẫn luôn an tâm và tự hào khi được khoác trên mình màu áo xanh, và nếu là cán bộ thì càng phải làm gương, có như vậy các chiến sĩ mới noi theo.

Thuộc Tiểu đội 9, Trung đội 8, Đại đội 3 – chiến sĩ Vũ Duy Tiến, ở tuổi hai mươi ánh mắt rạng rỡ, gương mặt đã pha nét rắn rỏi rót trà cho từng lượt khách. Tôi ấn tượng em ở cách cư xử đúng mực mà mỗi quân nhân đều được rèn luyện kĩ càng. Duy Tiến nói em rất vui và vinh dự bởi lần đầu tiên được gặp nhiều văn nghệ sĩ đến vậy.

Bùi ngủi, xúc động chia tay trở về sau bữa cơm trưa thân mật. Trên xe, mỗi người một cung bậc cảm xúc riêng. Nhà

thơ Đàm Chu Văn đọc một bài thơ nóng hổi, nhà văn Linh Tâm nhanh chóng “đáp từ”... Tuy vậy, thấy tôi mãi trầm ngâm, Nhà báo Phạm Văn Hoàng – Phó Chủ tịch thường trực Hội hỏi: “Mấy ngày qua Lý Thăng Long đã viết được gì chưa đấy!”. Tôi nhoeo miệng cười.

*Thảm cỏ hôm ấy xanh hơn ngày tôi đứng.*

Bóng tôi đổ xuống mặt đường đầy nắng nghiêm trang trước quân kỳ. Hai năm trôi qua thật nhanh. Tôi đã trở lại sân cỏ năm nào.

Những tiếng kèn, hiệu lệnh... mà tôi bất chợt nghe được bây giờ có thể không còn khiến tôi gấp gáp như những tháng ngày làm một người lính tại ngũ. Tiếng hô “*Nghiêm!*” có thể không còn khiến hai chân tôi phải nhanh chóng dập vào nhau. Và tôi, bây giờ có thể không còn được đọc *10 lời thề* vang vọng trước toàn quân. Nhưng dấu cầm bút hay cầm súng, cả đời này, tôi vẫn nguyện một lòng xung phong khi Tổ quốc gọi tên.

L.T.L



Các chiến sĩ Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu đang tuần tra biên giới - Ảnh: Lò Văn Hợp

## Người thơ "Sư đoàn" về miền Mây trắng

■ NGUYỄN MINH ĐỨC

*Buổi sáng, khi vừa thức giấc sau đêm dài mộng mị, trang thông tin bạn bè trên facebook của nhà văn Sương Nguyệt Minh cho hay một tin khá bất ngờ, tiếc nhớ: Đại tá nhà thơ Nguyễn Đức Mậu sau chuyến hành trình dài trên xe buýt, đã đi về với **Gửi sư đoàn cũ**, về với miền mây trắng cùng đồng đội, để lại niềm tiếc thương cho bạn bè yêu mến văn chương cả nước.*

Nhà thơ Nguyễn Đức Mậu sinh ngày 14 tháng 1 năm 1948. Ông sinh ra và lớn lên tại xã Nam Điền, huyện Nam Trực, Nam Định (nay là phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình). Năm 1966, ông gia nhập quân ngũ khi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ vào thời kỳ ác liệt nhất. Với khí thế lúc đó "cả nước lên đường", náo nức và hăm hở, những câu thơ trong bài **Tháng Ba**:

*"Tháng Ba dáng mẹ cùng cây gạo  
Đứng ở đầu làng tiễn đưa tôi  
Lưng còng trong dáng cây cao khỏe  
Tóc bạc bên hoa gạo đổ trời..."*

Ông tham gia công tác thuộc đơn vị Sư đoàn 312 anh hùng tại chiến trường Lào. Qua thời gian huấn luyện rồi tham gia chiến dịch Mường Sủi, Phu San, đi qua Cánh đồng Chum (Xiêng Khoảng), Quảng Trị, Khe Sanh, Tây Nguyên, Đông rồi sang Tây Nam Bộ cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước. Vừa làm nhiệm vụ người lính

chiến, vừa với vai trò chiến sĩ văn hoá ngoài mặt trận. Ông đã gieo những vần thơ, câu văn cổ vũ động viên cán bộ chiến sĩ Sư đoàn phát huy truyền thống, vượt mọi khó khăn, anh dũng tiến lên. Ông chứng kiến những sự hi sinh, những cái chết của đồng đội khi bị địch bao vây, giết hại. Những đôi hốc mắt trừng trừng không bao giờ khép nhắm mà thân thì cháy đen như những thân cây giữa bạt ngàn đồi núi. **Nắm mộ và cây trâm** là một trong những sáng tác đầy chiêm nghiệm và đau đớn của ông nhằm tri ân đồng đội trước những cái chết tức tưởi mà chính đôi mắt ông chứng kiến. Nói về Sư đoàn 312, tiền thân là Đại đoàn 312 nổi tiếng trong kháng Pháp tại Điện Biên Phủ, còn gọi là Sư đoàn Chiến thắng. Mỗi người lính Sư đoàn như những tấm khiên chắn giữ vững chắc cho các thế hệ phiên hiệu đơn vị mang theo. Trước những hi sinh mất mát nhưng đầy kiêu hùng, bi tráng, ông viết bài thơ **Gửi Sư đoàn cũ** với những câu thơ chất chứa một đời:

*"Nếu tất cả trở về đông đủ  
Sư đoàn tôi sẽ thành mấy sư đoàn  
Câu thơ ấy năm chiến tranh tôi viết  
Trước những hàng bia mộ dọc thời gian*

*Một sư đoàn ba mươi năm chiến tranh  
Máu người lính chảy dài trăm dặm đất  
Máu người lính hoá màu xanh cỏ mọc  
Nơi cột mốc biên cương, nơi heo hút  
rừng già..."*

việc mất hộ chiếu 2 vụ/2 người, xử phạt 2.500.000 đồng. Điều tra, khởi tố 1 đối tượng về tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Khởi tố 1 đối tượng về tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng..."

Đứng ở cột mốc biên giới 65, nhìn con sông hẹp chia đôi ranh giới hai nước, tôi liên tưởng đến vụ thảm sát tàn khốc cướp đi gần 300 sinh mạng (đa số phụ nữ và trẻ em) ở sóc Sa Trạch, nay là ấp 6, xã Thiện Hưng. Quá khứ hận thù dần khép lại vì hòa bình, ổn định của hai nước láng giềng. Song chứng tích đau thương tốt cùng ấy còn cháy mãi với con người - mảnh đất Thiện Hưng và cả nước. Xây dựng mỗi người dân là một cột mốc biên cương sâu sắc, vĩnh hằng, đòi hỏi sự bền bỉ, năng động của các cấp chỉ huy, của cán bộ chiến sĩ biên phòng và cấp ủy, chính quyền địa phương, gắn với mọi biện pháp, mọi tổ chức, kế hoạch. Tạo thế trận lòng

dân vững chắc, trung thành, tích cực phát hiện tố giác tội phạm, góp phần bảo vệ an ninh biên giới, an ninh địa phương. Chính lẽ đó, cán bộ chiến sĩ Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu ngoài nhiệm vụ ngày đêm tuần tra bảo vệ tuyến biên giới trên địa bàn quản lý và luôn thường trực quân số sẵn sàng cơ động chiến đấu trong mọi tình huống. Song song với công tác dân vận, các hoạt động nghĩa tình giúp dân xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tạm, các công trình giao thông, phúc lợi tại địa phương. Tặng bò giống, dê giống giúp nhân dân ổn định, phát triển kinh tế. Giúp dân khắc phục cây trồng, nhà ở do thiên tai, giông lốc, mưa lũ gây ra. Trong đó, duy trì, thực hiện tốt hàng năm các chương trình, mô hình "Hũ gạo tình thương", "Con nuôi Đồn Biên phòng" và "Nâng bước em tới trường"... mà cán bộ chiến sĩ biên phòng nung nấu ý chí - Vì nhân dân phục vụ!

N.D.H



Theo nhiều giai thoại văn chương, ông đã khóc, khóc rất nhiều khi viết nên bài thơ đầy chất tráng ca này. Và sau này, tập hợp những bài thơ viết về Sư đoàn anh hùng ấy, đã thành một tập **Trường ca Sư đoàn** (1977 - 1980) dày dặn, hoành tráng và bề thế, như mốt son chói lọi khẳng định một sư đoàn chủ lực đủ quân đã chinh chiến trên mọi chiến trường từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến đế quốc Mỹ.

Theo khung biên chế thời bình, mỗi sư đoàn hiện tại chỉ trên dưới chục ngàn người. Từ đó suy ra, trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, số cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị chủ lực đã hi sinh trên các chiến trường thì *“Nếu tất cả trở về đông đủ/ Sư đoàn tôi sẽ thành mấy sư đoàn...”*. Đó là một câu kể, trần thuật, câu còn lại là ví von, so sánh mà người thời nay sẽ có người nghĩ nói quá, không tới. Nhưng sự thật nó lại là điều hiển nhiên, hết sức dễ hiểu, thật bi tráng, xót xa. Sự hi sinh ấy cho đất nước nở hoa độc lập, kết trái tự do hôm nay.

Điểm đặc biệt ở ông là ngay từ ngày đầu vào quân ngũ, cũng là lúc ông dần thân ngay vào sự nghiệp văn chương mà chính ông cũng không thể ngờ tới. Cho đến năm 1972, với chùm thơ ba bài **Ghi ở chiến trường, Đôi mắt, Đất** của ông đoạt giải Nhất cuộc thi thơ của báo Văn nghệ, sự nghiệp nhà binh của ông đã rẽ sang một lối khác, lối văn chương gắn bó trọn đời với nghiệp nhà binh. Sau khi tốt nghiệp

trường Viết văn Nguyễn Du, ông về gác cửa văn chương mà cụ thể là không gian thơ của ngôi nhà số 4 phố Lý Nam Đế, Tạp chí Văn nghệ Quân đội. Những năm tháng sống và làm việc ở Tạp chí Văn nghệ Quân đội đã cho ông nhiều chiêm nghiệm và những thành tựu rực rỡ. Bạn bè, đồng đội quý mến ông bởi đức tính hiền lành, khiêm cung, nghiêm cẩn, luôn chín chu với chữ nghĩa và là người thầy của nhiều thế hệ học trò, nhất là các thế hệ học trò làm thơ. Thơ viết bằng cảm xúc, nhưng kiến thức và kỹ thuật lúc nào cũng phải chuẩn xác. Văn chương nói chung, thơ nói riêng, với ông không hề dễ dãi, ngược lại, đó là những “cơn đau đẻ kéo dài” mà người thơ không thể xem thường. Một chữ nói ra, có thể gió thoảng mây bay, có thể không ai để ý, nhưng mỗi lời thơ, mỗi chữ, mỗi khổ, mỗi tứ thơ thoát ra khỏi lồng ngực người thơ để đến với bạn bè yêu thơ và đấu lại với thời gian thì bất luận mọi lí do đều phải nghiêm ngặt, chỉnh tề.

Cuộc đời và sáng tác của ông không chỉ là những thi phẩm, những tập trường ca mang nặng tình non sông, yêu đến kiệt cùng quê hương đất nước, tình đồng chí đồng đội, những mất mát hi sinh của những người lính gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, tự do cho Tổ quốc. Không chỉ những bài thơ, tập trường ca mà còn những áng văn xuôi thấm đẫm nhân văn, cứu rỗi bao tâm hồn và khát vọng của cả dân tộc tiến lên. Trong số những bài thơ tri ân đồng đội đã ngã xuống vì Tổ quốc, gợi nhớ về một thời đạn bom khói lửa, thi phẩm **Màu hoa đỏ** của ông (sau đó được cố nhạc sĩ Thuận Yến phổ nhạc) gây ấn tượng mạnh hơn cả, được Nghệ sĩ Nhân dân Thanh Lam thổi hồn tài tình và được nhiều thế hệ người yêu chuộng âm nhạc, thơ ca Việt Nam yêu mến, đắm say. Khi giọng ca sĩ cất lên, nhiều người thường chỉ nghĩ đến nhạc sĩ sáng tác, nhưng sự thật phía sau chính là tâm hồn của một nghệ sĩ

tài ba đã viết nên những câu thơ chất chứa mang đầy nhạc tính. Cho nên, nhắc đến **Thời hoa đỏ**, không thể nào quên ba cái tên làm nên tên tuổi trong bầu trời thơ ca, âm nhạc Việt Nam: Đức Mậu, Thuận Yến, Thanh Lam.

Nhà thơ Nguyễn Đức Mậu có cả hệ thống tác phẩm đồ sộ. Ngoài tập **Thơ người ra trận** in chung với nhà thơ Vương Trọng năm 1971 ra, ông còn có các tập thơ và trường ca nổi tiếng như **Cây xanh đất lửa** (1973); **Áo trận** (1973); **Mưa trong rừng cháy** (1976); **Trường ca sư đoàn** (1977 - 1980); **Trường ca Côn Đảo** (1978 - 1991); **Người đi tìm chân trời** (1982); **Khi bé Hoa ra đời** (1984); **Hoa đỏ nguồn sông** (1987); **Từ hạ vào thu** (1992); **Bão và sau bão** (1994); **Cánh rừng nhiều đom đóm bay** (1998); **Bầy chim màu lá vàng** (2004); **Thơ lục bát** (2007); **Mở bàn tay gặp núi** (2008); **Từ trong lòng cuộc chiến** (tuyển tập, 2010).

Nhà thơ Nguyễn Đức Mậu thường quan niệm rằng trong cõi văn chương, nếu viết tốt một thể loại, hiểu biết sâu sắc về nó, làm cho nó neo được vào lòng bạn đọc đã là quá tốt, quá đủ cho một tài năng. Riêng ông, không những địa hạt thơ ca mà còn văn xuôi, nhất là mảng truyện ngắn cũng làm lay động không ít trái tim và tâm hồn nhạy cảm, đa đoan, đa tình. Một số tác phẩm truyện ngắn tiêu biểu của ông có thể kể đến như: **Con đường rừng không quên** (Truyện ngắn, 1984); **Ở phía rừng Lào** (Truyện vừa, 1984); **Tướng và lính** (Tiểu thuyết, 1990); **Chí Phèo mắt tích** (Tiểu thuyết, 1993); **Con đường nhiều tơ nhện giăng** (Tập truyện ngắn, 2001); **Niềm say mê ban đầu** (Tiểu luận Phê bình, 2010)... Cũng bởi vậy mà từ giải thưởng chùm thơ đầu tiên làm nên tên tuổi của ông như kể trên, ông còn được Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2001; Giải thưởng Văn học Asean năm 2001; 03 giải hội nhà văn (1994, 1996,

1999); 03 giải Bộ Quốc phòng (1989, 1994, 2004); Giải thưởng Văn học Nghệ thuật của Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam năm 2004; Giải thưởng cuộc vận động sáng tác “Vi mầm non xã hội chủ nghĩa” của Ủy ban Thiếu niên Nhi đồng Trung ương (1980) và nhiều phần thưởng cao quý khác về văn học của Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân trong cuộc vận động sáng tác tiểu thuyết, trường ca về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang nhân dân.

Nhà thơ Nguyễn Đức Mậu là một trong những nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam. Thơ văn của ông đi từ chiến tranh khốc liệt, đến hòa bình. Xuyên suốt từng trang thơ của ông là những lời thơ nói lên tình yêu và tinh thần gắn bó với quê hương, đất nước. Ông đã tự tạo dựng riêng cho mình một phong cách thơ riêng biệt và góp phần vào xây dựng nền thơ của thế hệ. Là một nhà văn phong cách và là một thi sĩ nhạy cảm, lối viết của ông vừa tinh tế, vừa giản dị, tiếng thơ đi sâu vào lòng người đọc làm rung động nội tâm, đồng thời thể hiện cảm xúc nồng nàn, sâu lắng.

Những tình cảm quý mến của bạn đọc cả nước, nhất là những người yêu mến văn chương và đặc biệt là yêu mến thơ ông sẽ không nguôi tiếc nhớ. Thế giới người hiền năm tháng lặng lẽ rời bỏ chúng ta, thế giới người hiền trong thơ ca cách mạng nói chung, trong sự nghiệp xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nói riêng cũng dần rời bỏ chúng ta. Tuy vậy, nhân cách, trái tim, tâm hồn và những thi phẩm của họ để lại còn sống mãi với năm tháng thời gian, giúp nuôi dưỡng để kể tục những tâm hồn đẹp, những trái tim đa cảm, thương yêu con người và yêu mến cuộc sống mến yêu này. Nén nhang lòng xin tiễn biệt ông - Đại tá, nhà thơ tài năng, hiền lành Nguyễn Đức Mậu về miền mây trắng.

N.M.Đ

## Hội VHNT Đồng Nai công bố danh sách Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chuyên ngành nhiệm kỳ 2025-2030

Vừa qua, Hội VHNT Đồng Nai đã công bố danh sách các trưởng, phó 10 ban chuyên ngành nhiệm kỳ 2025-2030, cụ thể như sau:

**Ban Văn học:** Trưởng ban Hoàng Ngọc Điệp, các phó ban Triệu Quốc Bình và Lê Nguyệt Minh; **Ban Âm nhạc:** Trưởng ban Trần Tâm, các phó ban Ngô Đức Hoà và Trần Thị Lệ Hằng; **Ban Mỹ thuật:** Trưởng ban Đoàn Minh Ngọc, các phó ban Nguyễn Văn Bình và Hoàng Hương; **Ban Nhiếp ảnh:** Trưởng ban Nguyễn Quang Hùng, các phó ban Phạm Linh Ngọc và Lò Văn Hợp; **Ban Múa:** Trưởng ban Nguyễn Việt Bắc, các phó ban Lâm Bảo Đại và Nguyễn Thị Thu Bình; **Ban Sân khấu:** Trưởng ban Trần Đức Sìn, các phó ban Hoàng Tiến Điềm và Nguyễn Thanh Huyền; **Ban Văn nghệ Dân gian:** Trưởng ban Nguyễn Thị Nguyệt, các phó ban Nguyễn Trần Kiệt, Đặng Văn Mau; **Ban Sáng tác trẻ:** Trưởng ban Nguyễn Huyền Quy, các phó ban Lý Thăng Long và Trần Thị Hoài Phương; **Ban Lý luận Phê bình:** Phó ban Bùi Thị Biên Linh và Lê Thị Hồng Nhạn; **Ban Điện ảnh:** Trưởng ban: Ngô Thị Mỹ Hương, phó ban Lê Vũ Anh Đào.

Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban Chuyên ngành có trách nhiệm giúp Ban Chấp hành thực hiện nhiệm vụ được giao về chuyên môn theo quy định của Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai.

Hạ Nguyên



### HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Tạp chí VNDN số 98 nhận được tin, bài cộng tác của các tác giả sau:

#### Trong tỉnh:

Trần Thị Bảo Thư, Minh Hạ, Nguyễn Thị Hiền, Mai Hân Hạnh, Lê Cẩm Linh, Hoàng Văn Thống, Bùi Biên Linh, Linh Tâm, Nguyễn Thuỳ Dung, Trần Thuỳ Dương, Lý Thăng Long, Hoàng Long, Nguyễn Minh Đức, Thanh Hải, Nguyễn Anh Trọng, Phan Nam Sinh, Thái Hà, Phạm Hiến, Võ Văn Lý, Trần Thu Hằng, Dương Đức Khánh, Hồng Nhạn, Cao Hồng Sơn, Dạ Nguyệt, Đặng Ngọc Tình, Nguyễn Nguyên Phương, Nguyễn Thị Phấn, Đàm Chu Văn...

#### Ngoài tỉnh:

Phan Linh Châu, Nguyễn Ngọc Phú, Nguyễn Thị Hằng (Hà Tĩnh); Nguyễn Văn Mãi, Nguyễn Văn, Biện Bạch Ngọc, Lê Hứa Huyền Trân (Gia Lai); Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Lê Ngọc Sơn (Thanh Hoá); Nguyễn Hồng Quang (Tuyên Quang); Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Đại Duẩn (Quảng Trị); Nhụy Nguyên (Huế); Nguyễn Hồng Quang (Tuyên Quang); Đoàn Trung Phong, Đường Xuân Hùng (Nghệ An); Nguyễn Thị Ngọc Linh, Lê Thị Hiệp, Trần Nguyễn Bình An, Nguyễn Thị Loan (Hà Nội); Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nữ, Bùi Ngọc Phúc, Hoàng Quý, Thanh Bình, Đặng Trung Thành, Bích Ngọc (TP. Hồ Chí Minh); Tịnh Bình (Tây Ninh); Nguyễn Chí Ngoan, Huỳnh Thị Kim Cương (An Giang); Trần Thái Học (Vĩnh Long)...

**Trân trọng cảm ơn!**